



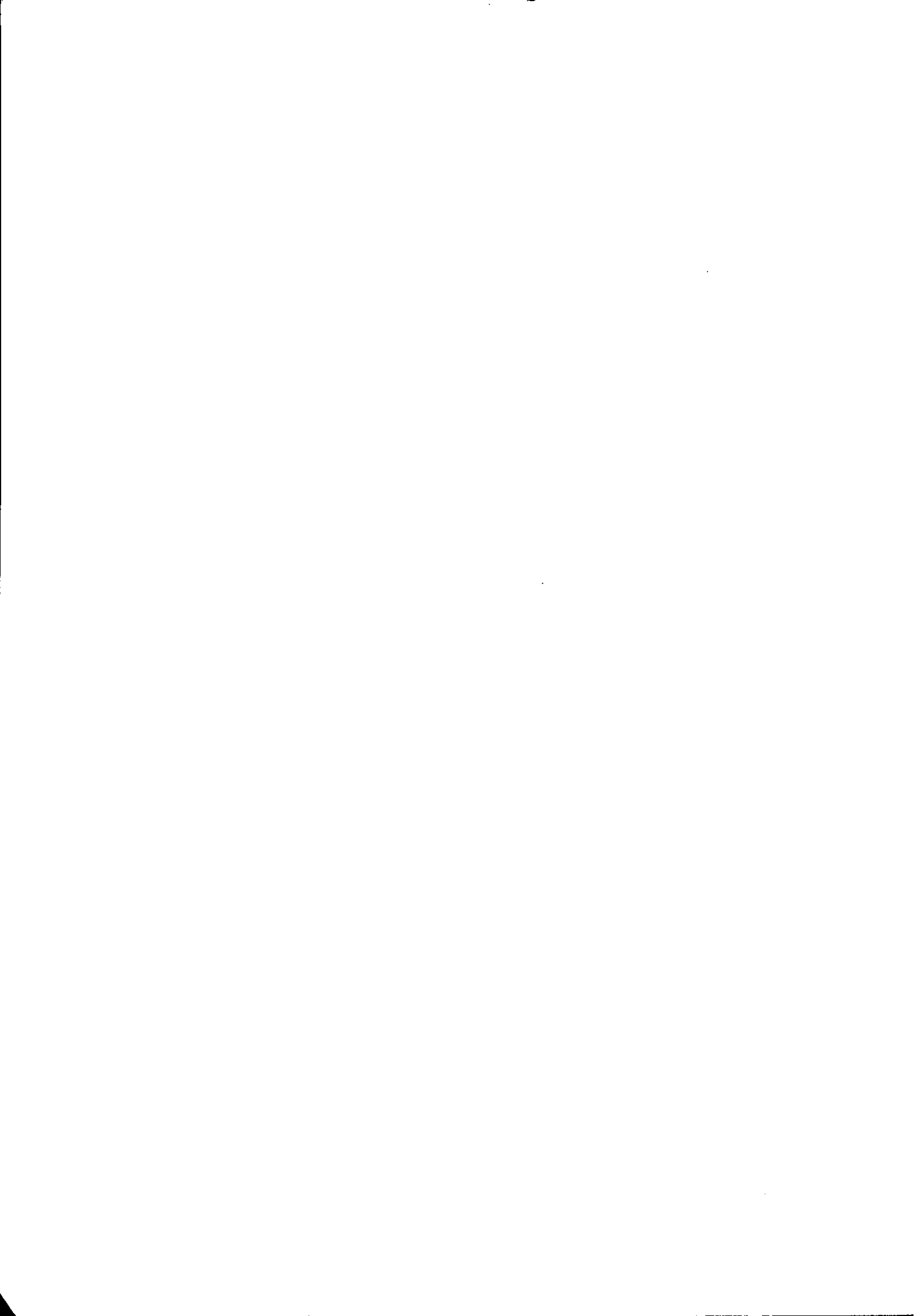
Thuanduc Jsc.,

THUANDUC JSC.,
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

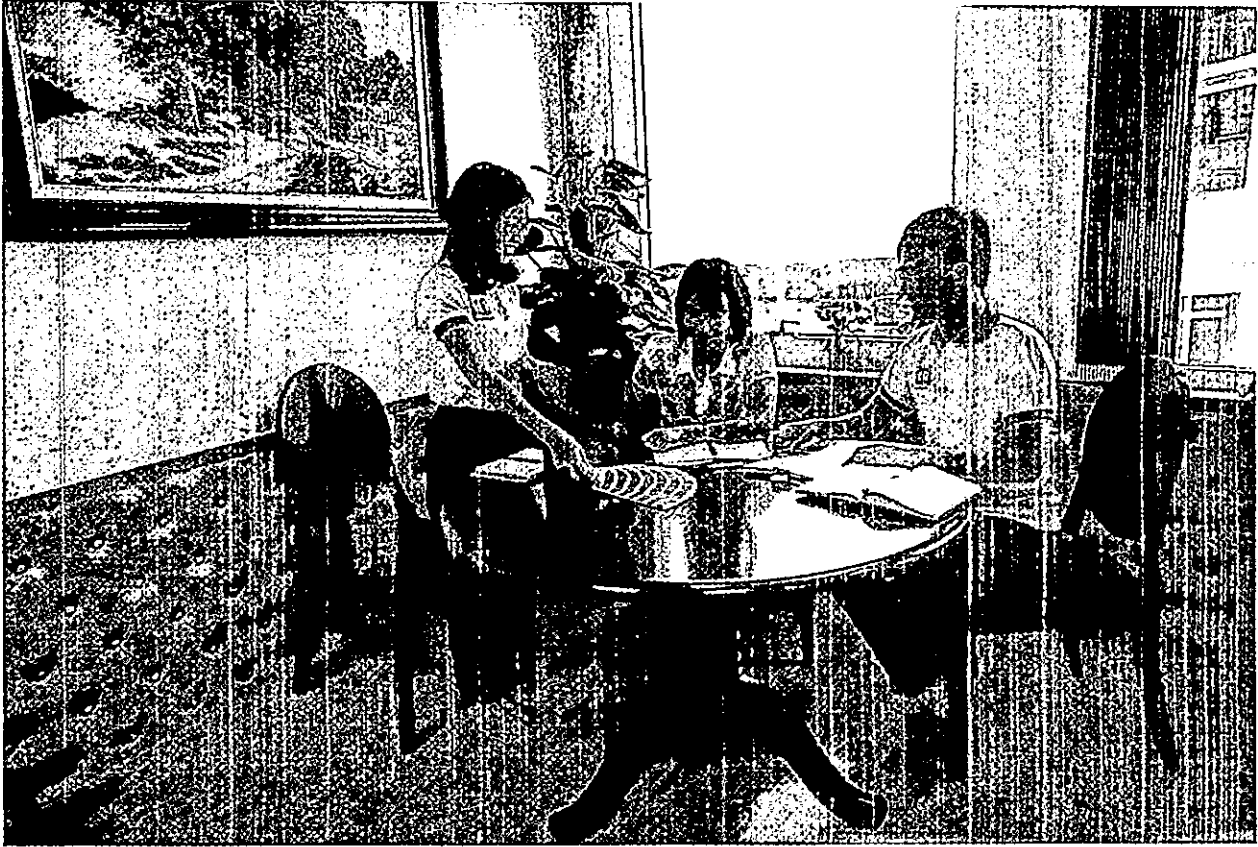
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

Hưng Yên, tháng 03/2020



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

MỤC LỤC

Tiêu đề	Trang
I. Thuận Đức trong năm 2019 và Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	5
1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	5
2. Tầm nhìn và sứ mệnh	7
3. Giá trị cốt lõi	7
4. Phương châm	7
5. Điểm nhấn năm 2019	7
6. Các sự kiện nổi bật trong năm 2019	7
II. Giới thiệu về Công ty	8
1. Giới thiệu tổng quan	8
2. Các dấu mốc phát triển	8
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
4. Các chứng chỉ đạt được	12
5. Ngành nhựa tái sinh và nhu cầu tái sinh toàn cầu	13
6. Các dòng sản phẩm chính	14
7. Quy trình sản xuất	16
8. Kênh bán hàng	17
9. Đội ngũ kinh doanh	18
10. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	18
10.1 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh	18
10.2 Bộ máy quản trị	24
11. Chiến lược phát triển	25
11.1 Các mục tiêu chủ yếu	25
11.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn	25
12. Các rủi ro	26
12.1 Rủi ro về kinh tế	26
12.2 Rủi ro về lãi suất	29
12.3 Rủi ro về lạm phát	29
12.4 Tỷ giá hối đoái	30
12.5 Rủi ro về luật pháp	30

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

12.6	Rủi ro đặc thù ngành	31
12.7	Rủi ro cạnh tranh và thị trường	32
12.8	Rủi ro về chất lượng sản phẩm	32
12.9	Rủi ro về biến động giá chứng khoán	31
12.10	Rủi ro thanh khoản	33
12.11	Rủi ro khác	33
III.	<i>Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020</i>	33
1.	Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019	33
1.1	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019	33
1.2	Những thay đổi chính trong năm	36
2.	Tổ chức nhân sự	40
2.1	Danh sách Ban điều hành	40
2.2	Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành	40
2.3	Những thay đổi Ban điều hành trong năm	47
2.4	Nguồn nhân lực	47
3.	Tình hình thực hiện, đầu tư các dự án	49
3.1	Các khoản đầu tư lớn	49
3.2	Các công ty con, công ty liên kết	51
4.	Tình hình tài chính	52
4.1	Tình hình tài chính	52
4.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	54
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	57
5.1	Cổ phần đang lưu hành	57
5.2	Cơ cấu cổ đông	57
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	58
6.1	Nguyên vật liệu sử dụng và tái sử dụng	58
6.2	Tiêu thụ điện năng	60
6.3	Tiêu thụ nước	60
6.4	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	61
6.5	Chính sách liên quan đến người lao động	63
6.6	Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	69
IV.	<i>Báo cáo và đánh giá của Ban tổng giám đốc</i>	69

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	69
2. Tình hình tài chính	71
2.1 Tình hình tài sản	71
2.2 Tình hình nợ phải trả	72
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	75
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	76
5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	77
6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	77
6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	77
6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	77
6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	77
V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	77
1. Về các mặt hoạt động của Công ty	77
2. Về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty	77
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	78
VI. Quản trị Công ty	78
1. Hội đồng quản trị	78
1.1 Thành viên và cơ cấu	78
1.2 Hoạt động	79
1.3 Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị doanh nghiệp trong năm	81
2. Ban kiểm soát	81
2.1 Thành viên và cơ cấu	81
2.2 Hoạt động	83
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát	84
VII. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	85

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

- I. Thuận Đức trong năm 2019 và Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Kính thưa Quý Cổ đông và Nhà Đầu tư,

Trải qua 13 năm hình thành và phát triển, hôm nay chúng tôi có thể tự hào nói về một Thuận Đức – nhà sản xuất bao bì nhựa PP hàng đầu tại Việt Nam. Thành công của Thuận Đức đến từ những giá trị cốt lõi bền vững, được hình thành, phát triển và khẳng định trong suốt chặng đường phát triển. Đó là sự “Trung Thực – Nhiệt Tình – Trách Nhiệm – Sáng Tạo”, giống như ngọn đuốc soi sáng con đường tiến lên trở thành một doanh nghiệp không chỉ kinh doanh giỏi, hệ thống quản trị hiệu quả mà còn dẫn đầu về công nghệ và văn hóa doanh nghiệp.

Thưa Quý vị,

Năm 2019 chứng kiến kinh tế chính trị toàn cầu có nhiều biến động bất ổn, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung căng thẳng khiến tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm xuống mức thấp đáng lo ngại (2.9%), thương mại và đầu tư suy yếu ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngành nhựa.

Tuy nhiên, với sự chủ động trong công tác dự báo và xây dựng các kịch bản đối phó dự phòng, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra những chiến lược và quyết sách phù hợp với bối cảnh thế giới, phát huy được tinh thần hăng say làm việc và sự gắn kết, đồng lòng, nhất trí của tập thể CBCNV. Sau 2 năm triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2020 bám sát phương châm “Thiết lập niềm tin – Chia sẻ cơ hội – Hợp tác toàn diện”, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được nhiều thành tích và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu ĐHCĐ đã đề ra trong năm 2019, cụ thể là:

- Doanh thu hợp nhất 2019 đạt 1.200 tỷ đồng, vượt 109% so với kế hoạch, tăng trưởng 161% so với 2018
- Lợi nhuận sau thuế đạt 62 tỷ đồng, vượt 124% so với kế hoạch, tăng trưởng 172% so với 2018.

Bên cạnh đó, TDP đã đầu tư toàn diện nhiều dự án để củng cố năng lực bền vững như: tăng năng lực tài chính thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên, tăng vốn điều lệ lên 479,999,990,000 đồng; tăng năng lực sản xuất thông qua việc tăng quy mô sản xuất lên 6 nhà máy, xây dựng mở rộng Nhà máy 1, đầu tư xây dựng giai đoạn 2 cho Dự án nhà máy túi siêu thị xuất khẩu số 2 tại Hưng Yên và thông qua chủ trương đầu tư Dự án nhà máy sản xuất bao bì và túi xách siêu thị xuất khẩu tại Thanh Hóa; thiết lập các chỉ số chuẩn mực về công nghệ, kỹ thuật, chi phí của ngành bao bì PP dệt; kiện toàn đội ngũ nhân sự TDP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao có tâm và có tầm qua nhiều thế hệ, đổi mới và cải tiến công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự; phân bổ các nguồn lực về lao động, tài chính hợp lý, áp dụng chỉ số đánh giá công việc (KPIs) vào đo lường kết quả hoàn thành công việc, hướng đến mỗi công nhân là một kỹ sư làm chủ công nghệ.

Với kết quả đó, TDP tiếp tục tạo dựng được lòng tin với khách hàng, cổ đông và các đối tác. TDP trở thành thương hiệu Top 1 ở phân khúc Sản phẩm từ nhựa PP.

Năm 2020 dự kiến sẽ đặt ra nhiều cơ hội cũng như thách thức cho TDP. Do tác động của dịch cúm nCoV vào cuối 2019 – đầu 2020 có thể làm cho tăng trưởng toàn cầu tiếp tục bị ảnh hưởng, đòi hỏi Công ty phải áp dụng các chính sách bán hàng linh hoạt đảm bảo tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao nhất. Tuy nhiên, xu hướng chuyển dịch các công ty xuyên quốc gia từ Trung Quốc sang Việt Nam khiến cho luồng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đổ vào Việt Nam tăng mạnh, sẽ là cơ hội cho TDP thu hút nguồn đầu tư.

Đối với TDP, năm 2020 là mốc quan trọng của giai đoạn nhiệm kỳ mới (2020-2025), được kỳ vọng là năm tăng trưởng ổn định trong kết quả kinh doanh của TDP với doanh thu hợp nhất đạt 980 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 78,4 tỷ đồng. Trong giai đoạn mới, TDP xây dựng chiến lược tăng trưởng ổn định và nâng cao tỷ suất lợi nhuận ở mức hợp lý, nỗ lực không ngừng để đa dạng hóa khách hàng, thương hiệu được lan tỏa đến thị trường tiêu dùng, hướng đến mô hình Thuận Đức Group với hoạt động cốt lõi về Ngành nhựa PP ở tất cả các phân khúc sản phẩm. Đồng thời, xây dựng chiến lược nhân sự theo lớp ở tất cả các lĩnh vực, phòng ban cùng những chính sách đãi ngộ khen thưởng đặc biệt có chủ động nhằm thu hút và giữ nhân tài. Kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa đoàn kết, gắn bó của con người TDP, TDP quyết tâm hoàn thành tốt kế hoạch năm 2020 với tinh thần “Quyết tâm, quyết thắng”, tiếp tục theo đuổi tầm nhìn chiến lược “Trở thành tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực bao bì nhựa tại Việt Nam và khu vực”.

Trân trọng.

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Đức Cường

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

2. *Tầm nhìn, sứ mệnh*

❖ Tầm nhìn

Trở thành tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực bao bì nhựa tại Việt Nam và khu vực.

❖ Sứ mệnh

Tái tạo nguồn nguyên liệu, tạo ra những sản phẩm thân thiện với môi trường có chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

3. *Giá trị cốt lõi*



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Công ty lấy 4 giá trị cốt lõi để định hướng cho mọi hoạt động của doanh nghiệp mình:

1. TRUNG THỰC
2. NHIỆT TÌNH
3. TRÁCH NHIỆM
4. SÁNG TẠO

4. *Phương châm*

Với phương châm “Bao bì là phải đẹp”, Thuận Đức luôn chú trọng đến chất lượng sản phẩm và mẫu mã bao bì, nhằm đạt được tối đa sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng. Đây được coi là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của doanh nghiệp.

5. *Điểm nhấn năm 2019*

Doanh thu thuần đạt: 1.196.748.653.060

Lợi nhuận sau thuế đạt: 61.890.469.630

Số lượng túi xuất khẩu đạt: 66.306.114

Số lượng đại lý: trên 200

Số lượng nước xuất khẩu: trên 30

Số lượng nhà máy: 06

6. *Các sự kiện nổi bật trong năm 2019*

- Mua lại 100% cổ phần của Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên, Thuận Đức chuyển dần sang mô hình Group. Thông qua đó, nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty mẹ lên 479.999.990.000 đồng vào tháng 10/2019.
- Chuyển giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom sang niêm yết tại sàn HOSE. Sàn giao dịch HOSE có quy mô, số lượng chứng khoán, khối lượng giao dịch lớn, thanh khoản cao, việc chuyển sàn giao dịch sẽ nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Công ty trên thị trường, đem lại lợi ích tối đa cho các cổ đông, thu hút các nhà đầu tư.
- Cuối tháng 12, Khánh thành tòa nhà văn phòng trụ sở chính tại Hưng Yên.
- Thông qua kế hoạch xây dựng, lắp đặt Nhà máy số 4 tại Hưng Yên trong năm 2020. Đây sẽ là nhà máy sản xuất túi xuất khẩu thứ 2 tại Hưng Yên.
- Thông qua chủ trương đầu tư Dự án nhà máy sản xuất bao bì và túi xuất khẩu tại Thanh Hóa. Theo kế hoạch, nhà máy sẽ là trung tâm phát triển thị trường khu vực miền Trung.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

II. Giới thiệu về Công ty

1. Giới thiệu tổng quan

- Tên giao dịch:
- + Tên Tiếng Việt: Công ty Cổ phần Thuận Đức
- + Tên Tiếng Anh: Thuan Duc Joint Stock Company
- + Tên viết tắt: Thuanduc., jsc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22/01/2007, cấp thay đổi số 0900264799 lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên ngày 16/10/2019.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Cường
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Vốn điều lệ: 479.999.990.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 479.999.990.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên
- Số điện thoại: (+84) 221.3810.705 Số fax/Fax: (+84) 221.3810.706
- Website: <http://thuanducjsc.vn/>
- Logo công ty:

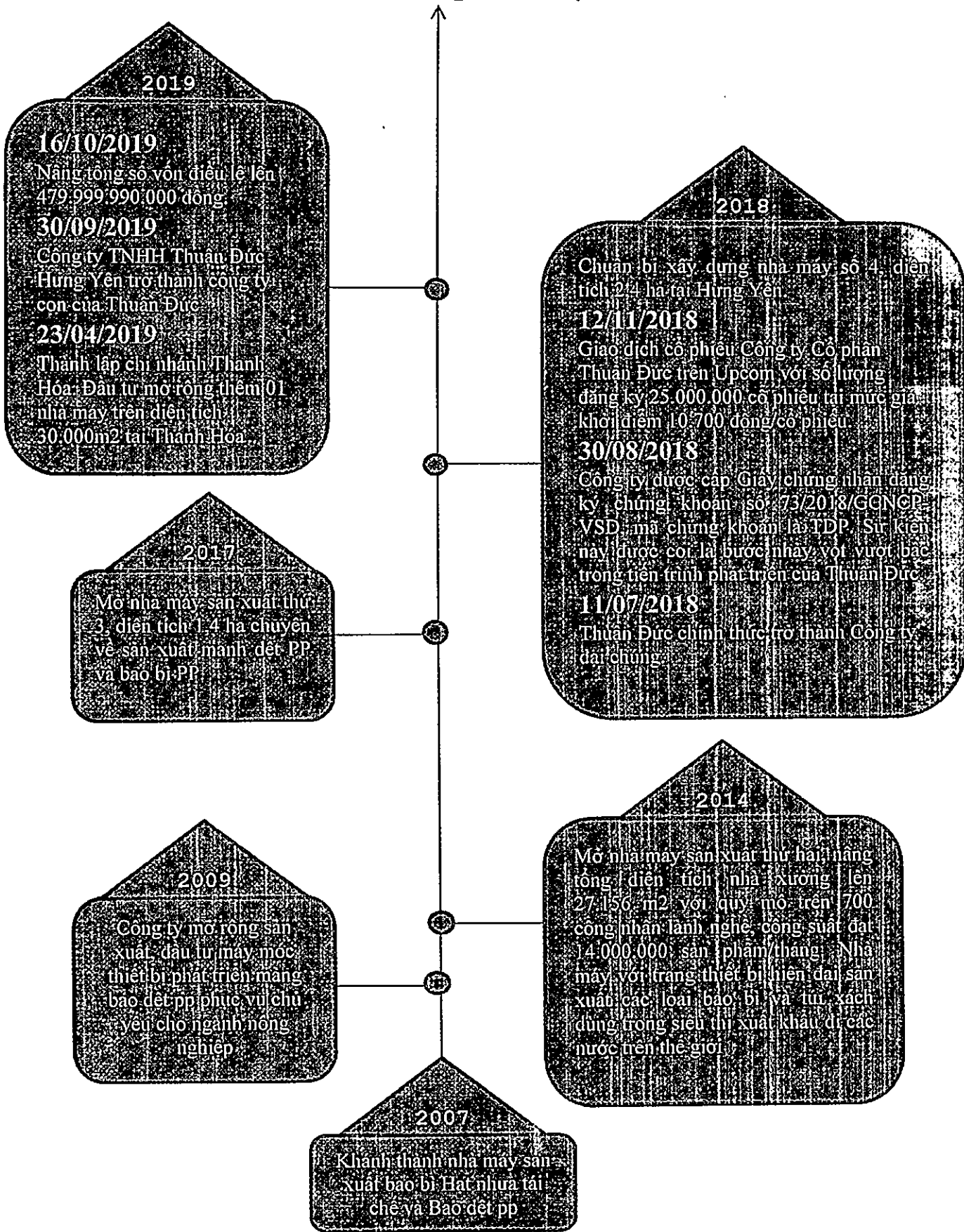


Thuanduc Jsc.,

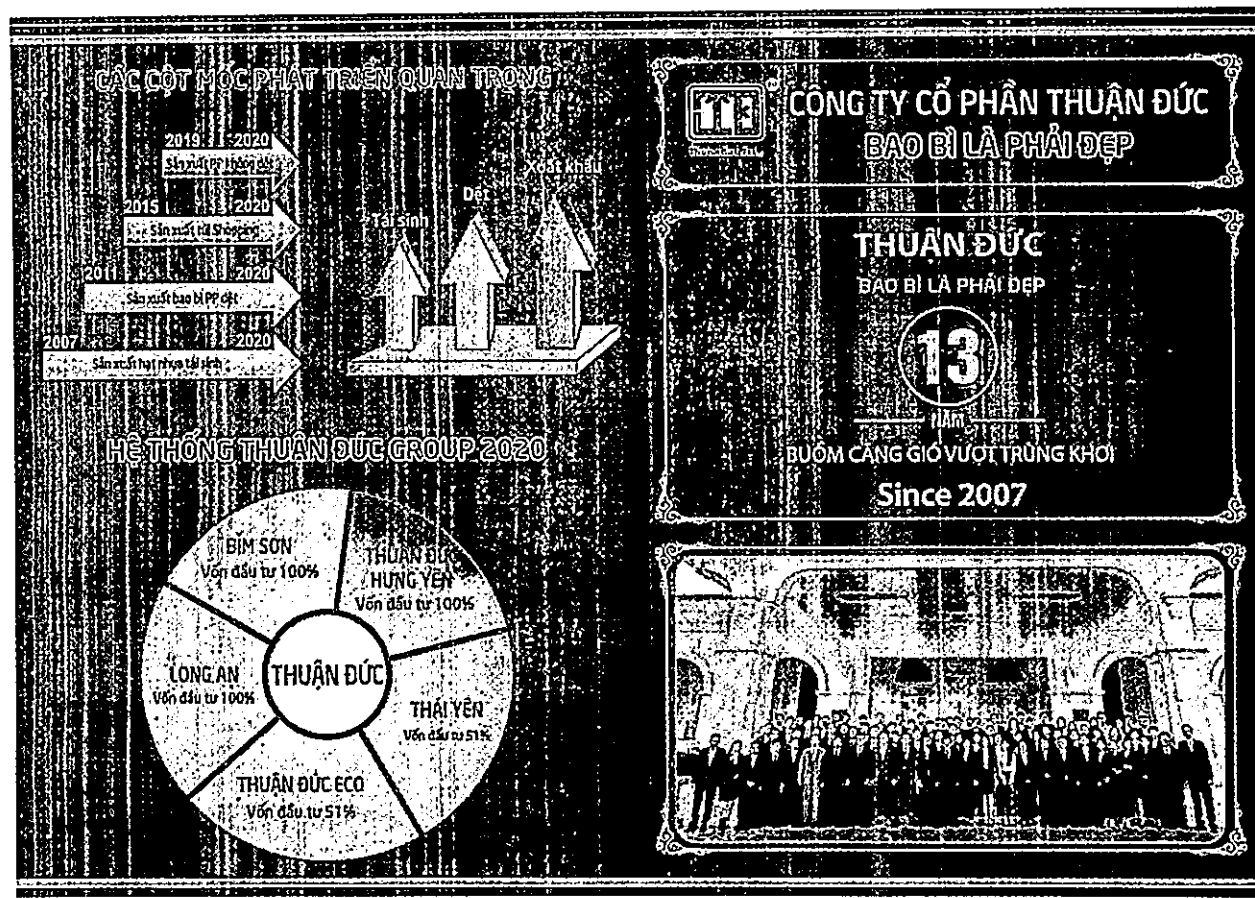
- Mã cổ phiếu: TDP

2. Các dấu mốc phát triển

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Sản xuất các sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất nhựa tái chế, bao bì dẹt các loại	2220 (chính)
02	In ấn Chi tiết: in bao bì	1811
03	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển các loại phế liệu nhựa	3811
04	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế các loại phế liệu nhựa	3830
05	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
06	Bán buôn chuyên doanh các loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu nhựa, bao bì dẹt các loại	4669

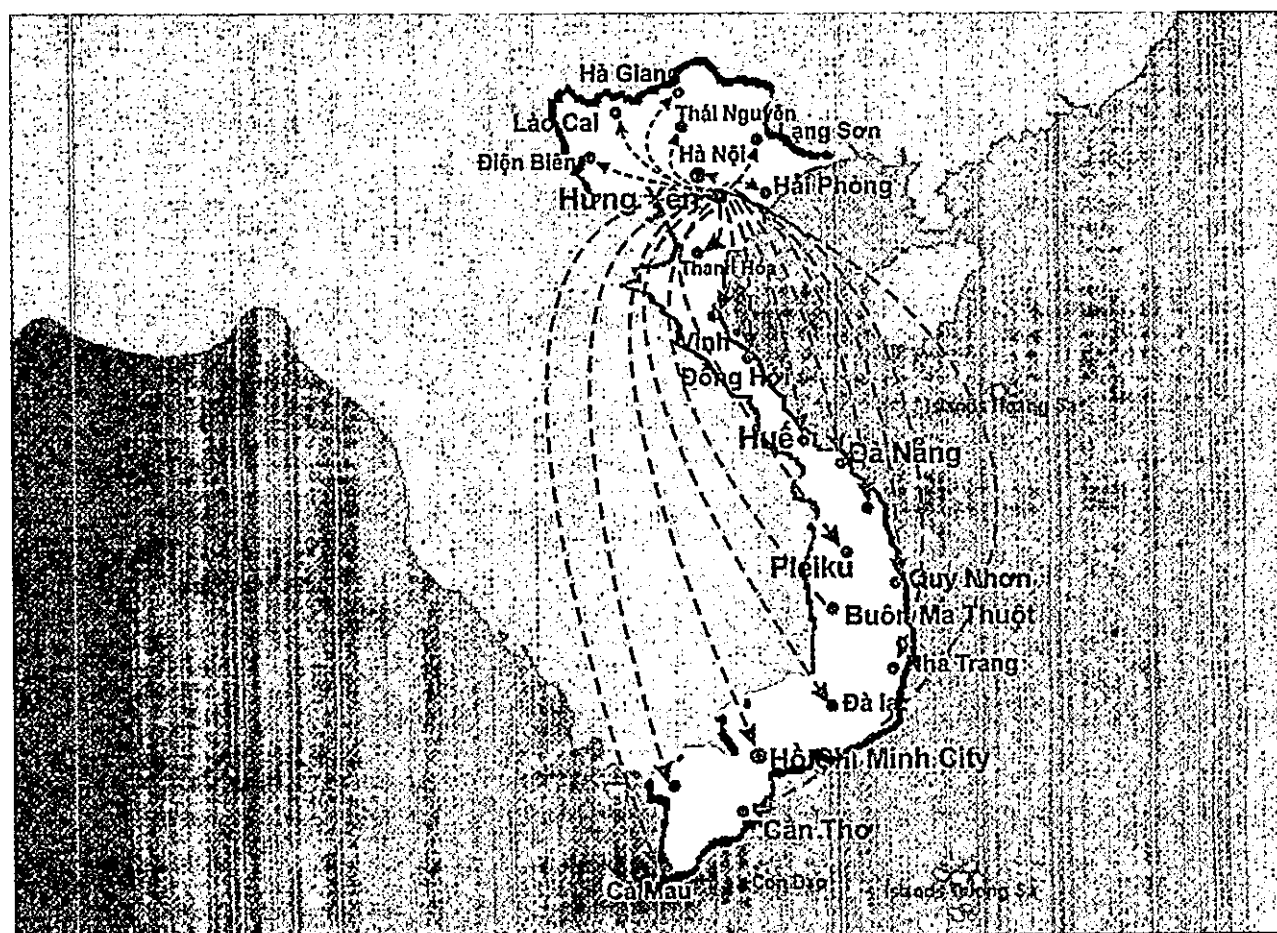
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

07	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì, vật tư các loại.	8299
08	Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

- Hiện tại, TDP là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ Polypropylene (PP) tại Việt Nam dựa trên việc chú trọng đầu tư vào công nghệ, con người, sản phẩm và hệ thống khách hàng.

- Với các sản phẩm ưu việt như bao bì nông sản, bao bì thức ăn chăn nuôi, bao bì phân bón... TDP đang là đối tác cung cấp chính cho nhiều doanh nghiệp uy tín như CTCP Phân bón Bình Điền, CTCP Dinh dưỡng Hồng Hà... và hơn 200 đại lý trên toàn quốc.

- Bản đồ phân bố đại lý của Thuận Đức

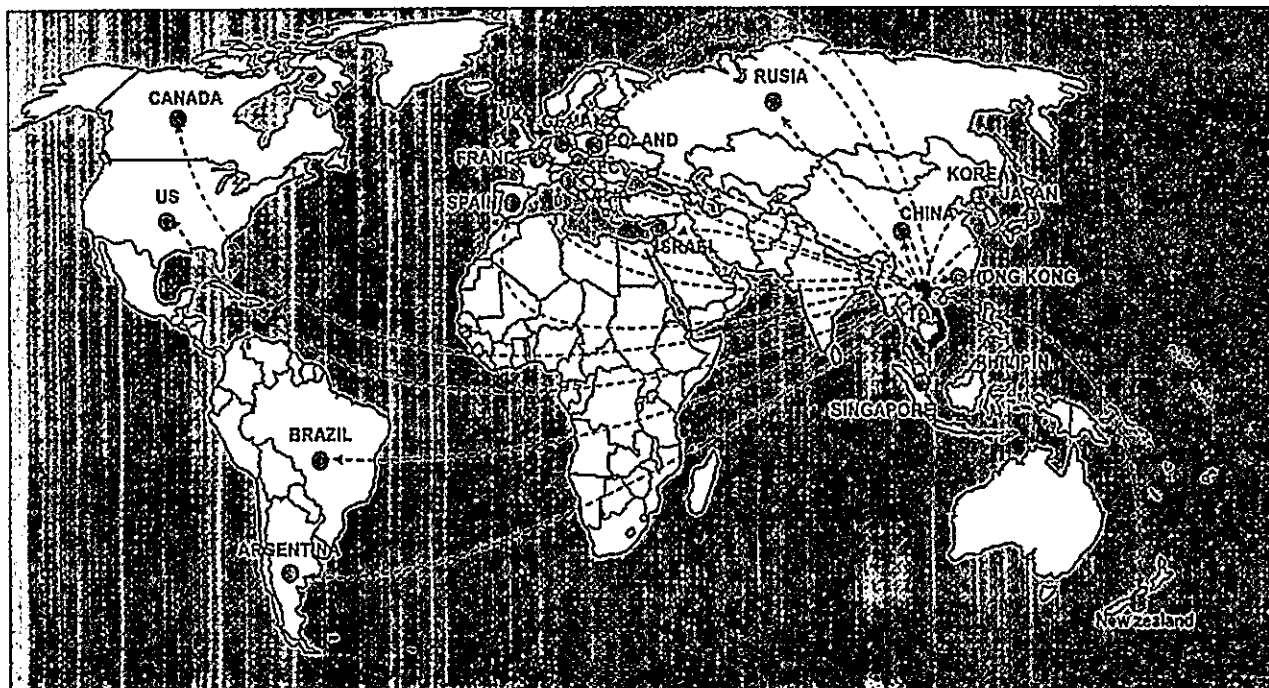


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

- Đặc biệt, dòng sản phẩm túi siêu thị thân thiện với môi trường của Thuận Đức rất được ưa chuộng ở nhiều nước trên thế giới, ngay cả với các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản, EU. Chúng tôi hiện đang là nhà cung cấp chính và đối tác chiến lược của nhiều tập đoàn bán lẻ lớn trên thế giới. Trong năm 2019, Thuận Đức đã xuất khẩu ra thế giới 66 triệu túi. Một số khách hàng Quốc tế thường xuyên hiện nay của Thuận Đức như: LY ECO LIMITED; EVENPLAST SAS; B4U IMPORTADORA, EXPORTADORA E COMÉRCIO DE SACOLAS LTDA...

Bản đồ phân bố khách hàng quốc tế của Thuận Đức



4. Các chứng chỉ đạt được

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



5. Ngành nhựa tái sinh và nhu cầu tái sinh toàn cầu

Ngành nhựa được coi là một trong những ngành năng động và tăng trưởng cao nhất ở nước ta. Trong 10 năm qua, mức tăng trưởng của ngành này luôn đạt khoảng 15 đến 20%, nhưng phải nhập khẩu tới 80% nguyên liệu. 5 năm trở lại đây, nhu cầu nguyên liệu nhựa nhập khẩu của ngành tăng trưởng trung bình 13.5% về lượng và 16% về giá trị. Năm 2017, Việt Nam đã nhập khẩu 4.9 triệu tấn hạt nhựa, tổng kim ngạch nhập khẩu hạt nhựa và sản phẩm nhựa lên tới gần 12.7 tỷ USD, kim ngạch xuất khẩu 2.5 tỷ USD, doanh thu gần 15 tỷ USD.

Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA) phân tích, căn cứ nhu cầu về nguyên liệu của toàn ngành nhiều năm qua, đặc biệt trong 5 năm trở lại đây, với tốc độ tăng trưởng lũy kế hàng năm đạt 10%, đến năm 2023, ngành nhựa cần khoảng 10 triệu tấn nhựa phục vụ sản xuất và xuất khẩu. Theo Quy hoạch tổng thể ngành hóa dầu và các dự án, sản lượng sản xuất hạt nhựa nguyên sinh trong nước dự kiến đạt 2,6 triệu tấn, đáp ứng 26%, số còn lại 7,4 triệu tấn cần phải nhập khẩu từ nước ngoài. Mặc dù nỗ lực kêu gọi các dự án đầu tư nhà máy sản xuất nguyên liệu, nhưng năng lực hiện tại chưa thể đáp ứng nhu cầu. Vì thế, giải pháp hiệu quả và phù hợp xu thế tiêu dùng sản phẩm hiện nay là bù đắp một phần bằng các loại nguyên liệu nhựa tái sinh.

Tận dụng nhựa phế liệu để tái sinh, đưa vào sản xuất sản phẩm, kéo dài vòng đời của nguyên liệu nhựa để đem lại hiệu quả về mặt kinh tế luôn là mục tiêu hướng đến ở các quốc gia, ngay cả ở các khu vực kinh tế hàng đầu như Mỹ và EU. Giá thành thành phẩm nguyên liệu nhựa tái sinh sau khi nhập khẩu để tái chế luôn thấp hơn hạt nhựa nguyên sinh khoảng 30%, thậm chí 40%. Trong cơ cấu giá thành hầu hết các sản phẩm nhựa, chi phí nguyên liệu chiếm tỷ trọng 60 - 70%, nếu chi phí nguyên liệu giảm bao nhiêu, giá thành sản phẩm sẽ giảm tương ứng.

Khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương, doanh nghiệp nhựa Việt Nam chỉ tận dụng được lợi thế về phần trăm mức thuế đối với sản phẩm của các nước không phải thành viên của FTA. Trong hai năm qua, Việt Nam nhập

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

khẩu và tiêu thụ ở các sản phẩm nhựa từ Thái-lan và Malaysia, Indonesia. Việc bị động về nguồn nguyên liệu, kéo theo thiếu chủ động về giá nguyên liệu đã là một lực cản lớn, nay lại không có điều kiện sử dụng nguồn nguyên liệu nhựa tái sinh mà vẫn phải bảo đảm chất lượng sản phẩm để cạnh tranh là “-ào cản” hạn chế sự bứt phá của doanh nghiệp nhựa trong nước.

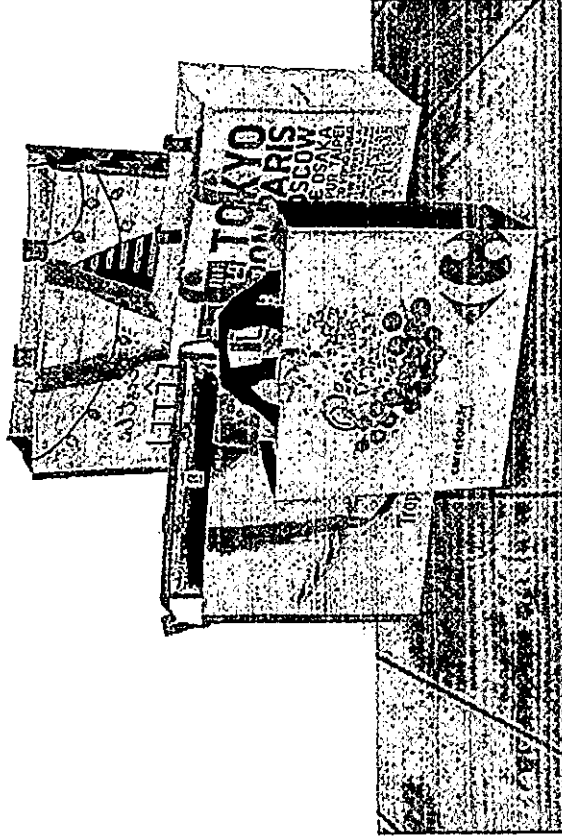
Về lâu dài, khi mất lợi thế cạnh tranh, ngành nhựa sẽ mất thị phần ngay trên “sân nhà”. Ngành nhựa nước ta lợi nhuận bình quân còn thấp, phụ thuộc thời gian nhập khẩu nguyên liệu kéo dài khoảng hai tháng, chịu rủi ro lớn về tỷ giá và biến động giá dầu. Nếu các doanh nghiệp Việt Nam chủ động nguồn nguyên liệu nhựa tái sinh thay thế trong nước, sẽ giảm được giá thành, tăng lợi nhuận và tái đầu tư cho nghiên cứu phát triển các sản phẩm nhựa kỹ thuật cao. Thuận Đức là một trong số ít doanh nghiệp Việt đã bắt nhịp xu thế kịp thời. Năm 2019, Thuận Đức sản xuất ra 14.000 tấn hạt nhựa tái sinh, không chỉ cung cấp cho hoạt động sản xuất của nhà máy mà còn cung cấp cho các doanh nghiệp khác cùng ngành.

6. Các dòng sản phẩm chính

CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

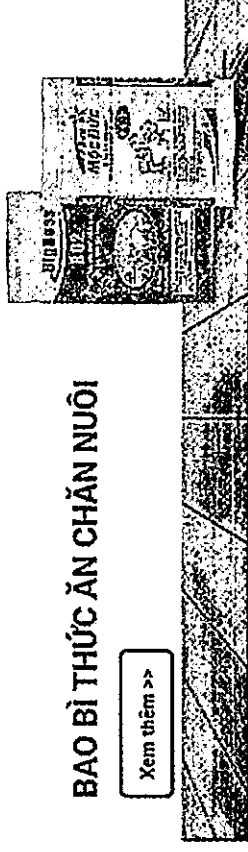
TÚI SIÊU THỊ

[Xem thêm >>](#)



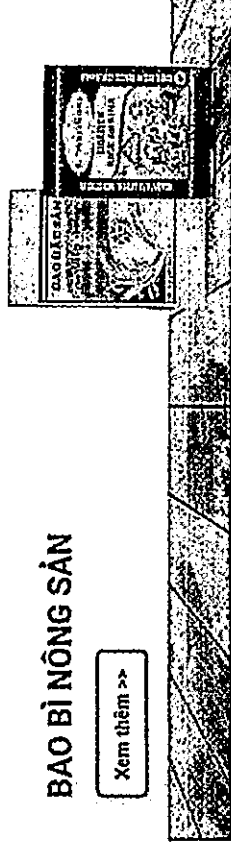
BAO BÌ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

[Xem thêm >>](#)



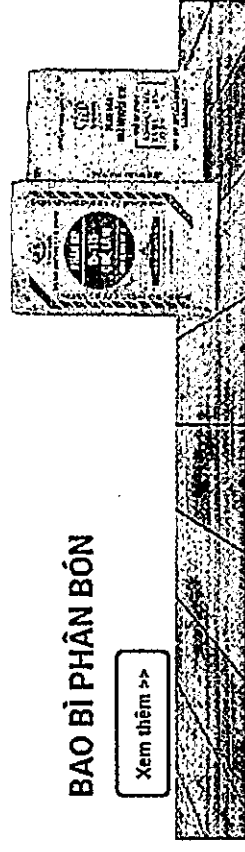
BAO BÌ NÔNG SẢN

[Xem thêm >>](#)



BAO BÌ PHÂN BÓN

[Xem thêm >>](#)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

- **Túi siêu thị (shopping bags):** đây là dòng sản phẩm chiến lược của Công ty xuất khẩu phục vụ thị trường nước ngoài, chiếm hơn 50% doanh thu hàng năm của Công ty. Túi siêu thị (shopping bags) là dòng túi xách thân thiện dùng để đi chợ, đi siêu thị, shopping, dạo phố... thay thế các loại bao bì kém thân thiện hiện nay như túi nilon. Túi siêu thị của Thuận Đức được đánh giá cao về chất lượng bởi mẫu mã đẹp, bao bì thân thiện, có thể tự hủy trong môi trường tự nhiên. Vì vậy, túi siêu thị của Thuận Đức rất được ưa chuộng ở nhiều nước trên thế giới, ngay cả các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật bản, EU...

Dòng túi siêu thị của Thuận Đức bao gồm các loại: túi PP dệt, túi PP không dệt, túi Rpet và túi lạnh. Túi PP dệt là loại túi sản xuất trên lớp manh dệt PP. Túi PP không dệt là loại túi sản xuất trên lớp manh không dệt PP. Túi Rpet là loại túi PP không dệt sản xuất bằng công nghệ cao. Túi lạnh là loại túi có thêm 01 lớp giữ nhiệt để bảo quản đồ đông lạnh.

- **Bao bì thức ăn chăn nuôi:** Thuận Đức chuyên sản xuất và cung cấp các loại bao bì thức ăn chăn nuôi, bao gồm bao bì thức ăn gia súc và bao bì thức ăn gia cầm. Bao bì với mẫu mã đẹp, màu sắc sinh động, thân thiện với môi trường. Chất lượng bao bì đảm bảo, bền, chắc chắn, chịu va đập tốt. Bao bì sử dụng vải PP dệt ghép màng BOPP theo nhu cầu, có thể lồng thêm túi PE chống ẩm bên trong. Một số đối tác uy tín Thuận Đức cung cấp bao bì thức ăn chăn nuôi như: Công ty CP thức ăn chăn nuôi Pháp Việt, Công ty TNHH Nông nghiệp Tâm Việt, Công ty CP dinh dưỡng Quảng Lộc, Công ty TNHH Sunjin farmsco, Công ty CP thức ăn chăn nuôi Tiên Trung, Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên, Công ty CP dinh dưỡng Hồng Hà...

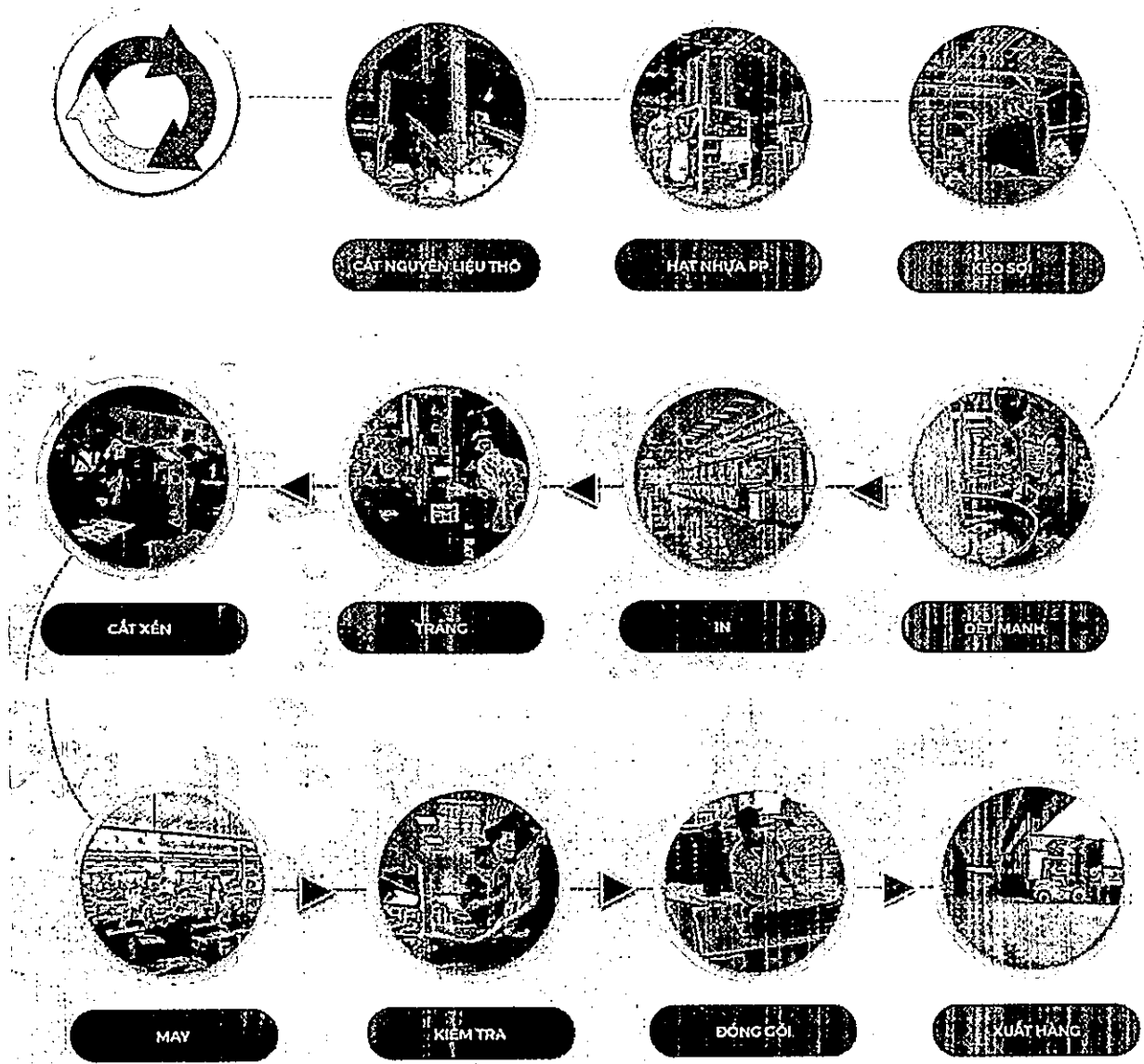
- **Bao bì nông sản:** Thuận Đức chuyên sản xuất và cung cấp các loại bao bì đựng lúa, ngô, khoai, gạo, bột mì, café, hồ tiêu... Với công nghệ in flexo 9 màu 2 mặt, sản phẩm bao bì của Thuận Đức đẹp, bền, chắc chắn, đáp ứng được số lượng lớn cho thị trường nội địa. Công ty cổ phần chế biến nông sản thực phẩm Hưng Việt là đối tác Thuận Đức cung cấp bao bì nông sản thường xuyên.

- **Bao bì phân bón:** Thuận Đức chuyên sản xuất và cung cấp các loại bao bì đựng phân bón hóa chất với nhiều thiết kế đa dạng, chất lượng đảm bảo. Với 13 năm hoạt động trong lĩnh vực bao bì PP, cùng một đội ngũ tâm huyết và đầy sáng tạo, sản phẩm bao bì phân bón của Công ty luôn được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và mẫu mã bao bì. Thuận Đức đã cung cấp bao bì phân bón cho nhiều đối tác uy tín như: Công ty TNHH Nguyễn Duy, Công ty TNHH sản xuất phân bón Phượng Hoàng, Công ty cổ phần tập đoàn Quế Lâm...

- **Hạt nhựa PP:** đây là sản phẩm tạo nên thế mạnh vượt trội của Thuận Đức và cũng là nguyên liệu chính để sản xuất ra các loại bao bì của Công ty. Nhà máy 1A của Thuận Đức chuyên sản xuất hạt nhựa PP tái sinh để phục vụ cho các nhà máy khác sản xuất bao bì PP, không chỉ vậy còn cung cấp cho nhiều đơn vị sản xuất khác cùng ngành. Điều này giúp đảm bảo sản xuất luôn ổn định, ít bị ảnh hưởng bởi giá cả nguyên vật liệu bên ngoài thị trường. Bao xi măng sau khi được giặt sạch sẽ, băm nhỏ và đem nấu chín đúng quy trình sẽ cho ra những hạt nhựa PP tái sinh chất lượng.

7. Quy trình sản xuất

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



8. Kênh bán hàng

- ❖ Hình thức phân phối: Nhân viên kinh doanh đi mở các điểm đại lý và thúc đẩy bán hàng thông qua chính sách đại lý phù hợp. Hiện nay, Thuận Đức đã có hơn 200 đại lý trên khắp cả nước.
- ❖ Kênh bán hàng:
 - Bán hàng trực tiếp: Nhân viên kinh doanh đi mời bán trực tiếp cho các doanh nghiệp có nhu cầu. Mỗi bộ phận bán hàng sẽ được gán các chỉ tiêu kinh doanh và chế độ thưởng phạt phân minh.
 - Thương mại điện tử: Công ty có cửa hàng online trên trang thương mại điện tử Alibaba. Đồng thời, tận dụng các kênh marketing online như facebook, youtube, google... để quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

9. *Đội ngũ kinh doanh*

Thuận Đức xây dựng 2 đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp:

- ❖ **Đội kinh doanh quốc tế:** là đội ngũ nhân sự bán hàng cao cấp, chuyên bán dòng sản phẩm túi siêu thị cho các khách hàng nước ngoài. Đội sales quốc tế có khả năng giao tiếp ngoại ngữ tốt, linh hoạt, nắm bắt tốt thị hiếu của thị trường nước ngoài.



Chuyên viên kinh doanh quốc tế trao tư vấn khách hàng

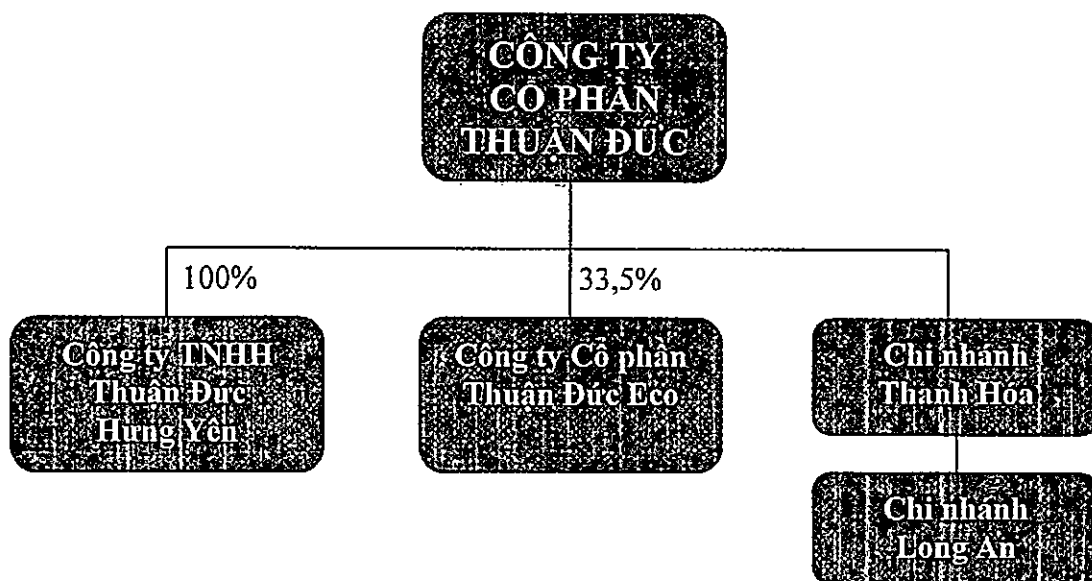
- ❖ **Đội kinh doanh nội địa:** là đội ngũ bán hàng trong nước, chuyên bán các sản phẩm bao bì nông sản, bao bì thức ăn chăn nuôi, bao bì phân bón... cho các doanh nghiệp trong nước. Đội ngũ kinh doanh nội địa có khả năng giao tiếp tốt, nhanh nhẹn, chịu khó, hoạt bát.

10. *Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

10.1. *Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

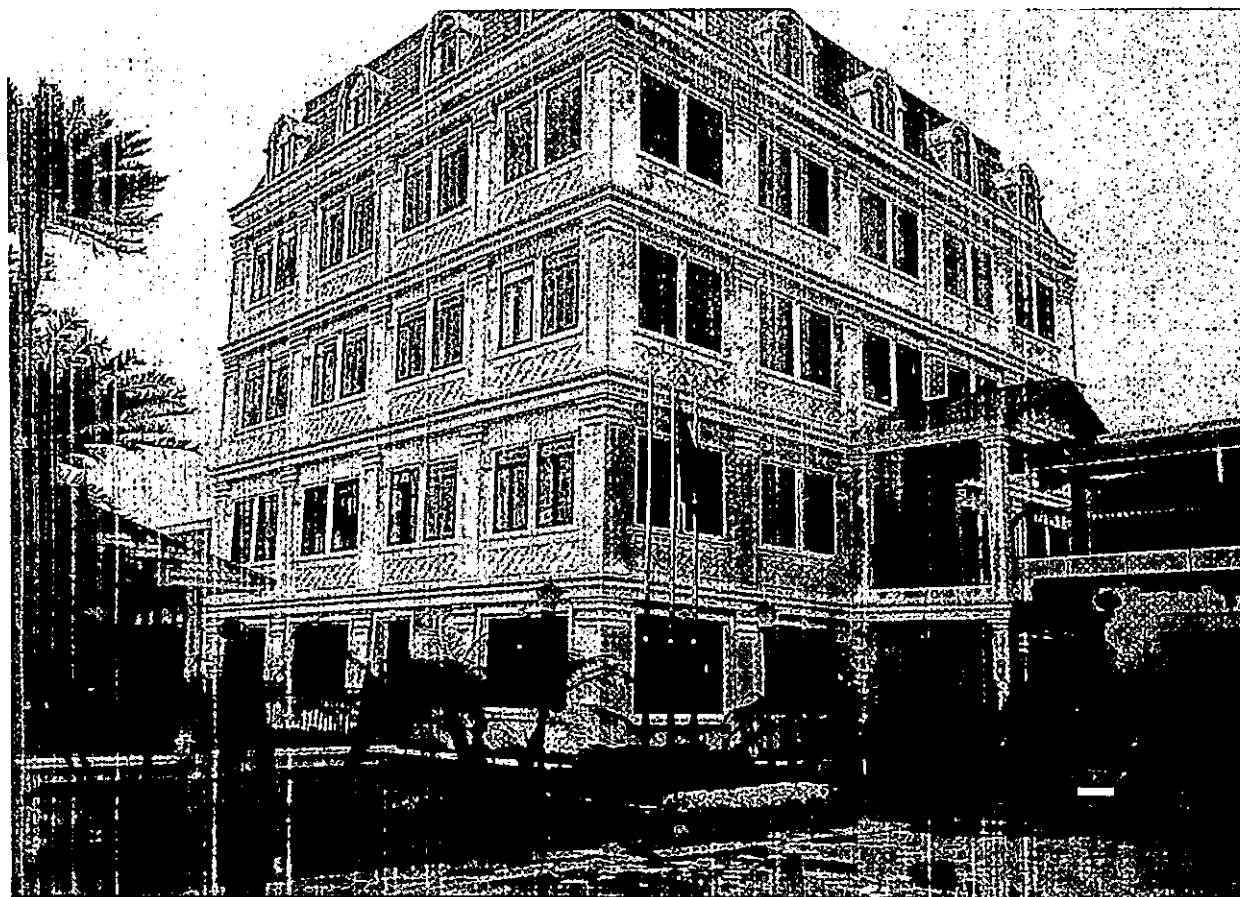
Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



❖ **Trụ sở chính - Công ty Cổ phần Thuận Đức**

Trụ sở chính là nơi hoạt động sản xuất kinh doanh, địa điểm giao thương, kết nối liên lạc giữa Công ty với các đơn vị đối tác.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



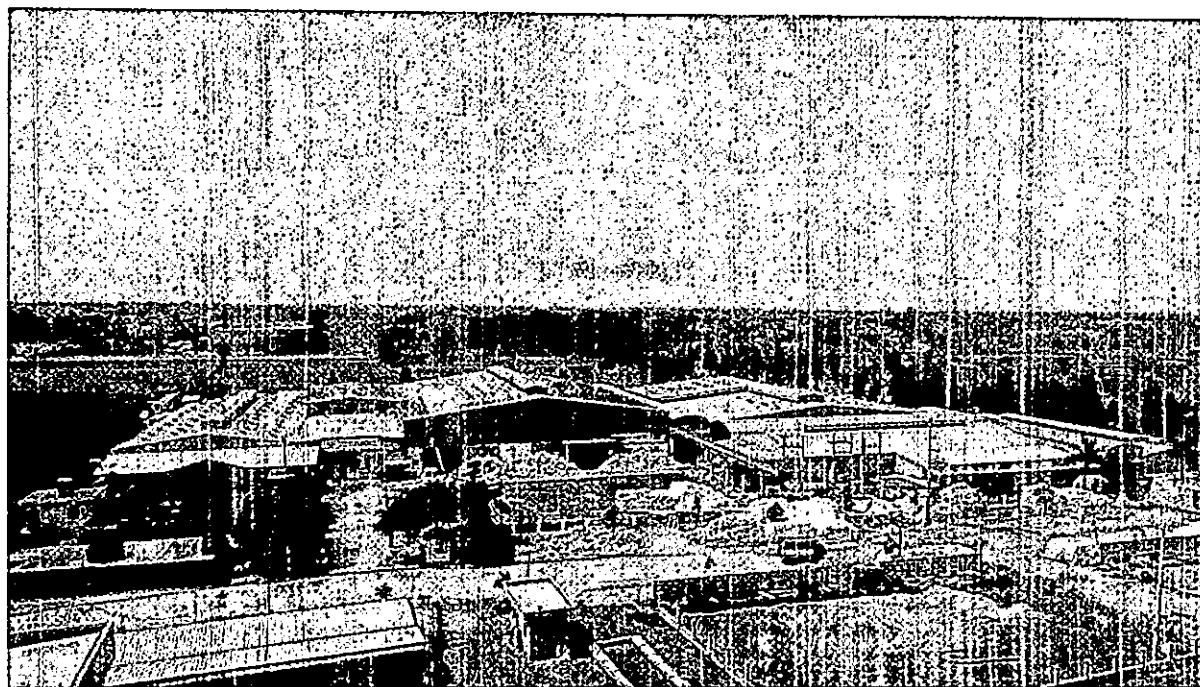
Trụ sở chính CTCP Thuận Đức

Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3810705

Fax: 0221 3810706

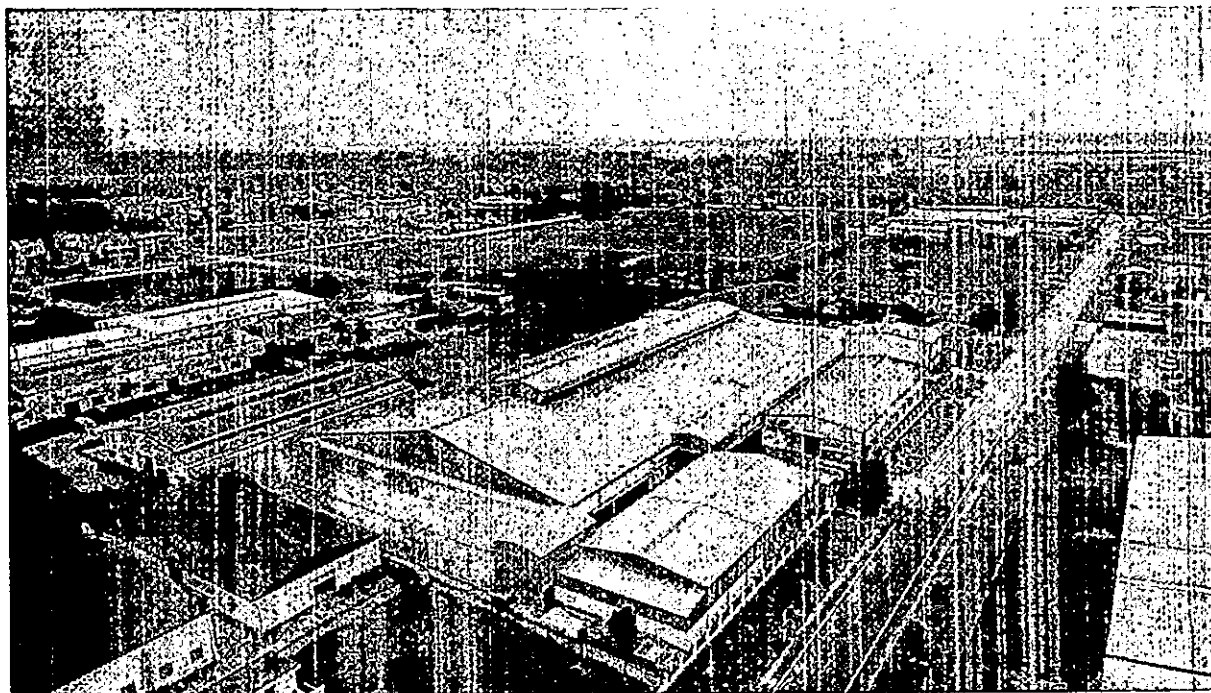
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



Nhà máy 1A, 1B

Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang – TT Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên

Công suất: 14.000 tấn hạt/năm, 7.000 tấn bao bì/năm

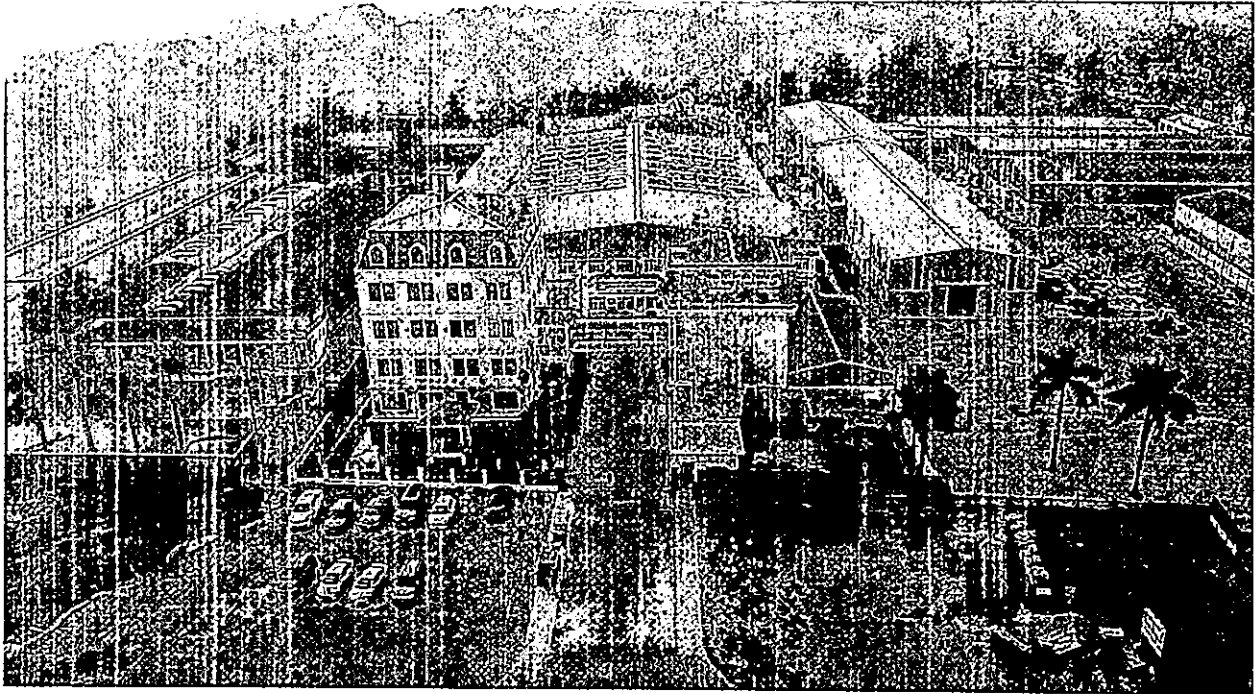


Nhà máy 2

Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang – TT Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên

Công suất: 66 triệu túi xuất khẩu/năm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



Nhà máy 3

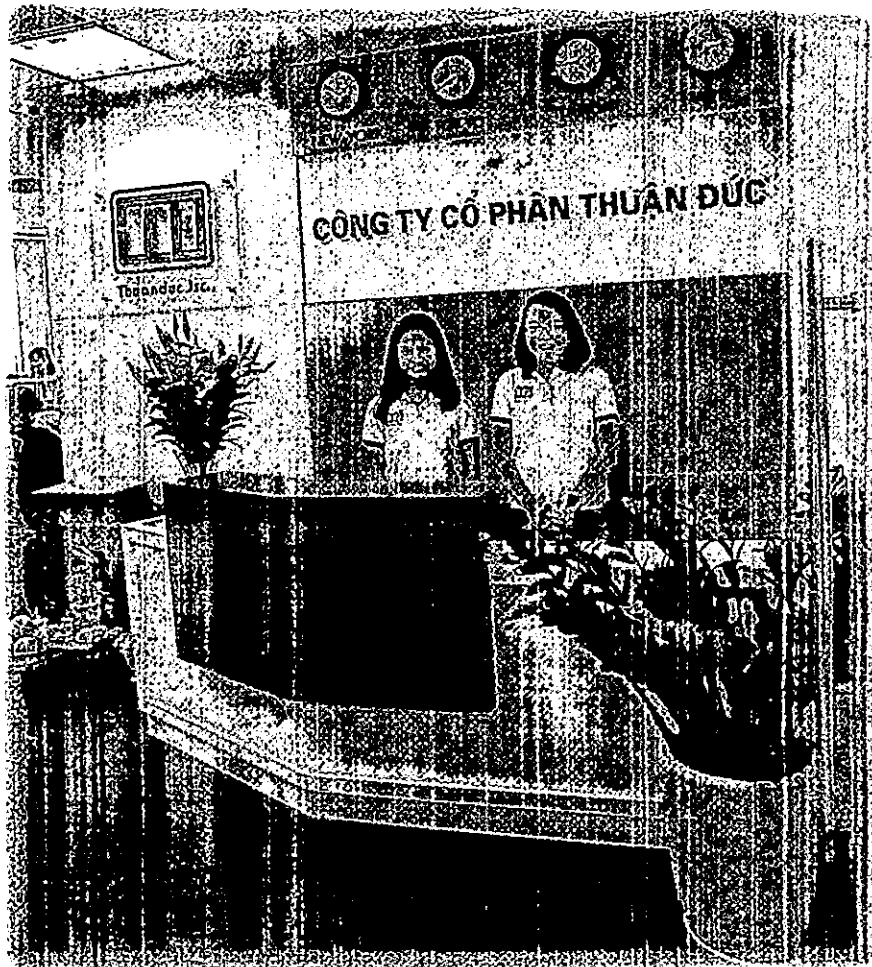
Địa chỉ: Thôn Lương Hội – TT Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên

Công suất: 13.000 tấn manh/năm

❖ **Văn phòng đại diện**

Văn phòng đại diện là văn phòng làm việc của đội ngũ kinh doanh quốc tế, là nơi liên lạc giữa khu vực Hà Nội và trụ sở Công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



Văn phòng đại diện

Địa chỉ: Phòng 608, Tầng 6, Tòa nhà IPH Số 241, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

❖ **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Đức tại Thanh Hóa**

Địa chỉ: Lô CN5, Khu B, Khu Công nghiệp Bim Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chi nhánh Thanh Hóa sẽ giữ vai trò là trung tâm để mở rộng phát triển thị trường khu vực miền Trung Việt Nam. Hiện nay, Chi nhánh Thanh Hóa đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục xin cấp phép xây dựng nhà máy.

❖ **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Đức tại Long An**

Địa chỉ: Số 851, khu phố Thủ Từ 2, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Chi nhánh Long An sẽ giữ vai trò là trung tâm để mở rộng phát triển thị trường khu vực miền Nam Việt Nam.

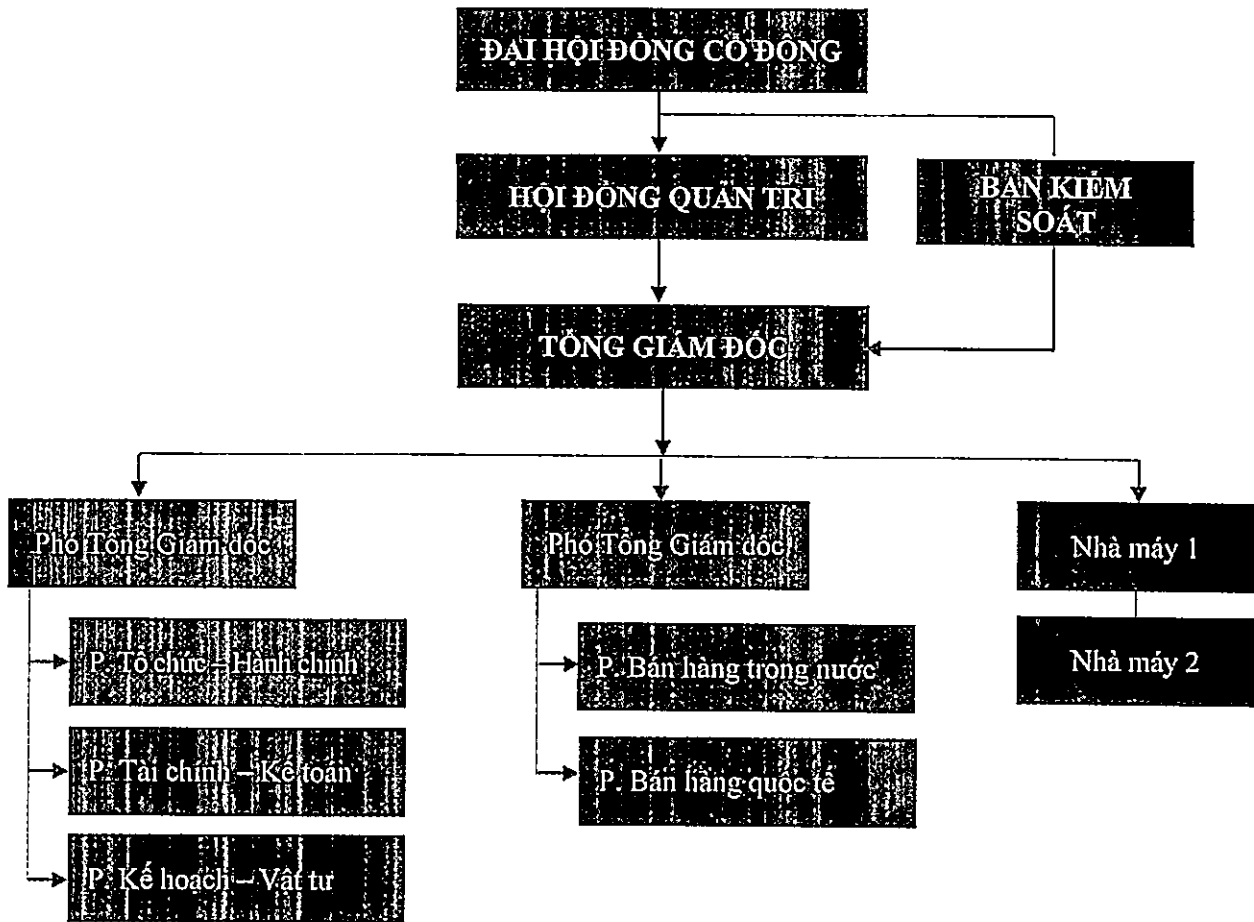
❖ **Các công ty con, công ty liên kết:**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

STT	Tên đơn vị	Mối liên hệ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn của TDP	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết	100.000.000.000 VNĐ	33,5%	Đang hoạt động
2	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	Công ty con	119.000.000.000 VNĐ	100%	Đang hoạt động

10.2. Bộ máy quản lý

Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý công ty



Bộ máy quản lý của TDP gồm Đại hội Đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể.

Với mô hình tổ chức quản lý như vậy, TDP đã và đang quản lý tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận, phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau tạo nên một hệ thống liên hoàn, thống nhất và hiệu quả.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

11. Chiến lược phát triển

11.1 Các mục tiêu chủ yếu

- Trở thành tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực bao bì nhựa tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.
- Định vị thương hiệu công ty bằng việc hoạch định chiến lược marketing năng động, phù hợp hướng tối ưu. Chú trọng công tác bảo vệ và phát triển thương hiệu, duy trì mối quan hệ tốt với cộng đồng doanh nghiệp, giới truyền thông, chính quyền các cấp để liên tục duy trì, phát triển tốt hình ảnh doanh nghiệp, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho công ty.
- Công ty định hướng lấy công nghệ hiện đại làm nền tảng cho sự phát triển và lấy chất lượng sản phẩm làm trung tâm.
- Áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, hiện đại của thế giới, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến công nghệ sản xuất tự động hóa và công nghệ thông tin, công cụ hỗ trợ làm việc nhằm nâng cao năng suất lao động, cảnh báo được các rủi ro có thể gặp phải, giảm chi phí, giảm hao hụt nguyên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất.
- Định hướng phát triển nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh, công ty hướng đến chính sách lương thưởng cạnh tranh, các chế độ đãi ngộ cho nhân viên và người thân, các chính sách phát triển nghề nghiệp, trên tinh thần cởi mở, hợp tác để người lao động yên tâm công tác.

11.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn (Giai đoạn: 2020-2025)

Tập trung đạt được tăng trưởng ổn định và nâng cao tỷ suất lợi nhuận ở mức hợp lý, nỗ lực không ngừng để đa dạng hóa khách hàng, thương hiệu được lan tỏa đến thị trường tiêu dùng. Hướng đến mô hình Thuận Đức Group với hoạt động cốt lõi về Ngành nhựa PP ở tất cả các phân khúc sản phẩm.

• **Về con người**

Xây dựng chiến lược nhân sự theo lớp ở tất cả các lĩnh vực/phòng ban, xây dựng khung năng lực cụ thể ở từng vị trí. Xây dựng chính sách đãi ngộ khen thưởng đặc biệt nhằm thu hút và giữ được người tài.

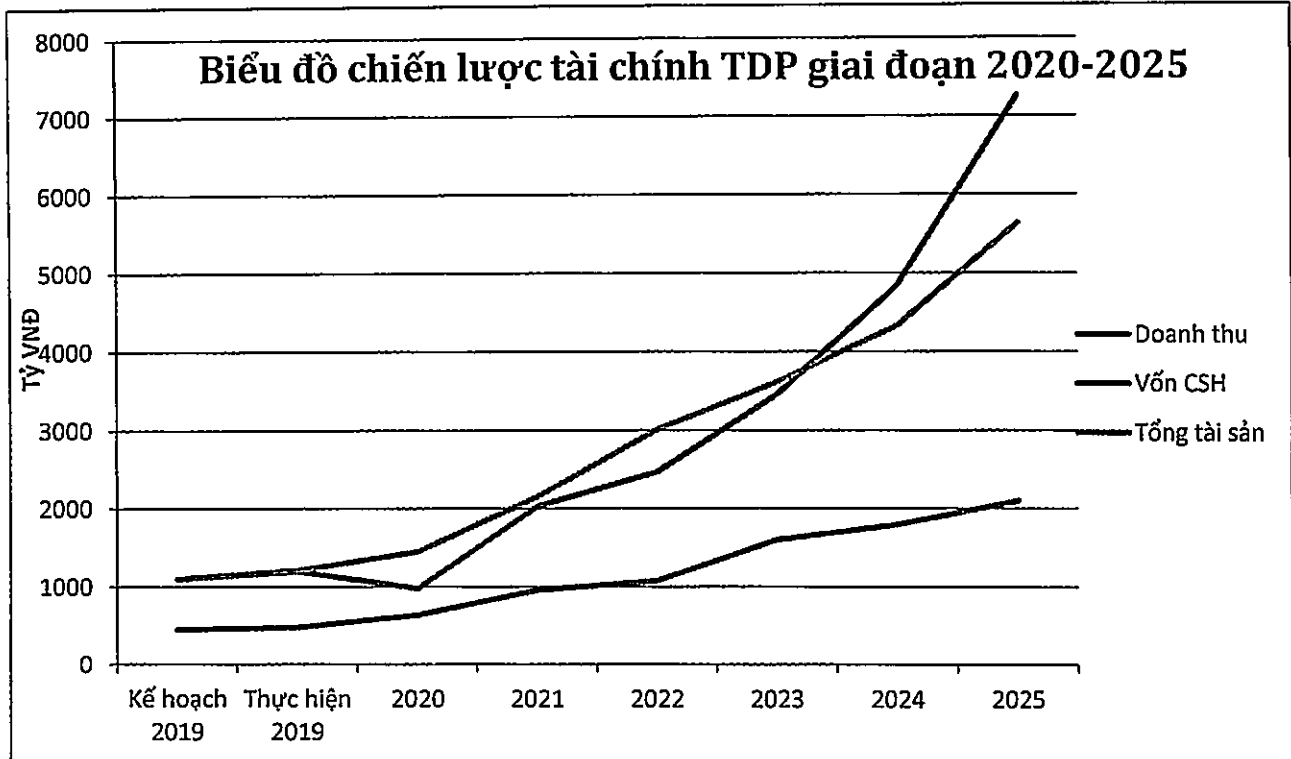
• **Về tài chính**

Công ty đặt mục tiêu phát triển bền vững, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 20% hằng năm, giữ vững vị trí là một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất các sản phẩm từ polypropylene, nổi bật là hạt nhựa tái chế và bao bì PP.

(đvt: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu	1.100	1.200	980	2025	2.470	3.458	4.841	7.261
ROE (%)	>11%	12.5%	18%	20%	25%	25%	25%	25%
Vốn CSH	450	479	639	961	1.076	1.605	1.800	2.100
Tổng tài sản	1.100	1.212	1.450	2.150	3.010	3.612	4.334	5.634
Thu nhập bình quân (triệu đồng/tháng)	8.1	8.7	9.1	10.01	11.00	12.1	13.3	14.4

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



- *Về khách hàng*
Trở thành thương hiệu tin cậy, chuyên nghiệp trong việc cung cấp các sản phẩm chất lượng tốt nhất, đảm bảo về tiến độ, cam kết chất lượng dịch vụ khách hàng.
- *Về sản phẩm*
Phát triển sản phẩm công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng và giảm giá thành sản phẩm.
- *Về công nghệ kỹ thuật*
Không ngừng cải tiến và đổi mới công nghệ kỹ thuật nhằm giảm chi phí, tiết kiệm thời gian, tăng hiệu suất lao động. Trở thành doanh nghiệp không chỉ kinh doanh giỏi, hệ thống quản trị hiệu quả mà còn dẫn đầu về công nghệ và văn hóa doanh nghiệp.
- *Về thị trường trong tương lai*
Chiếm lĩnh thị trường Việt Nam, mở rộng thị trường ở khu vực Đông Nam Á, Bắc Âu, Bắc Mỹ, EU, Châu Á – Thái Bình Dương.
- *Về nhà máy*
Đầu tư xây dựng, lắp đặt hoàn thiện và đưa vào sản xuất nhà máy số 4 tại Hưng Yên. Đồng thời, đầu tư mở rộng nhà máy số 5 trong Thanh Hóa.

12. Các rủi ro

12.1 Rủi ro về kinh tế

Những diễn biến của kinh tế vĩ mô đến từ các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... có thể có những tác động mang tính hệ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

thống tới nền kinh tế Việt Nam và các chủ thể tham gia nền kinh tế nói chung, cũng như Công ty Cổ phần Thuận Đức nói riêng.

❖ Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Năm 2018, kinh tế toàn cầu có nhiều biến động. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung bùng phát ngay trong nửa đầu năm 2018 làm đảo lộn cục diện kinh tế toàn cầu. Căng thẳng này ảnh hưởng tiêu cực đến đà đi lên của kinh tế thế giới. Theo dự báo của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2019 chỉ còn khoảng 3,2%, giảm so với năm 2018 (đạt 3,7%). Ngoài ra, ảnh hưởng của dịch cúm Corona vào cuối năm 2019 – đầu năm 2020 còn có thể làm cho tăng trưởng toàn cầu giảm thêm trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, trong thêm kinh tế khó khăn toàn cầu, ngành nhựa vẫn được coi là ngành kinh tế triển vọng với mức tăng trưởng cao nhất ở nước ta. Trong 10 năm qua, mức tăng trưởng của ngành này luôn đạt khoảng 15 đến 20%, nhưng phải nhập khẩu tới 80% nguyên liệu. Theo dự báo, đến năm 2023, lượng nguyên liệu nhựa chính phẩm cho sản xuất ở Việt Nam cần khoảng 10 triệu tấn. Lượng nhựa phế liệu nhập khẩu phục vụ pha trộn lên tới ba triệu tấn/năm, chưa tính phần nhập khẩu để sản xuất nhựa tái sinh xuất khẩu. Vì thế, việc cho nhập khẩu và sử dụng nhựa phế liệu làm nguyên liệu sản xuất là một hướng đi mang tính chiến lược của nhiều doanh nghiệp. Năm bắt được xu hướng thế giới, đây chính là cơ hội lớn để cho Thuận Đức vươn lên giành thị phần và khẳng định vị thế của mình.

Kể từ khi xuất khẩu dòng sản phẩm túi siêu thị ra thế giới, Thuận Đức cũng chính thức tham gia vào chuỗi cung ứng sản xuất toàn cầu. Đây vừa là thời cơ cũng là thách thức lớn cho doanh nghiệp.

Hiện nay, sản phẩm túi siêu thị của Thuận Đức đã xuất khẩu đi nhiều nước như Mỹ, Brazil, Argentina, Nam Mỹ, Thụy điển, Anh, Pháp, các nước EU... Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, các chính sách thương mại... của các nước này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các đơn hàng của Thuận Đức trong tương lai.

Xuất phát từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, Mỹ tuyên bố đánh thuế 50 tỷ USD đối với hàng hóa Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ. Các mặt hàng do Trung Quốc sản xuất bị đánh thuế cao sẽ tạo cơ hội cho Việt Nam mở rộng hoạt động xuất khẩu các mặt hàng tương tự sang Mỹ, trong đó có mặt hàng bao bì PP. Đây là cơ hội cho Thuận Đức có thể mua được nguyên vật liệu, máy móc, linh kiện, phụ tùng với giá hợp lý hơn, từ đó hàng hóa sẽ tăng sức cạnh tranh xuất khẩu sang thị trường Mỹ thay thế phần nào hàng hóa Trung Quốc. Về trung hạn, có khả năng sẽ diễn ra xu hướng các công ty xuyên quốc gia chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam. Thuận Đức sẽ gặp phải sự cạnh tranh về nhân sự, sản phẩm, giá cả... Song song với đó, các nhà đầu tư nước ngoài đang có xu hướng rút dần ra khỏi Trung Quốc để tìm kiếm một thị trường bù đắp rủi ro, thì Việt Nam thực sự là điểm đến hấp dẫn thu hút mối quan tâm của họ. Vì thế, luồng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đang đổ vào Việt Nam tăng lên rất mạnh. Cùng với môi trường kinh doanh đang dần được hoàn thiện thì sự nâng bậc về năng lực cạnh tranh của Thuận Đức cũng rất được

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

các nhà đầu tư trong và ngoài nước chú ý.

Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp châu Âu dường như chững lại. Theo báo cáo của Cơ quan thống kê châu Âu (Eurostat) vừa được công bố, sản lượng công nghiệp của Eurozone trong tháng 6/2019 thậm chí đã giảm 1,6%, mức giảm lớn nhất kể từ đầu năm 2016. Bên cạnh đó, sự kiện Brexit phủ thêm "màu xám" lên bức tranh của nền kinh tế khu vực. Đối mặt với sự bất ổn do căng thẳng thương mại, sức mua người tiêu dùng giảm, số lượng đơn đặt hàng cũng dè chừng hơn. Trong bối cảnh khó khăn, các nước châu Âu đã điều chỉnh nhiều chính sách kinh tế theo hướng hội nhập toàn cầu sâu rộng, điều chỉnh thể chế toàn cầu, kiểm soát mất cân bằng thương mại toàn cầu, chú trọng ưu tiên khu vực Châu Á, phát triển quan hệ đối tác thực sự với các nước đang phát triển... Đây sẽ là cơ hội để sản phẩm của Thuận Đức len lỏi vào đời sống kinh tế của người châu Âu.

Khu vực châu Âu, EU là thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam, và của Thuận Đức. Chỉ riêng các nước EU đã chiếm 15% thị trường thế giới. Ngày 30/06/2019, Liên minh EU đã ký với Việt Nam Hiệp định thương mại tự do (AVFTA) và Hiệp định bảo hộ đầu tư. Đây là hiệp định có tiềm năng ảnh hưởng sâu rộng đến nền kinh tế Việt Nam nhất từ trước đến nay. AVFTA sẽ mở rộng thị trường xuất khẩu cho Thuận Đức sang một khối thị trường rất lớn trên thế giới. Đồng thời cũng đặt ra thách thức, các công ty lớn ở Châu Âu có thể khống chế thị trường Việt Nam, hàng hóa của Thuận Đức phải vượt qua những kỹ thuật cao trước khi được các nước EU nhập khẩu.

Thương mại thế giới năm 2019-2020 dự kiến khó đạt được mức tăng trưởng như những năm trước do chính sách tiền tệ dự kiến sẽ tiếp tục thắt chặt ở các nước phát triển, khi Cục Dự trữ Liên bang (FED) tăng dần lãi suất ở Mỹ, cộng với các rủi ro từ chiến tranh thương mại. NCIF dự báo tăng trưởng thương mại thế giới sẽ đạt mức 4,85% trong năm 2019, 4,3% năm 2020, giảm từ mức 4,91% năm 2018.

Mặc dù dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng chậm lại nhưng Ngân hàng thế giới (WB) nhận định, ít có nguy cơ xảy ra suy thoái kinh tế trong năm 2019. WB cũng cho rằng, nếu các nền kinh tế lớn giải quyết được bất đồng về thương mại và các thị trường tài chính ổn định, triển vọng kinh tế thế giới trong năm 2019 có thể sẽ được cải thiện đáng kể.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Năm 2019, tăng trưởng GDP của Việt Nam ước tính đạt 7,02%. Đây là năm thứ hai liên tiếp trong giai đoạn chiến lược 10 năm nền kinh tế đạt mức tăng trưởng trên 7%, vượt mục tiêu đề ra, quy mô được mở rộng với chất lượng ngày càng được cải thiện. Các chuyên gia nghiên cứu của WB khẳng định, tăng trưởng GDP của Việt Nam được duy trì nhờ khu vực kinh tế đối ngoại vững mạnh, với xuất khẩu tăng khoảng 8% trong năm 2019 - cao hơn gần 4 lần so với bình quân trên thế giới. Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài với mức bình quân thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cam kết gần 3 tỷ USD/tháng. Đây thực sự là điểm sáng cho Thuận Đức mời gọi các nguồn đầu tư, đặc biệt là các quỹ đầu tư nước ngoài.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

Theo dự báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong thời gian tới sẽ tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực do được hỗ trợ bởi các yếu tố như: những thuận lợi về nguồn vốn FDI giải ngân kỷ lục trong năm 2017 và năm 2018; số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng ấn tượng; những cải thiện về môi trường đầu tư, kinh doanh, triển vọng hội nhập kinh tế quốc tế và hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục khởi sắc. Đây đều là những yếu tố tác động tích cực đến tình hình sản xuất kinh doanh của Thuận Đức trong những năm tới.

12.2 *Rủi ro về lãi suất*

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành.

Năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động đồng Việt Nam phổ biến ở mức 4,3%-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn dưới 6 tháng; mức 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh được ưu tiên, các dự án lớn trọng tâm, trọng điểm theo chủ trương của Chính phủ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

Trong năm 2020, dự báo mặt bằng lãi suất trong thời gian tới có thể giảm sau một loạt động thái giảm lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước, đặc biệt là quy định hạ trần lãi suất huy động ngắn hạn xuống mức 5%/năm.

Khi quy mô sản xuất kinh mở rộng, nhu cầu vốn tăng lên thì ngoài nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty cần huy động các nguồn vốn từ bên ngoài, trong đó có nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại để đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh. Việc sử dụng vốn vay giúp Công ty tiết kiệm chi phí sử dụng vốn hơn so với việc sử dụng vốn chủ sở hữu do chi phí lãi vay là chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp, đem lại cho Công ty một khoản lợi thuế. Tuy nhiên, Công ty sẽ phải đối mặt với áp lực chi trả lãi vay, vốn vay đúng hạn và chịu ảnh hưởng bởi sự biến động lãi suất trên thị trường.

12.3 *Rủi ro về lạm phát*

Lạm phát là một yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Năm 2017 - 2018 lạm phát Việt Nam ổn định dưới 4 - 5%. Lạm phát năm 2019 chịu tác động từ môi trường quốc tế như giá xăng dầu, chiến tranh thương mại cũng ảnh hưởng đến giá các mặt hàng nội địa. Với định hướng kiên định của Ngân hàng Nhà nước, lạm phát 2019 được kiểm soát ở mức 4%, nhằm giữ ổn định lạm phát.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát trong những năm gần đây được duy trì ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

trở lại. Để giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với hoạt động của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên cập nhật, tìm kiếm các nguồn cung ổn định, chủ động dự báo sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu, tăng cường công tác kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào, đồng thời điều chỉnh giá bán sản phẩm phù hợp với tình hình thị trường.

12.4 Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Về vĩ mô, năm 2019 là một năm có nhiều biến động của thị trường tài chính thế giới. Với tâm điểm là cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc, dẫn đến cuộc chạy đua về giảm giá đồng nội tệ của hai cường quốc lớn nhất thế giới. Điều này gây ra biến động lớn về tỷ giá trong tháng 5 vừa qua, tỷ giá giao dịch USD/VND chiều mua vào/bán ra tăng đạt đỉnh vào ngày 9/5 với mức tăng 130/150 VND/USD ở tỷ giá niêm yết của ngân hàng, lên 23.340/23.460. Tuy nhiên, theo các chuyên gia tài chính vẫn có những cơ sở để tin tưởng rằng tỷ giá USD/VND sẽ tiếp tục được kiểm soát như: kinh nghiệm điều hành của Chính phủ và NHNN; dự trữ ngoại hối hiện đang ở mức cao nhất từ trước tới nay; triển vọng gia tăng nguồn vốn FII từ những thương vụ bán vốn lớn; và Trung Quốc sẽ phải có biện pháp mạnh nhằm kiểm soát đồng nội tệ như đã từng làm trong năm 2018. Thuận Đức là doanh nghiệp có cả hoạt động xuất nhập khẩu. Nhập khẩu nguyên vật liệu (tỷ trọng chiếm khoảng 20%) và một số máy móc thiết bị. Xuất khẩu sản phẩm túi siêu thị (shopping bag) sang thị trường Âu, Mỹ... Năm 2019 chiếm gần 60% doanh thu. Vì vậy Thuận Đức có thể chủ động nguồn ngoại tệ, giảm thiểu rủi ro về tỷ giá đối với Thuận Đức.

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

Đối với Công ty Cổ phần Thuận Đức, hầu hết các giao dịch của Công ty thực hiện bằng Đồng Việt Nam. Hoạt động xuất khẩu của Công ty chủ yếu bằng Đô la Mỹ, tuy nhiên do ảnh hưởng không đáng kể từ biến động tỷ giá hối đoái đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lỗ do chênh lệch tỷ giá thực hiện của Thuận Đức không thực sự lớn (dưới 250 triệu đồng) được phản ánh tại chi phí tài chính trên báo cáo tài chính những năm gần đây.

12.5 Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động thường ngày.

Công ty Cổ phần Thuận Đức là một Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, do vậy hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của hệ thống các văn bản pháp luật bao gồm:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra đời của Luật Doanh nghiệp 2014 hay việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 22% và 20%... Những thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty nhưng cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

12.6 Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động của Công ty liên quan đến lĩnh vực sản xuất sản phẩm tái sinh, Công ty phải chịu một số rủi ro đặc thù của ngành như sau:

❖ Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu đầu vào sản xuất bao bì của Thuận Đức là hạt nhựa tái sinh, hạt nhựa nguyên sinh, mực... Hạt nhựa PP tái sinh là nguyên liệu chính chiếm hơn 90% tỷ trọng sản phẩm bao bì. Thuận Đức sản xuất được hạt nhựa PP và hoàn toàn chủ động về nguồn nguyên liệu này. Hạt nhựa PP được tái chế từ các bao xi măng đã sử dụng qua quá trình băm, giặt, làm nóng chảy... Do đó, hoạt động sản xuất của Công ty sẽ ảnh hưởng bởi sự biến động từ nguồn cung bao xi măng trên cả nước như tính mùa vụ... Biến động giá cả của hạt nhựa nguyên sinh, mực... cũng ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất của Công ty, tuy nhiên không quá nhiều do chỉ chiếm rất ít trong tỷ trọng sản phẩm bao bì, hạt nhựa nguyên sinh chỉ dùng làm chất kết dính trong bao bì.

❖ Rủi ro Ngành nhựa

Ngành nhựa Việt Nam là ngành công nghiệp non trẻ, tuy nhiên có tốc độ tăng trưởng ấn tượng, đạt mức 16-18%/năm trong giai đoạn 2013-2018. Nhu cầu tiêu thụ nhựa gia tăng, chỉ số tiêu thụ chất dẻo bình quân đầu người của Việt Nam năm 2018 đã vượt mức trung bình thế giới. - Khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu của ngành nhựa trong nước còn thấp. Trong nước hiện mới sản xuất được 15% nhu cầu PP, 30% nhu cầu PET. Tổng nguyên liệu nhựa sản xuất trong nước chỉ đáp ứng được khoảng 20% nhu cầu mỗi năm, 80% còn lại phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu. Việt Nam chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu nhựa PE, PP từ Trung Đông, Đông Bắc Á, trong khi đó. Vì vậy những thay đổi về giá dầu sẽ làm thay đổi chi phí liên quan đến nguyên liệu nhựa nguyên sinh.

❖ Rủi ro chính sách của các thị trường nhập khẩu

Châu Âu đang siết chặt các quy định về quản lý hóa chất ngành nhựa, nghị viện EU

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

cũng đã thông qua luật cấm sử dụng sản phẩm nhựa 1 lần cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành sản xuất túi PP của Việt Nam. Tuy nhiên, nếu chính sách thay đổi thì có thể ảnh hưởng đến ngành sản xuất túi PP của Việt Nam.

❖ Rủi ro cạnh tranh với Trung quốc

Tại Việt Nam nhu cầu thị trường đang tăng trưởng, tổng khoảng 90-100 triệu sản phẩm/tháng do sự dịch chuyển thương mại từ Trung Quốc sang, tuy nhiên Việt Nam đang bắt đầu tăng trưởng đáp ứng được 60-70 triệu sản phẩm/tháng, tương đương 70% nhu cầu thị trường. Việc đàm phán thương mại Mỹ-Trung thành công có thể làm cho thị trường Trung Quốc xuất khẩu tốt trở lại, ảnh hưởng đến Việt Nam.

12.7 Rủi ro cạnh tranh và thị trường

Với mức biên lợi nhuận có tiềm năng phát triển lớn, nên những năm gần đây số lượng doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực sản xuất sản phẩm tái sinh ngày càng gia tăng đáng kể. Quy mô của các doanh nghiệp này hầu hết vẫn đang manh mún và nhỏ lẻ, tuy nhiên nhiều doanh nghiệp tham gia sản xuất lĩnh vực này có khả năng tạo ra áp lực cạnh tranh đối với Công ty.

Để kiểm soát rủi ro, TDP đã đưa ra một số định hướng phát triển như: đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại, tập trung sản xuất những sản phẩm chất lượng cao và tạo ra sự chuyên biệt so với các doanh nghiệp khác; huy động thêm vốn để mở rộng quy mô sản xuất, sớm giành được thị phần và đạt được độ phủ thị trường lớn đối với sản phẩm của Thuận Đức; đẩy mạnh hoạt động marketing, truyền thông về sản phẩm của Công ty.

12.8 Rủi ro về chất lượng sản phẩm

Là doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực đòi hỏi sự chính xác và công nghệ cao, sản phẩm đầu ra có thể gặp rủi ro không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và bị người mua từ chối. Sản phẩm của Công ty được quyết định bởi hai yếu tố quan trọng nhất là chất lượng thành phẩm và sự ổn định nguồn nguyên liệu. Công ty hiện nay đang có nguồn nguyên liệu dồi dào và ổn định, do đó rủi ro về chất lượng đầu ra chủ yếu đến từ quá trình sản xuất, trong đó sai sót trong thao tác của người lao động là một trong những nguyên nhân chính, đặc biệt là tại các nhà máy.

Để hạn chế rủi ro về chất lượng, Công ty đã đề ra các chiến lược như: chuẩn hóa hệ thống kiểm tra kiểm soát và ban hành các chính sách chặt chẽ, thuê tư vấn chuyên nghiệp tái cấu trúc mô hình quản lý, quản trị rủi ro; xây dựng kế hoạch kế thừa các cấp hàng năm; đào tạo phát triển nhân viên, đặc biệt là nguồn nhân lực kế thừa; tiếp tục chăm lo tốt cho người lao động thông qua các chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ, khơi dậy tài năng, tạo môi trường làm việc thuận lợi và cơ hội thăng tiến công bằng; thanh lọc lực lượng nhân sự đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, nêu cao tinh thần cống hiến và tính trung thành. Đối với những vị trí quan trọng (như vị trí quản lý và vị trí vận hành), Công ty chú trọng tuyển chọn nhân sự có năng lực và kinh nghiệm lâu năm.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

12.9 Rủi ro về biến động giá chứng khoán

Với việc cổ phiếu được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sẽ giúp Công ty nâng cao hình ảnh thương hiệu, thuận lợi trong việc mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược trên khắp cả nước. Công ty sẽ có điều kiện tăng cường minh bạch thông tin hoạt động kinh doanh, cải thiện quy trình quản trị, qua đó kỳ vọng gia tăng lợi nhuận và thương hiệu trên thị trường ngành nhựa cũng như giá trị của cổ phiếu đến các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Tuy nhiên, giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán còn chịu sự ảnh hưởng của cung cầu trên thị trường nói chung, tâm lý nhà đầu tư nói riêng hoặc những tin tức kinh doanh ngắn hạn. Công ty không thể kiểm soát được sự biến động của cổ phiếu do những tác nhân bên ngoài, đặc biệt là các yếu tố liên quan đến tâm lý thị trường và kỳ vọng của nhà đầu tư. Do đó, Thuận Đức sẽ tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi với kỳ vọng trong dài hạn, giá cổ phiếu của Công ty sẽ phản ánh trung thực kết quả kinh doanh thực tế của Công ty. Ngoài ra, để hạn chế rủi ro biến động cổ phiếu, Công ty không ngừng nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ kịp thời, cung cấp thông tin trung thực của Công ty tới các nhà đầu tư.

12.10 Rủi ro thanh khoản

Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ban hành ngày 20/11/2014 có hiệu lực ngày 01/02/2015 và Thông tư số 16/2018/TT-NHNN ban hành ngày 31/07/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2014/TT-NHNN đã có những tác động trực tiếp và gián tiếp đối với thị trường chứng khoán. Điều 14 thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định, tín dụng cho vay đầu tư cổ phiếu không được vượt quá 5% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng (giảm từ mức 20%) và các tổ chức tín dụng chỉ được cho vay đầu tư chứng khoán khi đáp ứng được đầy đủ tỷ lệ an toàn hoạt động và tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Những quy định mới này đã ảnh hưởng đến nguồn cung tiền của thị trường chứng khoán, hoạt động giao dịch ký quỹ của các Công ty Chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư lo ngại, ảnh hưởng đến tính thanh khoản của thị trường và các công ty chuẩn bị niêm yết.

12.11 Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

❖ Bảng kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của TDP trong năm 2019:

(đơn vị tính: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	1.100	1.197	109
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	50	61,9	124

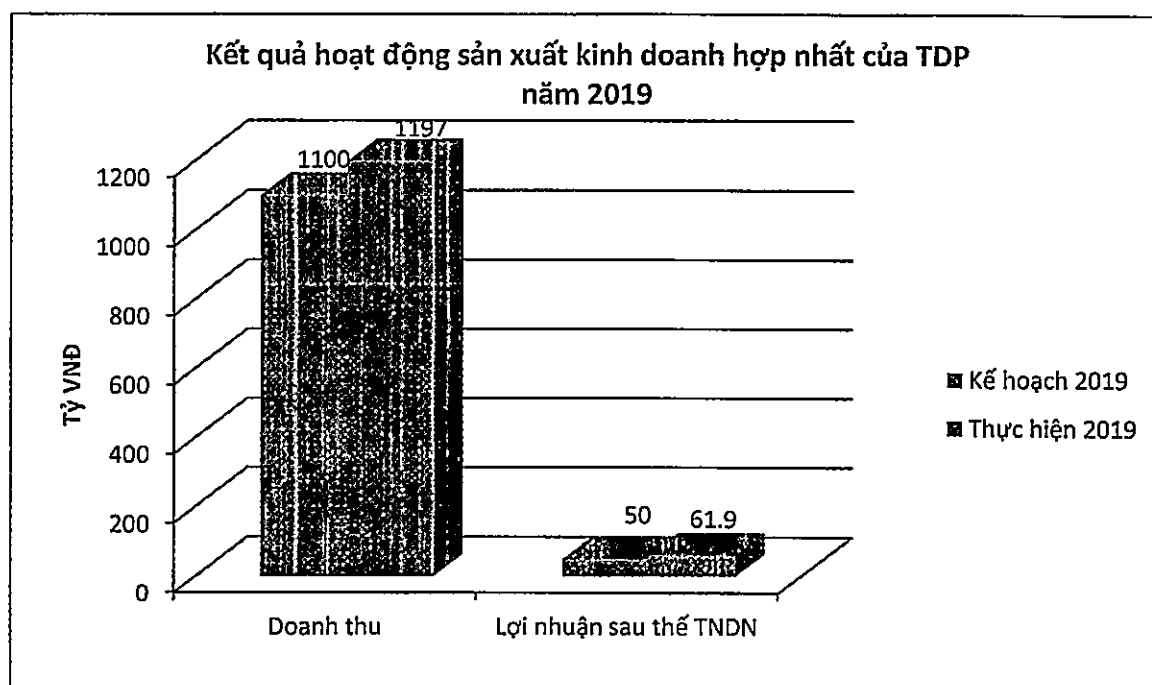
(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán CTCP Thuận Đức năm 2019)

❖ Bảng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ trong năm 2019:

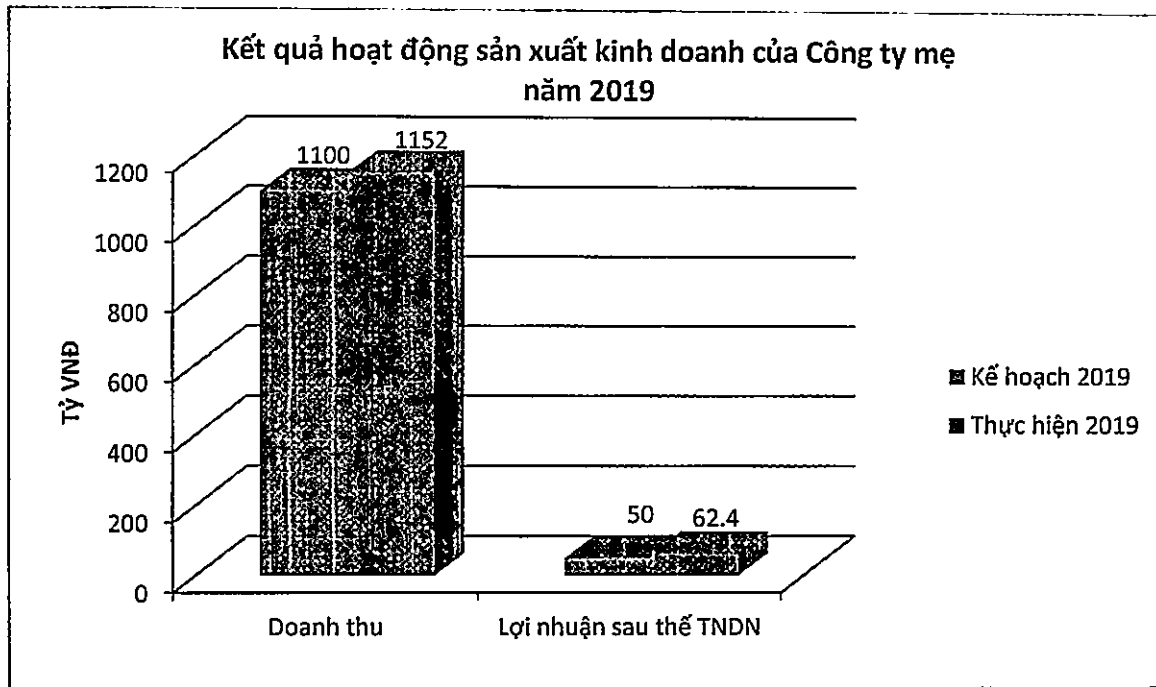
(đơn vị tính: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	1.100	1.152	105
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	50	62,4	125

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán CTCP Thuận Đức năm 2019)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



❖ Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của TDP qua các năm:

(đơn vị tính: VNĐ)

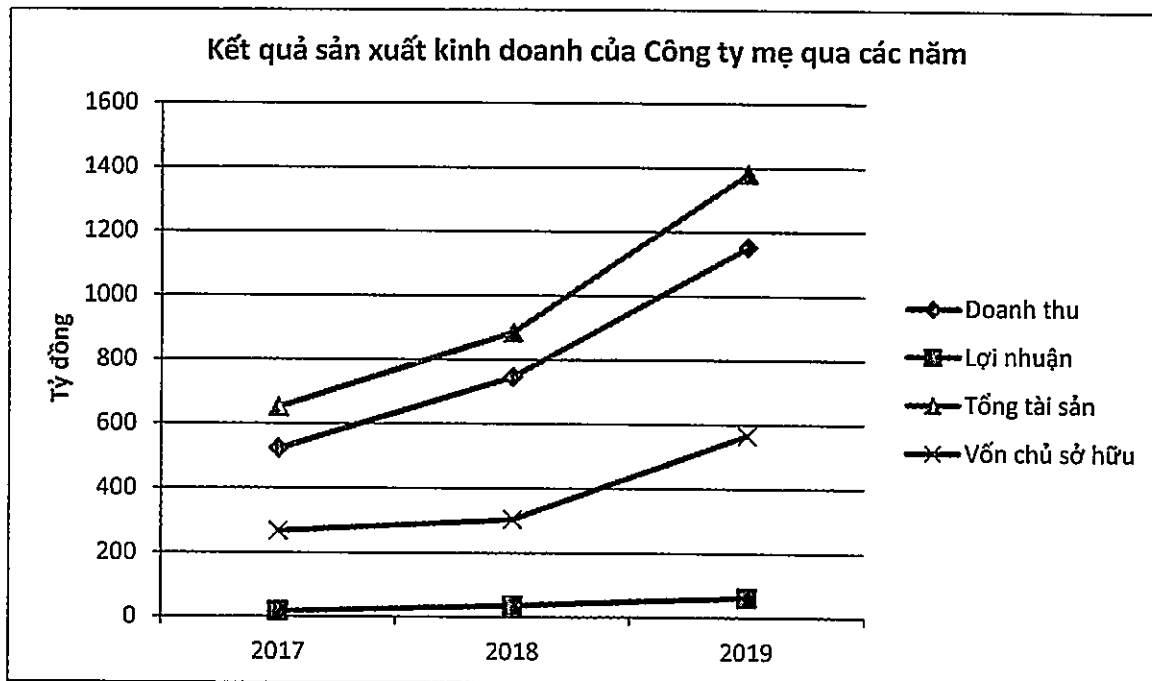
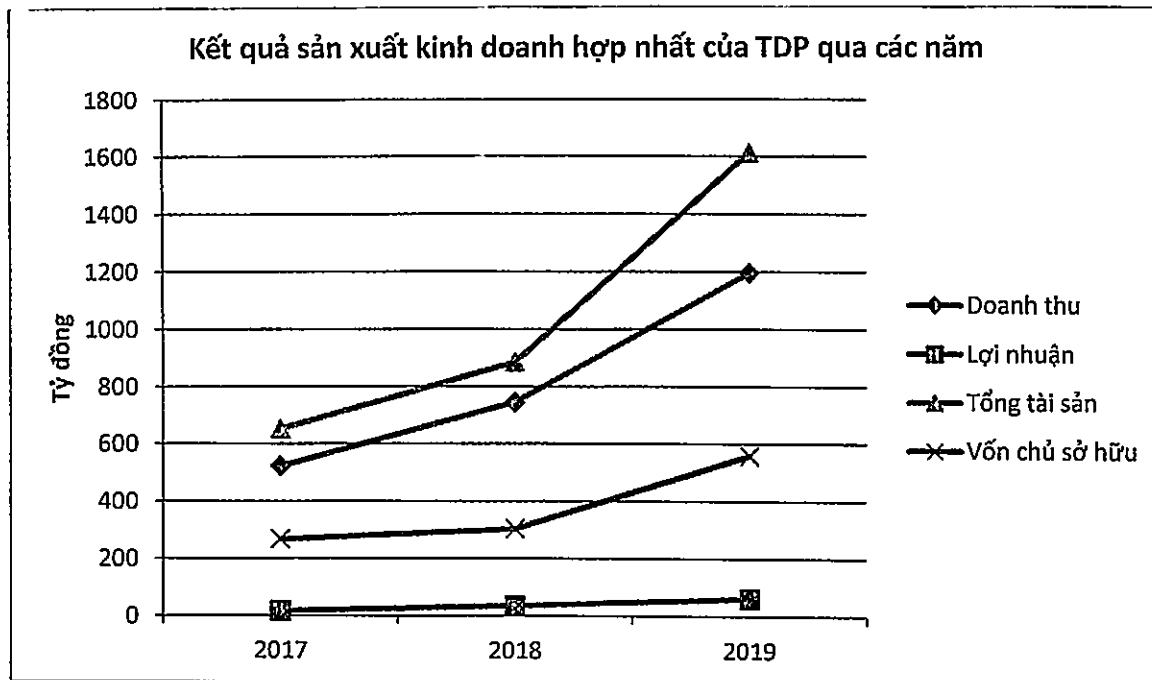
Năm	2017	2018	2019
Doanh thu	521.928.317.601	746.411.411.103	1.196.748.653.060
Lợi nhuận	17.489.116.304	36.087.754.538	61.890.469.630
Tổng tài sản	651.598.747.980	886.231.426.191	1.611.942.396.242
Vốn chủ sở hữu	267.805.225.948	303.892.980.486	558.483.856.314

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ qua các năm:

(đơn vị tính: VNĐ)

Năm	2017	2018	2019
Doanh thu	521.928.317.601	746.411.411.103	1.152.188.837.282
Lợi nhuận	17.489.116.304	36.087.754.538	62.381.803.413
Tổng tài sản	651.598.747.980	886.231.426.191	1.381.628.004.341
Vốn chủ sở hữu	267.805.225.948	303.892.980.486	564.452.972.152

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



Nhìn chung, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty là có sự tăng trưởng mạnh. Tất cả các chỉ tiêu đặt ra đầu năm đều vượt so với kế hoạch. Kết quả này phản ánh đúng với định hướng phát triển trong dài hạn của Thuận Đức cũng như ghi nhận lại những nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty trong năm.

1.2. Những thay đổi chính trong năm

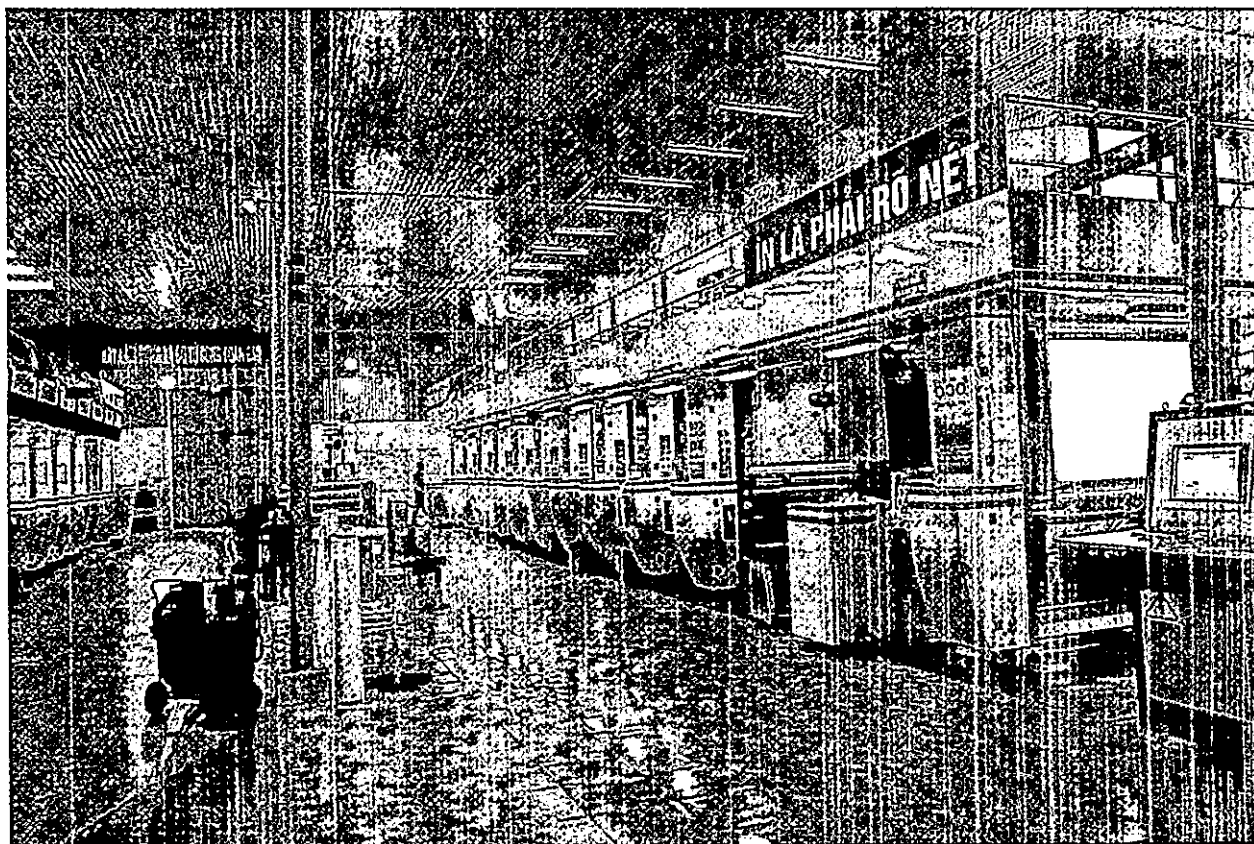
- Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng, vượt mức chỉ tiêu đề ra, nhờ nền tảng sản xuất kinh doanh được Thuận Đức đầu tư trong những năm trước đây:
 - Chiến lược kinh doanh phù hợp với bối cảnh thị trường của Ban điều hành Công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

Với nhu cầu tăng trưởng mạnh, TDP đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm túi siêu thị ra thị trường nước ngoài như Mỹ, Nhật Bản, Canada, Brasil ... Chi tính riêng doanh thu từ hoạt động xuất khẩu đã chiếm gần 60% tổng doanh thu của TDP.

- Uy tín, chất lượng và thương hiệu giúp giành được sự hài lòng từ khách hàng. Nhiều khách hàng thường xuyên tái ký hợp đồng với TDP:
 - Sản phẩm hạt nhựa của TDP đảm bảo các tiêu chí về độ dai, độ cứng, độ bền cao, và ít tạp chất.
 - Với việc chỉ thêm tương đối thành phần phụ gia, chất lượng và độ bền trong suốt của manh dẹt TDP luôn được đảm bảo.
 - Bao bì TDP có nhiều loại kích thước chịu được nhiều tải trọng khác nhau, độ bền cao, độ dai đạt chuẩn, thiết kế tinh tế, tỉ mỉ trong từng đường kim mũi chỉ. Mỗi thiết kế không chỉ là một sản phẩm thông thường mà là tinh hoa của ngành bao bì. Mỗi sản phẩm không chỉ để bảo quản, chứa đựng hàng hóa mà còn nhằm tôn lên vẻ đẹp và sức mạnh của cả một thương hiệu.
 - Sản phẩm túi xách siêu thị của TDP chất lượng tốt, mẫu mã thân thiện, thiết kế đẹp mắt, giá phải chăng; hứa hẹn sẽ soán ngôi các sản phẩm đóng gói phổ biến hiện nay như túi nilon, trong tương lai sẽ trở thành mặt hàng đóng gói chính trong ngành bán lẻ nước ta bởi ưu điểm thân thiện với môi trường.
 - Quy trình sản xuất nghiêm ngặt đạt các tiêu chuẩn quốc tế với dây chuyền sản xuất khép kín tự động, công nghệ in – tráng ghép hiện đại.
 - Công nghệ in ống đồng và công nghệ in Flexo 9 màu 2 mặt cho ra các thiết kế đặc sắc, bắt mắt, mẫu mã đa dạng, màu in sống động và sắc nét đến từng chi tiết.

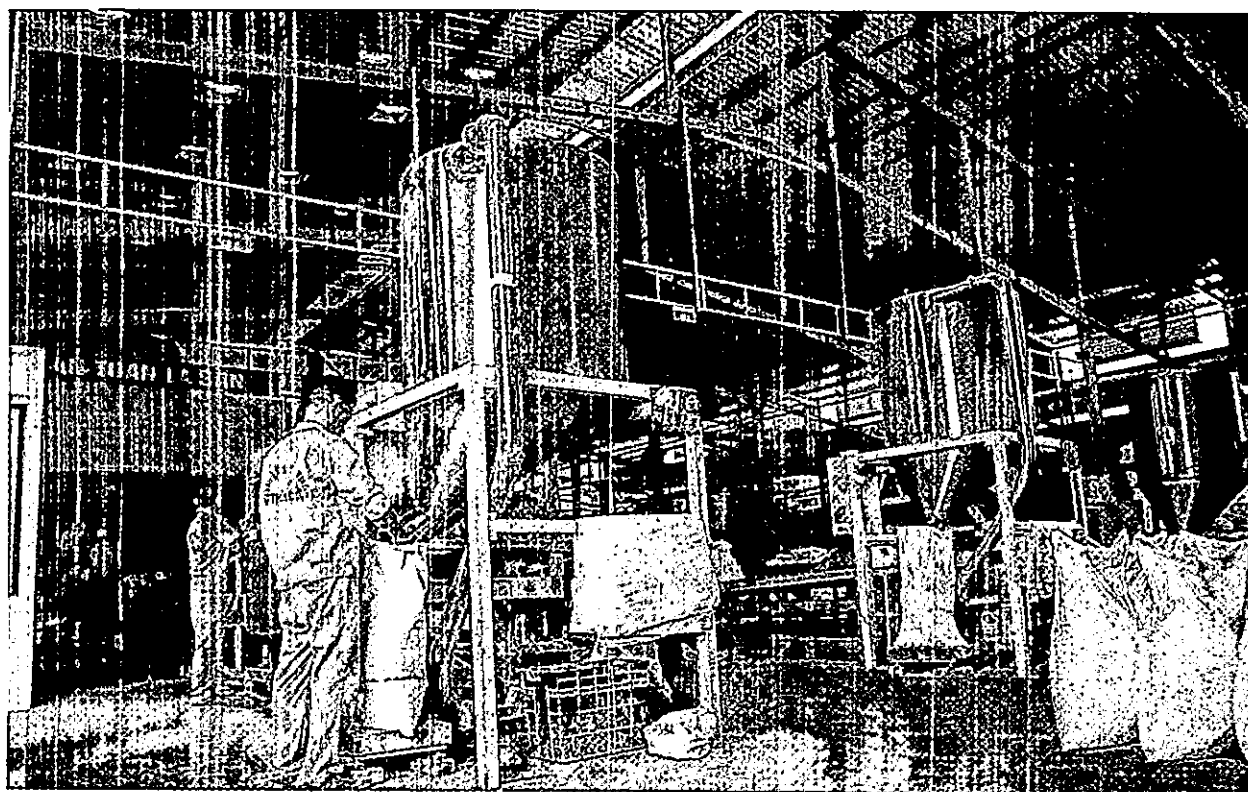


Công nghệ in hiện đại

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

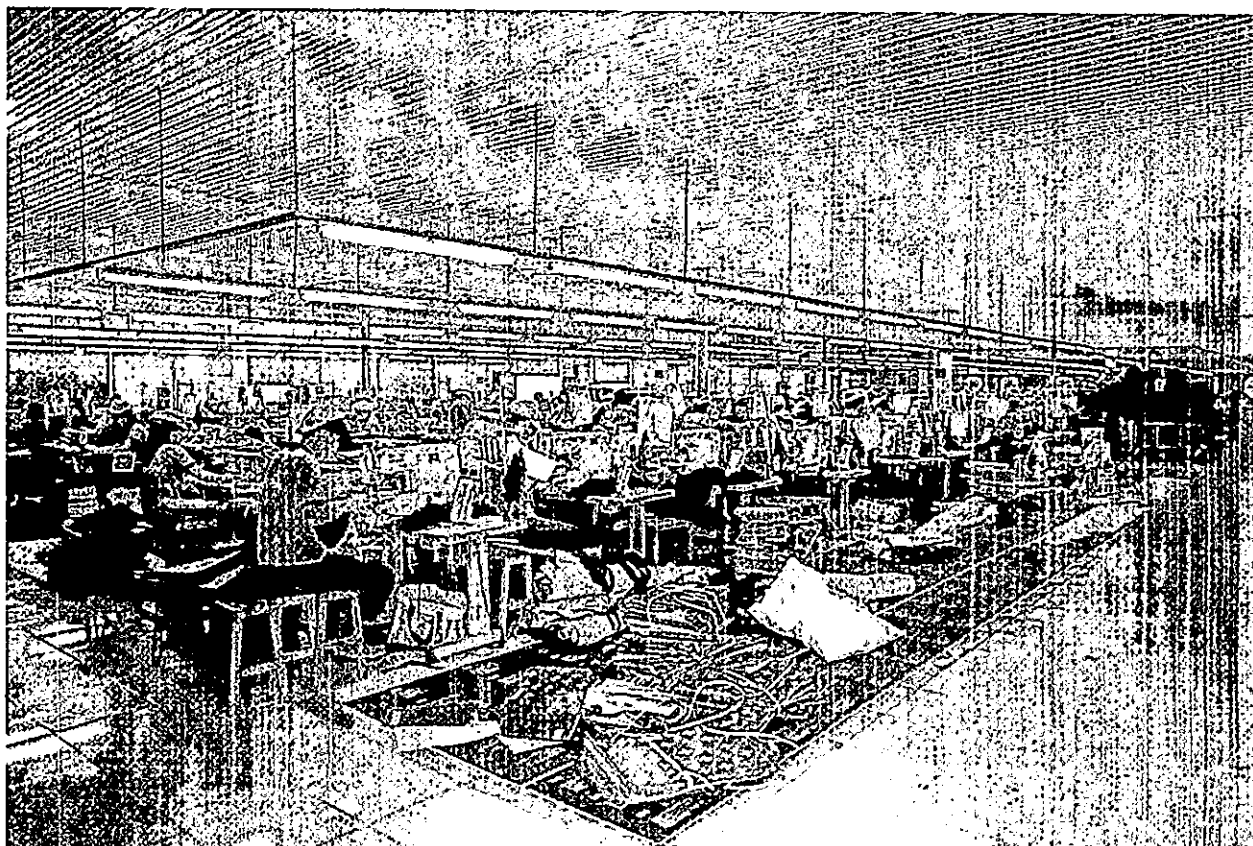
- Nguồn nguyên liệu tự chủ đảm bảo sản xuất được liên tục và ổn định. Trong khi rất nhiều doanh nghiệp bao bì khác vẫn phải nhập khẩu nguồn nguyên liệu từ nước ngoài thì TDP đã tự sản xuất được cho chính mình và còn cung cấp cho các doanh nghiệp khác cùng ngành. Điều này không chỉ giúp gia tăng doanh thu mà còn đảm bảo tính ổn định trong sản xuất cho TDP.



Thuận Đức tự chủ về nguồn cung hạt nhựa PP

- Công suất của các nhà máy rất lớn, hoạt động sản xuất liên tục, hệ thống máy móc tự động với 6 nhà máy chuyên biệt nên sản lượng tạo ra mỗi ngày là vô cùng lớn, đảm bảo nguồn cung ổn định cho thị trường trong nước và quốc tế. Chi tính riêng Nhà máy 2 công suất trung bình hàng tháng đạt 4 triệu túi.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



Bên trong phân xưởng May Nhà máy 2

- Giá cả phù hợp, ổn định, có tính cạnh tranh cao với các doanh nghiệp cùng ngành. Dù ở mức giá nào, chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ vẫn được TDP đặt lên hàng đầu.
 - Đội ngũ kinh doanh hùng hậu. Công ty xây dựng được một đội ngũ nhân sự bán hàng cao cấp chuyên nghiệp. Đội ngũ kinh doanh trong nước cũng luôn nhận được đánh giá cao của khách hàng.
 - Đội ngũ vận tải chuyên nghiệp, với tốc độ vận chuyển nhanh, kỹ năng phục vụ tốt.
 - Khâu hậu chăm sóc khách hàng tốt nên nhận được sự tín nhiệm tuyệt đối từ phía khách hàng. Mỗi năm công ty đều tổ chức tri ân khách hàng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập công ty hàng năm.
 - Công ty đẩy mạnh thành công chiến lược marketing trên các phương tiện thông tin đại chúng như website, trang web quảng cáo, phát sóng quảng cáo trên radio, xúc tiến thương mại...
- Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của TDP tăng mạnh trong năm 2019, gần gấp đôi so với 2018, do Công ty mua lại 100% cổ phần của Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên.
 - Tình hình tài chính công ty lành mạnh, đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty. Trong năm 2019, TDP huy động được nhiều nguồn vốn lành mạnh từ ngân hàng, nhà đầu tư.
 - Tiếp tục mở rộng sản xuất quy mô lớn với việc lắp đặt thêm máy móc cho Nhà máy 3, xây dựng mở rộng Nhà máy 1 & 2, xây dựng hoàn thiện tòa nhà văn phòng trụ sở chính, đồng thời xây dựng mới tòa nhà văn phòng của Nhà máy số 1 trong năm 2018-2019. Có kế hoạch xây dựng - lắp đặt Nhà máy số 4 tại Hưng Yên trong năm 2020, và hoàn tất thủ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

tục cấp phép xây dựng Nhà máy số 5 tại Thanh Hóa.

- Tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ trên thế giới, nhất là các thị trường tiềm năng như Hoa Kỳ, Mỹ la tinh, châu Âu, Nhật Bản.
- Duy trì và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động, duy trì tăng trưởng chế độ tiền lương qua các năm và đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước.
- Thuận Đức đang trong giai đoạn tăng trưởng. Số lượng khách hàng, đơn hàng gia tăng thường xuyên. Doanh số bán hàng tăng trưởng đều và dòng tiền luôn ở trạng thái tích cực.

2. *Tổ chức và nhân sự*

2.1. *Danh sách Ban điều hành*

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tính đến ngày 28/02/2020 (%)
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Tổng giám đốc	56,11
2	Bà Ngô Kim Dung	Phó Tổng giám đốc	6,79
3	Ông Nguyễn Đức Hưng	Phó Tổng giám đốc	0,06
4	Bà Nguyễn Kim Anh	Phó Tổng giám đốc	2,49
5	Ông Bùi Quang Sỹ	Phó Tổng giám đốc	0,06
6	Ông Lê Văn Quang	Kế toán trưởng	0,92

2.2. *Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



ÔNG NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa (chuyên ngành nhựa)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 - 2002	Các doanh nghiệp chế tạo máy và sản xuất ngành nhựa	Học tập và làm việc tại Trung Quốc
2003 - 2006	Công ty Cổ phần Tiến Long, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Giám Đốc
01/2007 - nay	Công ty Cổ Phần Thuận Đức, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



BÀ NGÔ KIM DUNG
Thành viên Hội đồng quản trị
- Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - 2011	TT. Đông Đăng, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn	Kinh doanh
10/2012 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



ÔNG LÊ VĂN QUANG
Thành viên HĐQT
- Giám đốc tài chính

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2004 - 4/2007	Công ty TNHH Unilever Việt Nam	Chuyên viên tài chính
5/2007- Nay	Công ty TNHH Mckinsey&company Việt Nam	Trưởng nhóm phân tích, tư vấn chiến lược tài chính
2/2012 –2/2015	Công ty Cổ phần Ecoba Việt Nam	Giám đốc tài chính
11/2015 - Nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT, Giám đốc tài chính
8/2018 – Nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Kế toán trưởng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



BÀ NGUYỄN KIM ANH
Thành viên Hội đồng quản trị
- Phó tổng giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/06/2015 - 01/12/2017	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Nhân viên Phòng Kinh doanh Quốc tế
01/12/2017 - 01/12/2018	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó Phòng Kinh doanh Quốc tế
01/12/2018 - nay	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc	Phó Giám đốc
23/04/2019 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



ÔNG BÙI QUANG SỸ
Phó tổng giám đốc –
Phụ trách công bố thông tin

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật - Luật sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003 – 2005	Thị hành án dân sự Tp. Hòa Bình	Chấp hành viên
2005 – 2008	Trung tâm ĐTDD CDMA Hà Nội – Công ty Cổ phần Bưu chính viễn thông Sài Gòn	Chuyên viên - Trưởng nhóm hỗ trợ và pháp lý
2008 – 2010	Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông Việt (vietmedia)	Phó Tổng giám đốc
2010 – 2011	Công ty TNHH Xây Dựng Hải Hà	Giám đốc Chi nhánh
2011 – 2012	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Khoáng sản Việt (vietmine.jsc.)	Trợ lý TGD kiêm Trưởng phòng Hành chính nhân sự
2012 – 2015	Công ty Cổ phần CASABLANCA Việt Nam	Trưởng phòng Hành chính nhân sự
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó Tổng giám đốc kiêm Người CBTT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



ÔNG NGUYỄN ĐỨC HƯNG
Phó tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư dệt, Sơ cấp lý luận chính trị, Chứng nhận Tổ chức Giáo dục PTICEO3
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986 – 1998	Công ty Dệt & May Hưng Yên	Nhân viên kỹ thuật Tổ bảo toàn
1999 – 2005	Công ty Dệt & May Hưng Yên	Độc công phân xưởng sợi
2006 – 2012	Công ty Dệt & May Hưng Yên	Giám đốc xí nghiệp sợi
2013 – 2014	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Quản đốc phân xưởng tạo hạt nhựa
11/2015 – 12/2019	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó Tổng giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

2.3. Những thay đổi Ban Điều hành trong năm

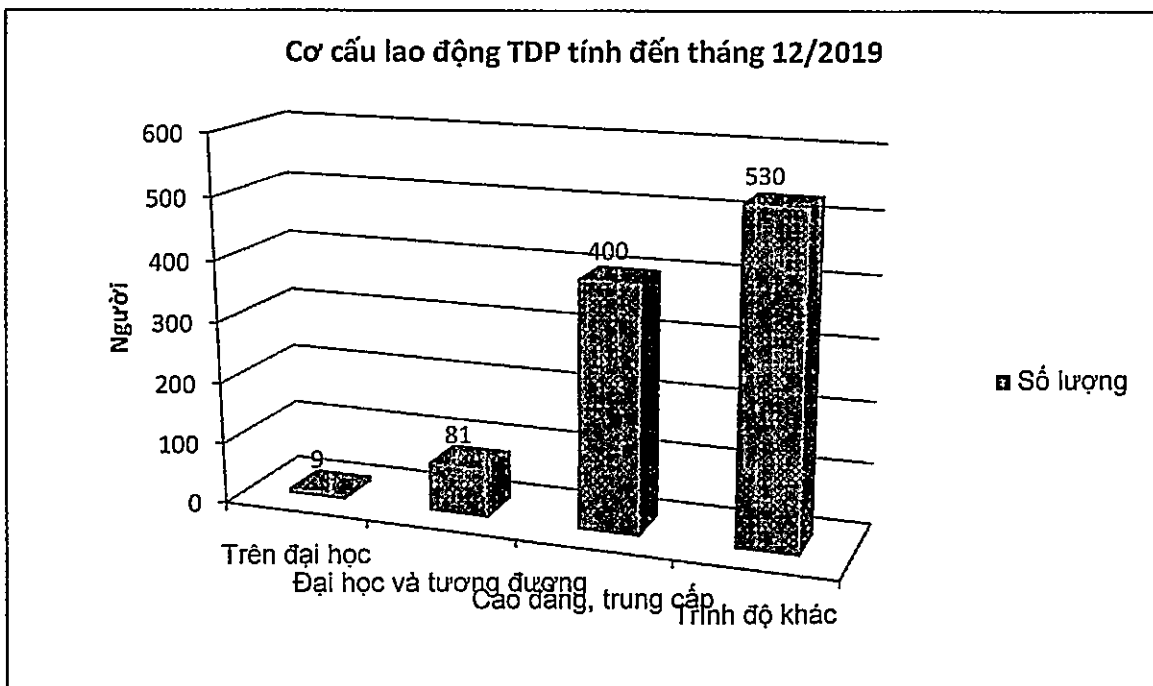
Ngày 23/04/2019, Ông Nguyễn Bá Đức và Bà Nguyễn Kim Anh được bầu làm Thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Ngày 18/05/2019, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Bà Nguyễn Kim Anh giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty CP Thuận Đức.

Ngày 31/12/2019, Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc của Ông Nguyễn Đức Hưng.

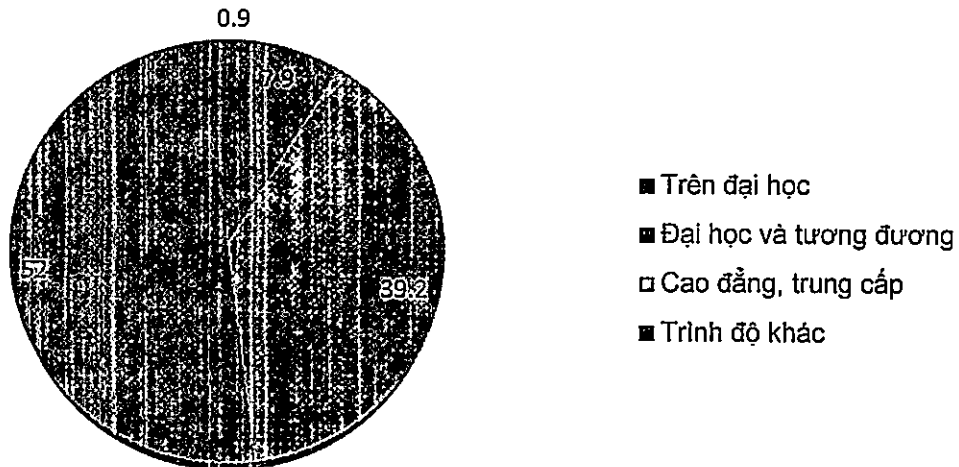
Ngày 20/01/2020, Hội đồng quản trị miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Bá Đức tại Đại hội cổ đông bất thường năm 2019, đồng thời bầu Ông Trần Hữu Vinh làm Thành viên HĐQT thay thế.

2.4. Nguồn nhân lực



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

Cơ cấu lao động TDP tính đến tháng 12/2019 (%)



- Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định đến sự tồn vong và phát triển của công ty. Vì vậy doanh nghiệp luôn chú trọng quan tâm đầu tư cả về số lượng và chất lượng. Bộ máy điều hành công ty và cán bộ quản lý các cấp đều là những chuyên gia có trình độ cao, hầu hết đều gắn bó lâu năm với công ty. Công ty có các chính sách ưu đãi, thu hút nhân tài.
- Tóm tắt chính sách với người lao động:
 - Thời gian làm việc, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, thai sản: thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.
 - Điều kiện làm việc: môi trường làm việc khang trang, thoáng mát. Công ty trang bị đầy đủ đồng phục văn phòng và phương tiện bảo hộ lao động. Có hỗ trợ phụ phí cho cán bộ đi công tác xa.
 - Chính sách tuyển dụng, đào tạo:
Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của từng công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất trong từng thời kỳ, công ty sẽ cân đối nhu cầu tuyển dụng lao động sao cho phù hợp. Và tổ chức đào tạo hội nhập, đào tạo PCCC, ATVSTP cho người lao động.
 - Lương, thưởng: Công ty xây dựng quy chế lương, thưởng, phúc lợi phù hợp đảm bảo mức thu nhập cho người lao động và các chế độ theo quy định của Nhà nước. Mức lương, thưởng của CBCNV năm 2019 tăng 10% so với năm 2018. Hàng năm, công ty tiến hành đánh giá, xếp loại loại lao động để khen thưởng.
 - Phúc lợi: công ty thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định của Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể của công ty: khám sức khỏe định kỳ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, các loại phụ cấp: làm thêm, điện thoại, xăng xe, công tác...
 - Công đoàn: hoạt động Công đoàn cũng thường xuyên quan tâm đến quyền lợi của người lao động (thăm hỏi ốm đau, sinh đẻ, ma chay, hiếu hi, tặng quà cho lao động khó khăn trong khu vực...)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

3. *Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án*

3.1. *Các khoản đầu tư lớn*

❖ **Mua công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên**

Ngày 30/09/2019, Công ty đã hoàn tất việc mua 100% cổ phần của Công ty Cổ phần Thuận Đức Hưng Yên với tổng giá phí chuyển nhượng là 119.000.000.000 VND. Theo đó, Công ty Cổ phần Thuận Đức Hưng Yên chính thức trở thành công ty con của Công ty và đổi tên thành Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên.

Giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Thuận Đức Hưng Yên tại ngày mua được trình bày dưới đây.

Đơn vị tính: VND

*Giá trị ghi sổ tại
ngày mua*

Tài sản	
Tiền	5.504.650.033
Phải thu và tài sản ngắn hạn khác	269.930.620.607
Tài sản dài hạn	166.416.083.466
	441.851.354.106
Nợ phải trả	
Phải trả người bán và người mua trả tiền trước	95.483.325.361
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	6.301.042.938
Phải trả người lao động	2.744.845.205
Vay và nợ thuê tài chính	221.477.379.586
Phải trả khác	2.322.543.071
	113.522.217.945
Tổng tài sản thuần	113.522.217.945
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-
Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất và tài sản thuần được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu (<i>Thuyết minh số 22.1</i>)	5.477.782.055
	119.000.000.000
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	119.000.000.000
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền thu về từ công ty con	5.504.650.033
Tiền chi để mua công ty con	(119.000.000.000)
	(113.495.349.967)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

❖ Đầu tư vào các công ty liên kết

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>		<i>Giá trị số sách</i>
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>					
Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco	33.500.000.000	-	33.500.000.000	-	33.500.000.000
TỔNG CỘNG	33.500.000.000	-	33.500.000.000	-	33.500.000.000

Công ty có khoản đầu tư vào công ty liên kết với tỷ lệ sở hữu đăng ký là 33,5% và đã góp đủ vốn điều lệ cam kết.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên đơn vị	Mối liên hệ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn của TDP	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	Công ty con	119.000.000.000 VNĐ	100%	Đang hoạt động
2	Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết	100.000.000.000 VNĐ	33,5%	Đang hoạt động

❖ **Công ty con**

- Tên Công ty: Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0901003006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 06/12/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 15/11/2017.
- Địa chỉ: Thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
- Vốn điều lệ đăng ký: 119.000.000.000 đồng (Một trăm mười chín tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 119.000.000.000 đồng (Một trăm mười chín tỷ đồng)
- Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên chính thức trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Thuận Đức từ ngày 30/09/2019
- Tỷ lệ vốn góp của CTCP Thuận Đức (tính đến ngày 10/10/2019): 119 tỷ đồng, chiếm 100% điều lệ đăng ký của Công ty.
- Hoạt động kinh doanh chính: bao gồm sản xuất sản phẩm từ plastic, sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, buôn bán máy móc thiết bị và các phụ tùng khác.
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	06 tháng đầu năm 2019
1	Tổng tài sản	212.665	300.242	421.928
2	Vốn chủ sở hữu	119.000	122.161	133.382
3	Nợ phải trả	93.665	178.081	288.546
4	Doanh thu thuần	-	189.857	75.609
5	Lợi nhuận trước thuế	-	3.957	4.231
6	Lợi nhuận sau thuế	-	3.161	3.385

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC 06 tháng đầu năm 2019 của Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên)

Năm 2017, Công ty đang trong giai đoạn xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh; do đó Công ty chưa phát sinh doanh thu, lợi nhuận.

Hiện tại, Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên đang sản xuất kinh doanh với 01 Nhà máy tại địa bàn thôn Lương Hội, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Hưng Yên.

❖ **Công ty liên kết**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco
- Giấy chứng nhận ĐKDN: 0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

ngày 22/01/2018

- Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên
- Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Tỷ lệ vốn góp của CTCP Thuận Đức (tính đến ngày 31/12/2018): 33.500.000.000 đồng, chiếm 33,5% tổng số cổ phần đang lưu hành tại Công ty, tương đương 33,5% Vốn điều lệ đăng ký của Công ty.
- Hoạt động kinh doanh chính: Bao gồm sản xuất nhựa tái chế, bao bì dệt và không dệt các loại; in ấn bao bì; thu gom, vận chuyển các loại phế liệu nhựa; tái chế các loại phế liệu nhựa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; bán buôn nguyên liệu nhựa, bao bì dệt các loại; bán buôn máy móc, thiết bị ngành in; xuất, nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì, vật tư các loại và kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco:
Hiện nay, Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco đang trong giai đoạn xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Tính đến thời điểm ngày 30/06/2019, Công ty này chưa đi vào hoạt động và không phát sinh dự phòng liên quan đến khoản tiền đầu tư này.
- Tình hình xây dựng nhà máy:
 - Tên nhà máy: NHÀ MÁY TÚI XUẤT KHẨU
 - Địa điểm xây dựng: thửa số 160 thuộc tờ bản đồ địa chính số 07, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
 - Mục tiêu dự án: Sản xuất túi siêu thị xuất khẩu
 - Địa điểm đầu tư: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
 - Sản phẩm đầu ra dự án: Túi siêu thị xuất khẩu
 - Công suất thực hiện: 30-35 triệu túi/tháng
 - Tổng mức đầu tư: 1.206.875.950.000 đồng
 - Nguồn vốn đầu tư: Chủ sở hữu và vốn vay
 - Thời gian hoạt động: 50 năm
 - Căn cứ pháp lý:
 - Quyết định chủ trương đầu tư số 127/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên cấp cho Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco thực hiện dự án Nhà máy sản xuất túi xuất khẩu;
 - Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thu hồi đất của CTCP chế biến thực phẩm chất lượng cao Hải Hưng tại thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, cho CTCP Thuận Đức Eco thuê để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy sản xuất túi xuất khẩu;
 - Thông báo số 127/TB-SXD của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên về việc Chấp thuận mặt bằng quy hoạch tổng thể dự án đầu tư Nhà máy sản xuất túi xuất khẩu của CTCP Thuận Đức Eco.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

- *Tình hình tài chính hợp nhất của TDP*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

DVT: đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (2019 so với 2018)
Tổng giá trị tài sản	651.598.747.980	886.231.426.191	1.611.942.396.242	182%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	521.928.317.601	746.411.411.103	1.196.748.653.060	160%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21.216.936.479	44.384.397.691	79.099.055.107	178%
Lợi nhuận khác	690.534.078	1.012.738.458	1.538.271.765	152%
Lợi nhuận trước thuế	21.907.470.557	45.397.136.149	77.560.783.342	152%
Lợi nhuận sau thuế	17.489.116.304	36.087.754.538	61.890.469.630	171%

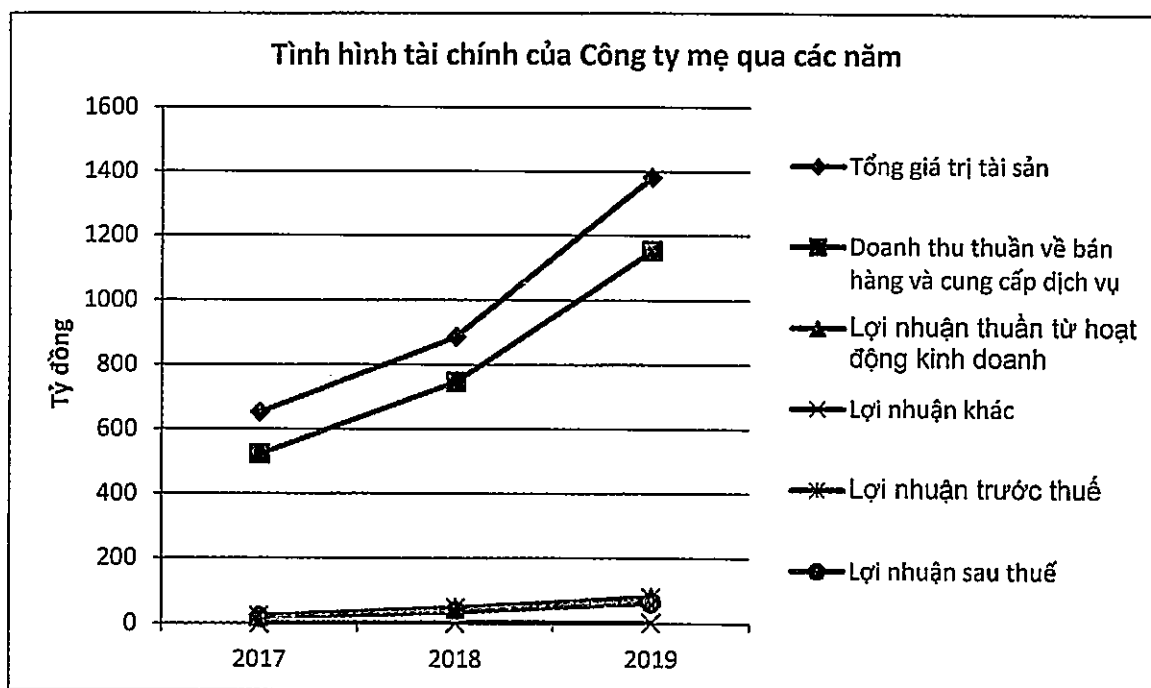
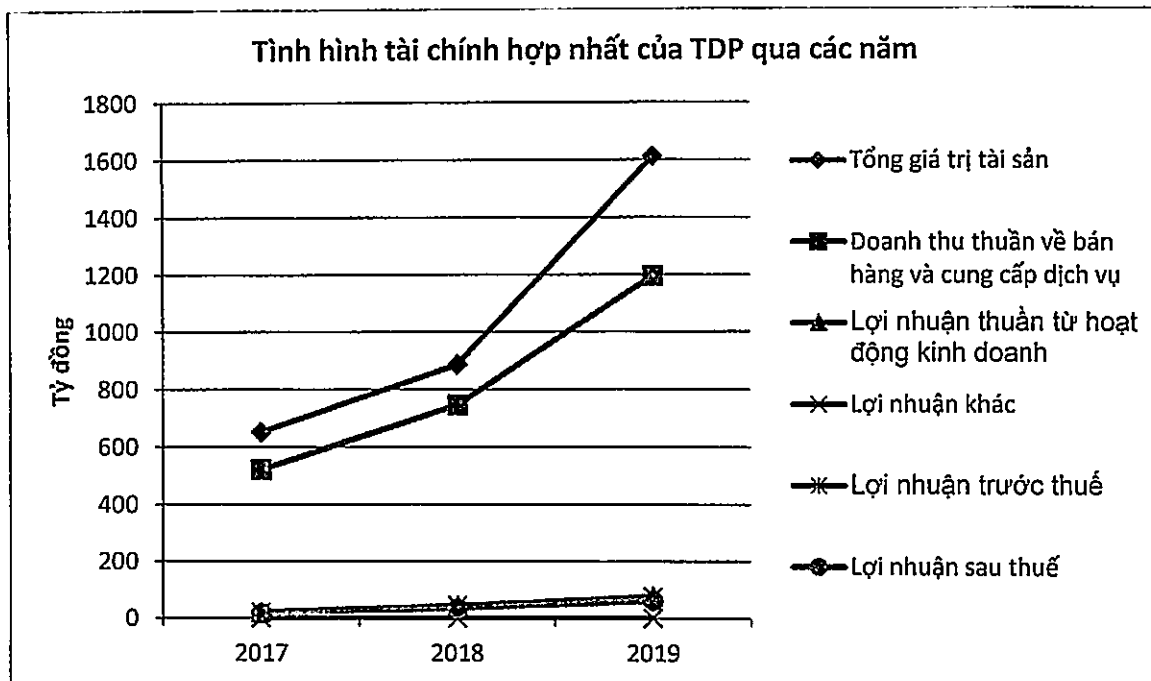
(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán CTCP Thuận Đức)

• *Tình hình tài chính riêng của Công ty mẹ*

DVT: đồng

Chỉ tiêu riêng	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (2019 so với 2018)
Tổng giá trị tài sản	651.598.747.980	886.231.426.191	1.381.628.004.341	156%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	521.928.317.601	746.411.411.103	1.152.188.837.282	160%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21.216.936.479	44.384.397.691	80.007.199.203	180%
Lợi nhuận khác	690.534.078	1.012.738.458	1.535.067.772	152%
Lợi nhuận trước thuế	21.907.470.557	45.397.136.149	78.472.131.431	173%
Lợi nhuận sau thuế	17.489.116.304	36.087.754.538	62.381.803.413	173%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



Nhìn chung, tình hình tài chính của TDP ổn định trong năm 2019. Các chỉ tiêu tài chính đều có sự tăng trưởng so với năm trước.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- **Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của TDP**

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

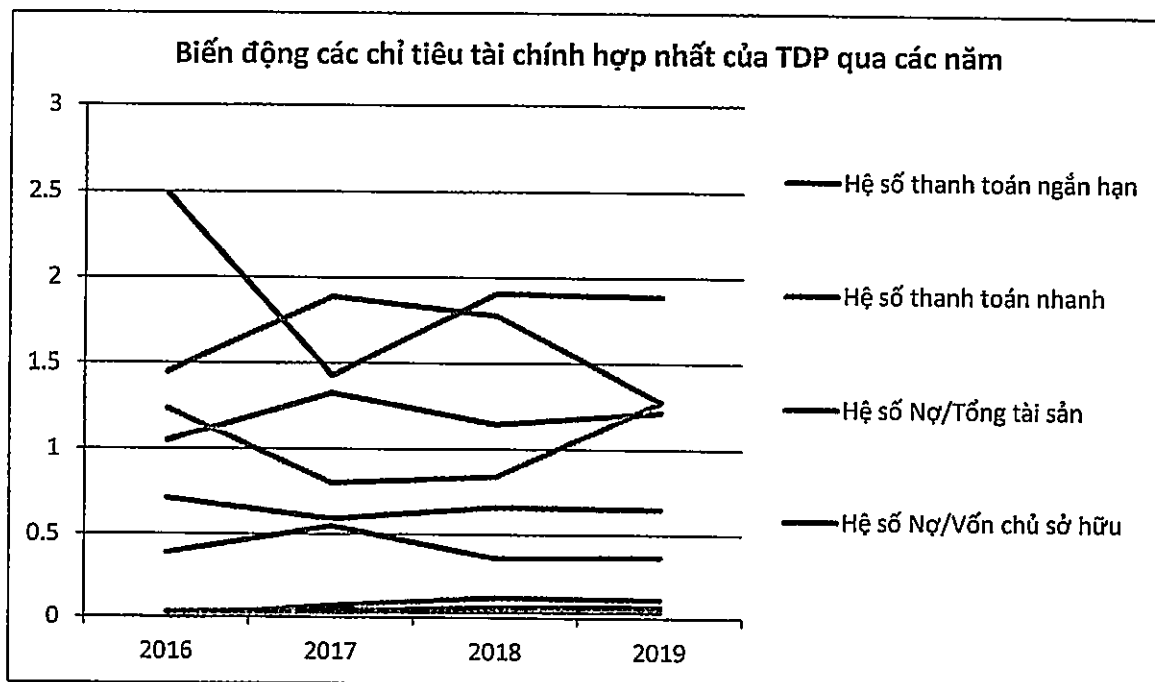
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,05	1,33	1,15	1,22
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,39	0,55	0,36	0,37
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,59	0,66	0,65
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,49	1,43	1,91	1,89
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,45	1,89	1,78	1,28
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,24	0,8	0,84	0,74
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,03	0,03	0,05	0,05
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	0,07	0,12	0,11
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-	0,03	0,04	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,04	0,06	0,07

• **Các chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ**

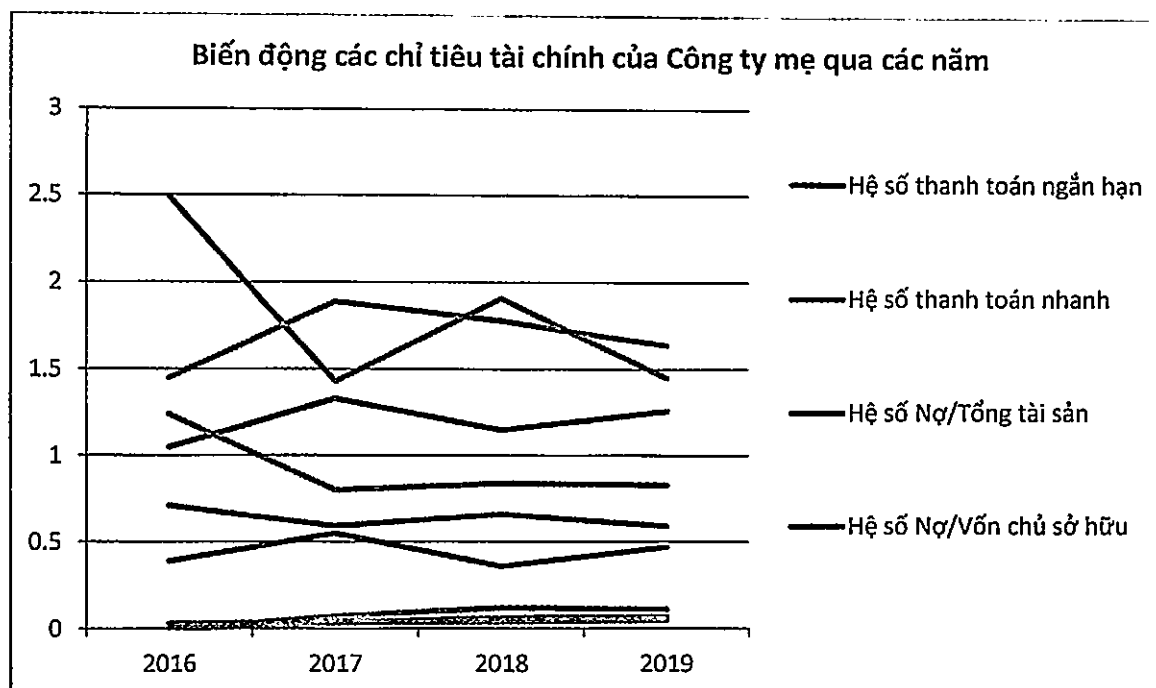
Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,05	1,33	1,15	1,26
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,39	0,55	0,36	0,47

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,59	0,66	0,59
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,49	1,43	1,91	1,45
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,45	1,89	1,78	1,64
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,24	0,8	0,84	0,83
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,03	0,03	0,05	0,05
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	0,07	0,12	0,11
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-	0,03	0,04	0,05
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,04	0,06	0,07



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần đang lưu hành

Tiêu chí	Số lượng
Tổng số cổ phần đang giao dịch	47.999.999
Cổ phần tự do chuyển nhượng	47.999.999
Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0

5.2. Cơ cấu cổ đông

a) Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 23/10/2019

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	357	47.999.999	100
* Cá nhân	357	47.999.999	100
* Tổ chức	-	-	-
II. Cổ đông nước ngoài	-	-	-
* Cá nhân	-	-	-

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
* Tổ chức	-	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng	357	47.999.999	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thuận Đức)

b) Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn Điều lệ

Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Đức Cường	080800817	Căn hộ E2505, tầng 25, Tháp Đông, tòa nhà Indochina, 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	26.934.342	56,11
Ngô Kim Dung	080940763	Căn hộ E2505, tầng 25, Tháp Đông, tòa nhà Indochina, 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	3.257.856	6,79
Tổng			30.192.198	62,9

(Nguồn: Bản cáo bạch – CTCP Thuận Đức)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác:

Hiện tại, công ty chỉ có cổ phiếu phổ thông, không có cổ phiếu quỹ, cổ phiếu thường...

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

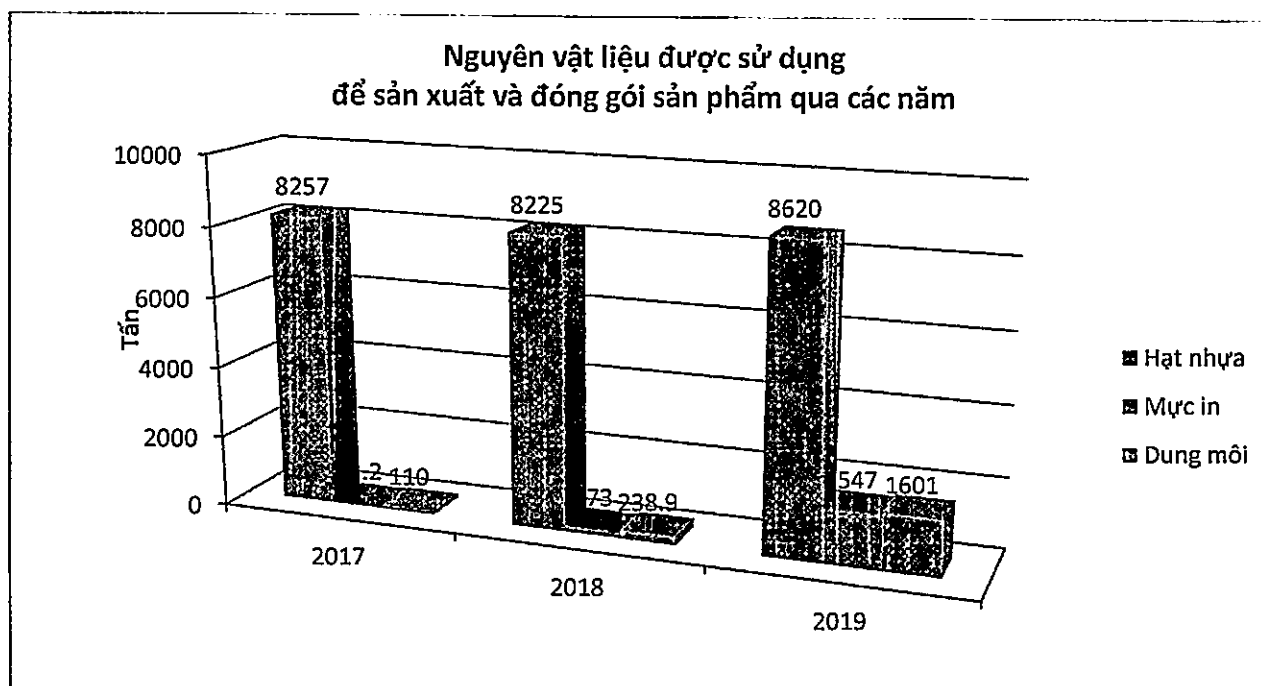
6.1 Nguyên vật liệu sử dụng và tái sử dụng

❖ Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm trong năm

(Nguồn Bản cáo bạch - CTCP Thuận Đức)

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Hạt nhựa	Tấn	8.257	8.225	8.520
2	Mực in	Tấn	83,2	173	1.547
3	Dung môi	Tấn	110	238,9	1.601
4	Hộp carton	Hộp	194.906	742.558	784.639
5	Tem dán	Chiếc	9.896.744	18.669.115	29.192.554

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

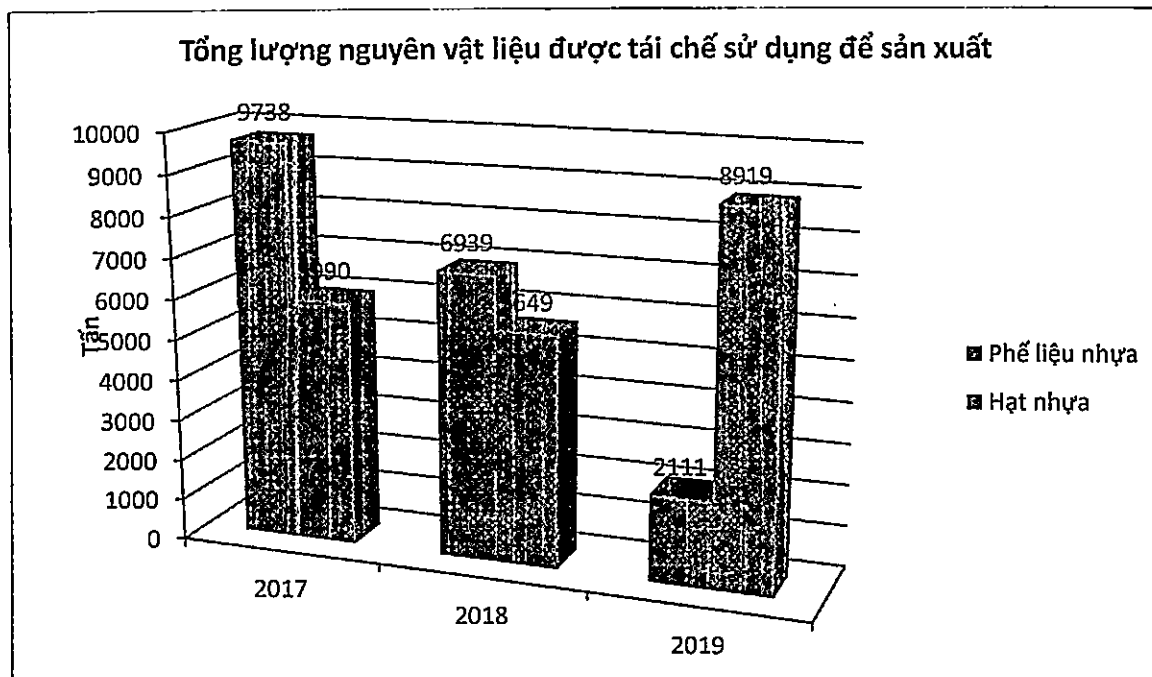


Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm trong năm gia tăng phản ánh sự gia tăng về số lượng đơn hàng.

❖ Nguyên vật liệu được tái chế sử dụng

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Phế liệu nhựa	Tấn	9.738	6.939	2.111
2	Hạt nhựa	Tấn	5.990	5.649	8.919

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



Phế liệu nhựa và hạt nhựa được tái chế tăng cho thấy nguyên vật liệu dùng trong sản xuất được tận dụng triệt để, nhằm giảm chi phí và giảm lượng phế thải ra môi trường, giảm tác động của hoạt động sản xuất công nghiệp tới môi trường xung quanh.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng điện năng tiêu thụ (KW)	9.508.708	11.915.380	12.275.380
Điện năng/Doanh thu	0.0018	0.0015	0.00001

Chi phí điện năng chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu và có xu hướng giảm dần qua các năm, cho thấy TDP sử dụng điện năng ngày càng hiệu quả.

Việc sử dụng điện được tiết kiệm tối đa với hầu hết các thiết bị sản xuất, thiết bị chiếu sáng. Để hạn chế tối đa các nguồn điện lãng phí, Thuận Đức cũng thường xuyên có kế hoạch kiểm tra các hoạt động tiêu thụ điện năng để loại bỏ những khâu gây lãng phí.

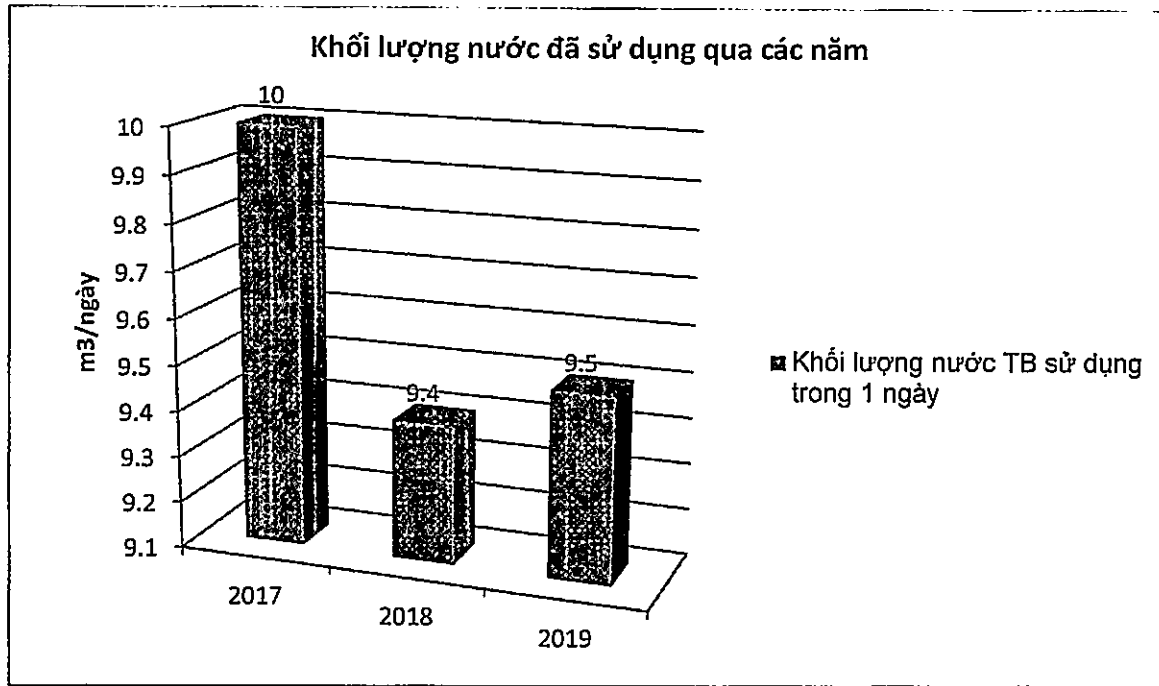
6.3. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước:

- Nước giếng
- Nước sạch: Nhằm đảm bảo đủ nguồn nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp nước với Công ty TNHH nước sạch Ngọc Tuấn và Công ty CP nước mặt sông Hồng.
- Nước tinh khiết

- Lượng nước sử dụng:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



Khối lượng nước sử dụng mỗi ngày có xu hướng ổn định và hiệu quả, tăng nhẹ so với năm 2018 do số lượng lao động mới tăng thêm; trong năm 2019 Công ty hối thúc xây dựng hoàn thiện tòa nhà văn phòng trụ sở chính + tòa nhà văn phòng của Nhà máy 1.

- Nước tái chế:

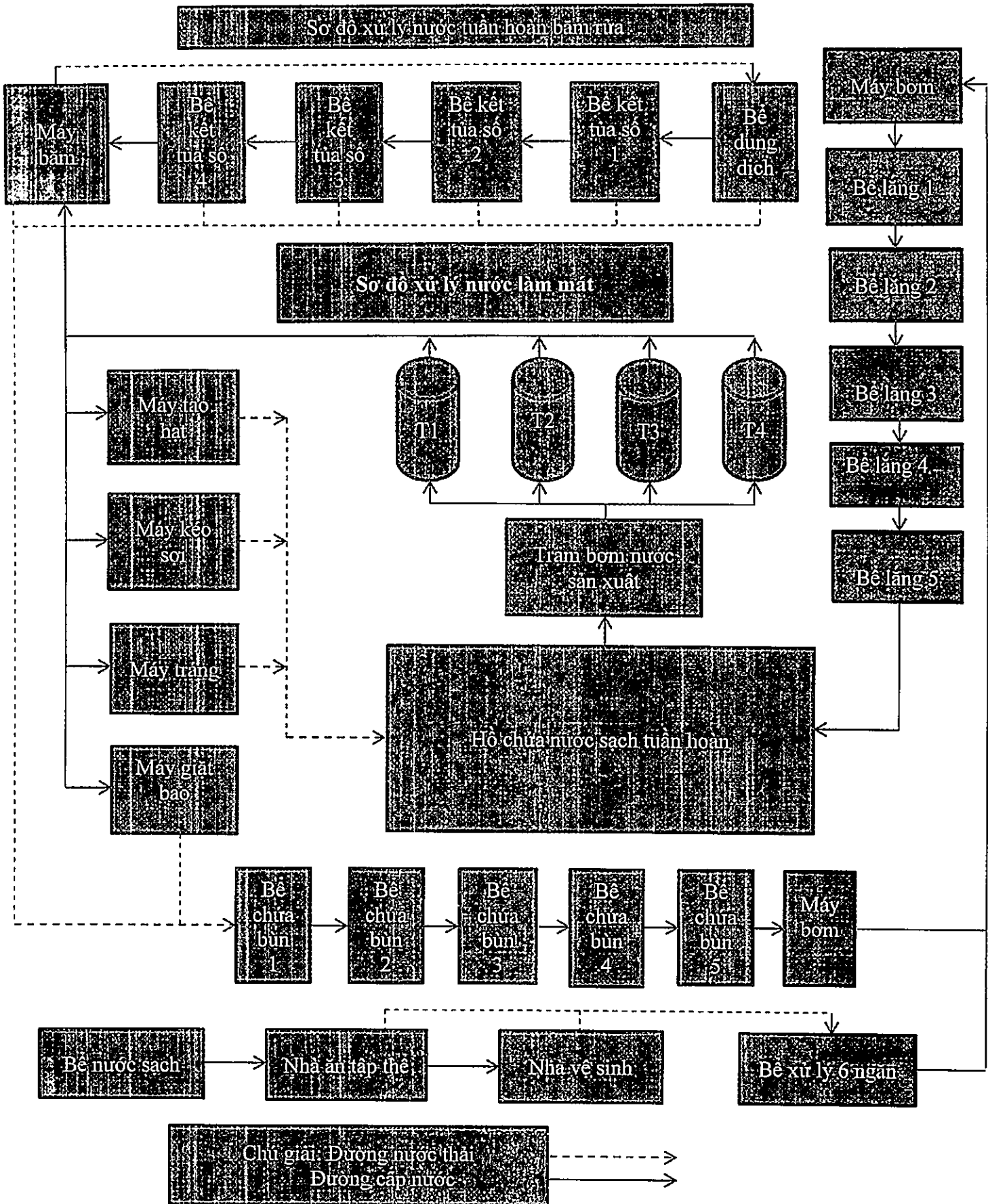
Hiện tại, nguồn nước của công ty được tuần hoàn tái sử dụng nhiều lần trong quá trình sản xuất. Các công đoạn sử dụng nước sạch được tái chế sử dụng hoàn toàn, không thải nước ra ngoài môi trường.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Bảo vệ môi trường

Sơ đồ quy trình xử lý nước thải:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

Công tác bảo vệ môi trường luôn được Thuận Đức quan tâm chú trọng trong việc xây dựng quy trình xử lý nước thải, đảm bảo nước thải sau khi qua quy trình xử lý lại tiếp tục được quay lại sử dụng phục vụ quá trình sản xuất và đảm bảo an toàn khi đưa ra ngoài môi trường.

- Hệ thống xử lý nước thải của nhà máy được quản lý theo tiêu chuẩn Môi trường ISO 14001:2004 năm 2016, thực hiện chính sách môi trường, mục tiêu môi trường, sổ tay môi trường...

- Hệ thống nước làm mát và nước sản xuất tắm rửa được xử lý tuần hoàn và tái sử dụng không thải ra môi trường.

- Nhà máy đã và đang chủ động thực hiện đề án tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tất cả các loại chất thải rắn của Nhà máy được phân loại thu gom 100% và không xả thải trực tiếp ra môi trường, được thực hiện đúng theo quy trình, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan có thẩm quyền.

- Sử dụng công nghệ tái sinh nhựa pp, được coi là công nghệ & thành quả tuyệt vời trong tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Hạt nhựa PP được tái sinh từ các bao xi măng đã qua sử dụng, thông qua quá trình làm sạch, băm, làm nóng chảy và làm mát, không sử dụng hóa chất, do đó hạn chế tối đa được lượng chất thải ra môi trường và các chi phí trong việc xử lý ô nhiễm môi trường, điều mà đa phần doanh nghiệp sản xuất trong ngành nhựa hiện nay đang gặp phải khó khăn.

b) Từ khi thành lập đến nay, trong quá trình hoạt động Công ty CP Thuận Đức có bị xử phạt 01 lần lỗi vi phạm hành chính về việc chấp hành Pháp luật về Bảo vệ môi trường, Tài nguyên nước trong năm 2019. Công ty đã nộp phạt đầy đủ theo đúng quy định của Pháp luật, đồng thời thực hiện các biện pháp khắc phục kịp thời và hiệu quả. Từ trước đến nay, Công ty Thuận Đức vẫn luôn được tính đánh giá là doanh nghiệp tuân thủ nghiêm túc Pháp luật về Bảo vệ môi trường.

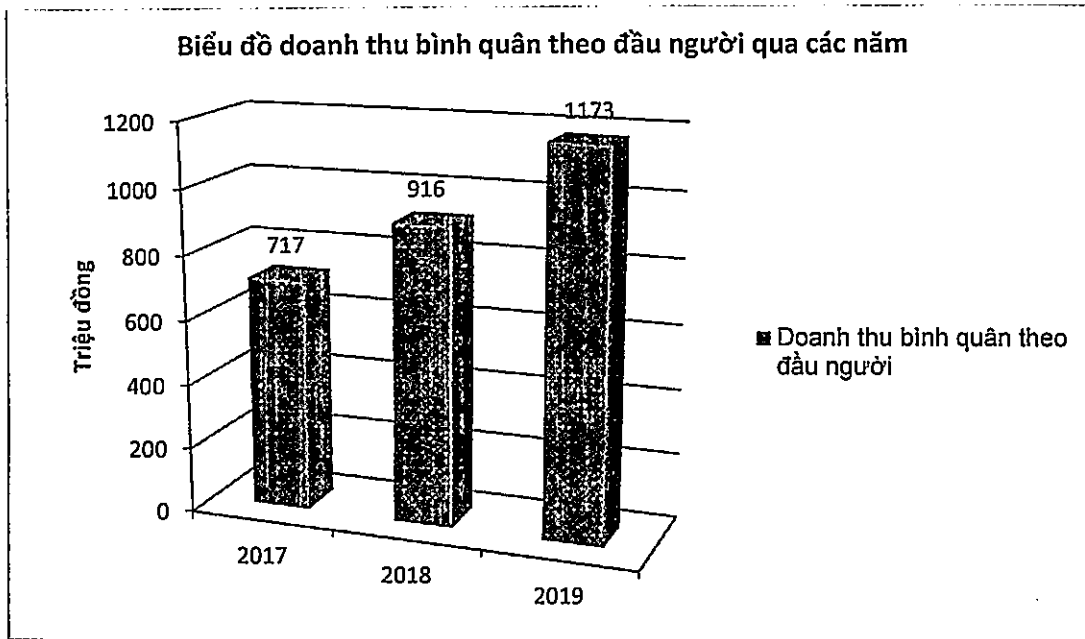
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Bảng thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty:

Chỉ tiêu	2017	2018	2019
Số lao động bình quân (người)	728	815	1020
Thu nhập bình quân mỗi tháng (triệu đồng/người)	7.6	8.1	9.05
Doanh thu bình quân mỗi lao động tạo ra (triệu đồng)	717	916	1.173

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



Doanh thu bình quân theo đầu người tăng trưởng qua các năm, cho thấy việc sử dụng lao động của Công ty ngày càng hiệu quả.

- Chính sách lương và thưởng: Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Công ty đảm bảo trả lương thỏa đáng đối với người tài, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị nhằm khuyến khích CBCNV không ngừng sản xuất. Việc trả lương luôn đảm bảo dân chủ, công khai. Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, công ty thực hiện chính sách khen thưởng cuối năm cho CBCNV. Cuối năm bình chọn và khen thưởng cho các cá nhân lao động xuất sắc. Năm 2019, mức lương và thưởng của CBCNV tăng 10% so với năm 2018. Và theo dự kiến của Ban lãnh đạo công ty, mức lương và thưởng của người lao động sẽ tăng trưởng đều qua các năm.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Thời gian làm việc: không quá 8h/ngày, 48h/tuần. Trường hợp làm thêm giờ do yêu cầu sản xuất kinh doanh không quá 4h/ngày, 200h/năm.

- Nghỉ phép, lễ, tết: thực hiện theo Luật lao động, nhân viên công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

- Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường
- Nghỉ phép 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại.
- Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ 06 ngày.
- Nghỉ tết dương lịch 01 ngày, nghỉ Tết âm lịch 05 ngày, nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương 01 ngày, nghỉ lễ 30/4 01 ngày, nghỉ Quốc tế lao động 01 ngày, nghỉ Quốc Khánh 01 ngày.

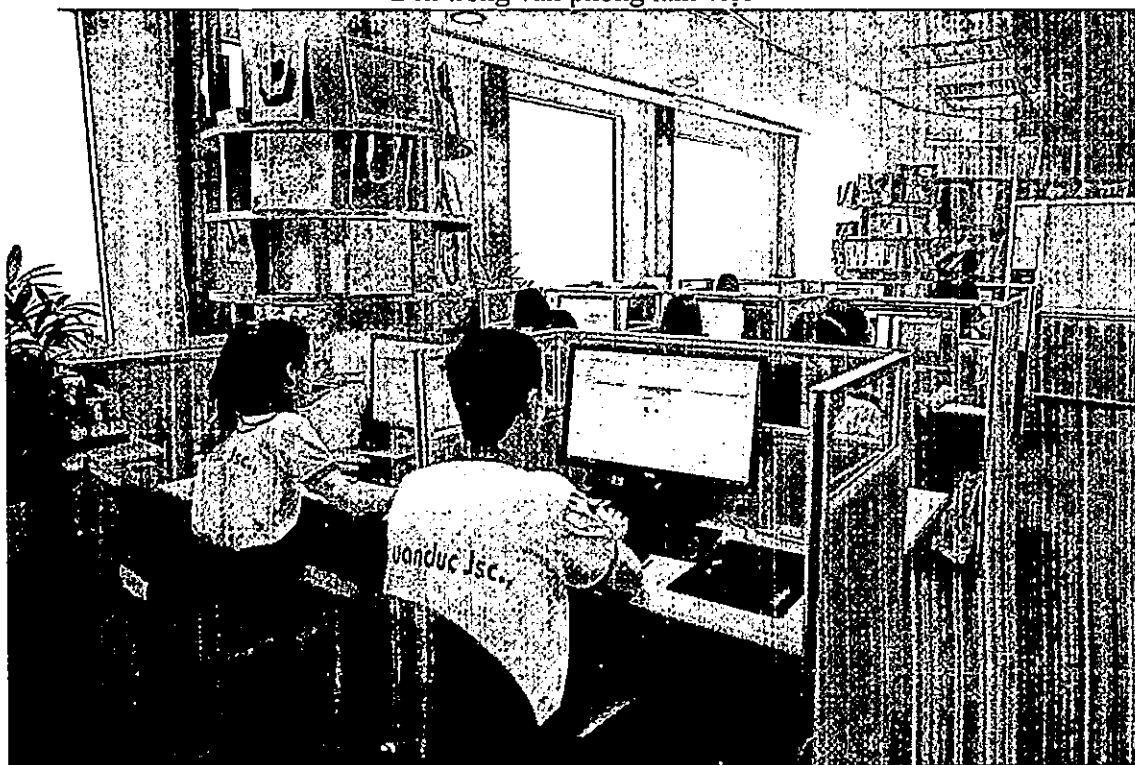
- Điều kiện làm việc:

- Văn phòng làm việc khang trang, hiện đại, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



Bên trong văn phòng làm việc



Bên trong văn phòng đại diện

- Nhà xưởng, nhà kho sạch sẽ, gọn gàng, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ hỗ trợ

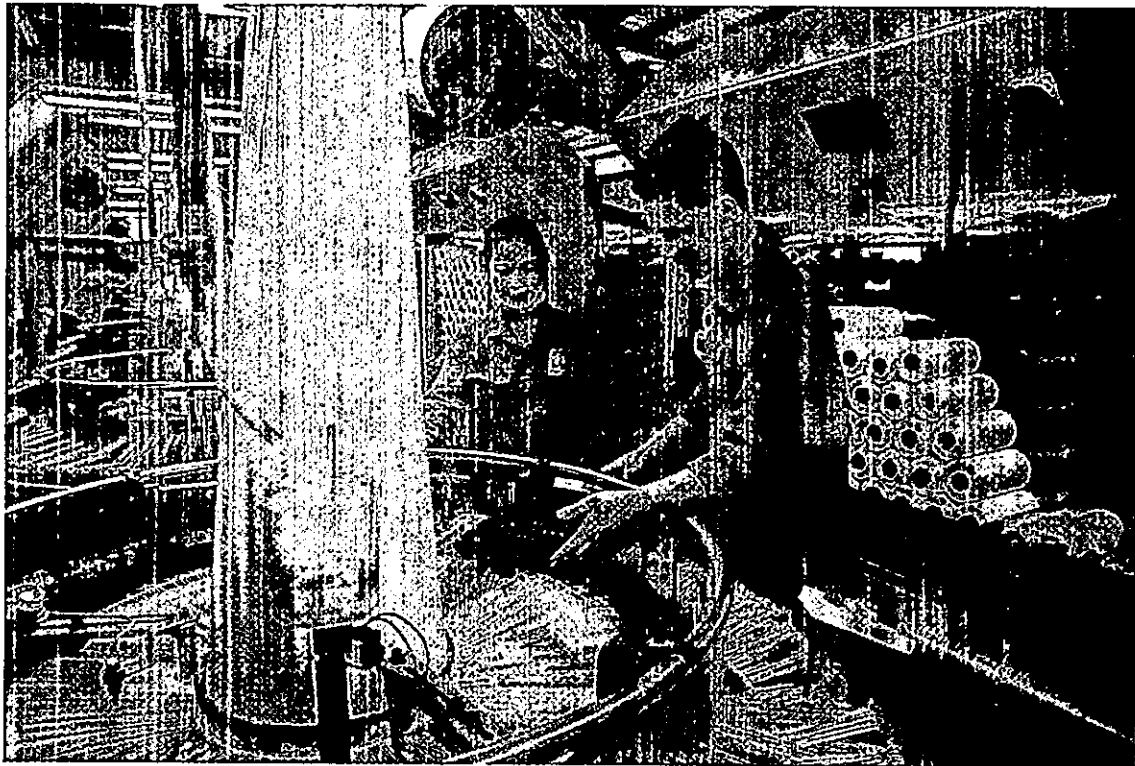
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

công việc và các thiết bị đảm bảo an toàn lao động.

- Tuyển dụng, đào tạo:

- Trong năm 2019, Công ty đổi mới quy chế đào tạo, tuyển dụng dựa trên nguyên tắc công khai, công bằng.
- Công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể và phù hợp với nhu cầu công việc của từng bộ phận, phòng ban.
- Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho CBCNV trong các phòng ban, phân xưởng. Đối với các cán bộ quản lý, công ty hỗ trợ chi phí đào tạo nghiệp vụ. Với khối sản xuất, để duy trì sự phát triển và ổn định sản xuất, công ty vẫn duy trì hình thức đào tạo tại chỗ; công nhân lành nghề được hưởng trợ cấp đào tạo khi hướng dẫn, đào tạo công nhân mới. Đồng thời, những cán bộ công nhân giỏi được cử đi tập huấn ở nước ngoài.



Công nhân lành nghề đào tạo lao động mới

- Dinh dưỡng:

- Công nhân được hỗ trợ 01 bữa ăn/ngày, hỗ trợ sữa + nước tăng lực, được cung cấp chanh đường đá trong mùa hè.
- Trợ cấp thu nhập và dinh dưỡng thêm cho người lao động trong môi trường tiềm ẩn các mối nguy hại đến sức khỏe người lao động.

- An toàn lao động:

- Có những biện pháp hạn chế tối đa các mối nguy hại đến sức khỏe người lao động: đồ bảo hộ (trang phục, mũ nón, khẩu trang...)
- Tổ chức huấn luyện ATLĐ và PCCC hàng năm cho lao động toàn công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

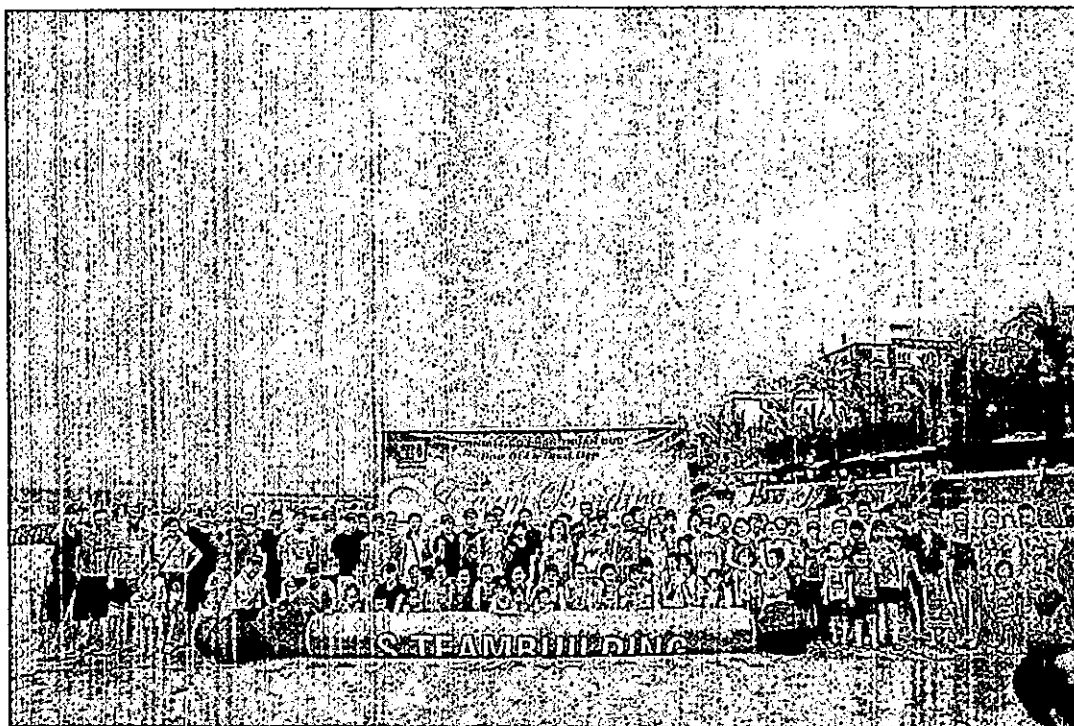


CBCNV tập huấn PCCC

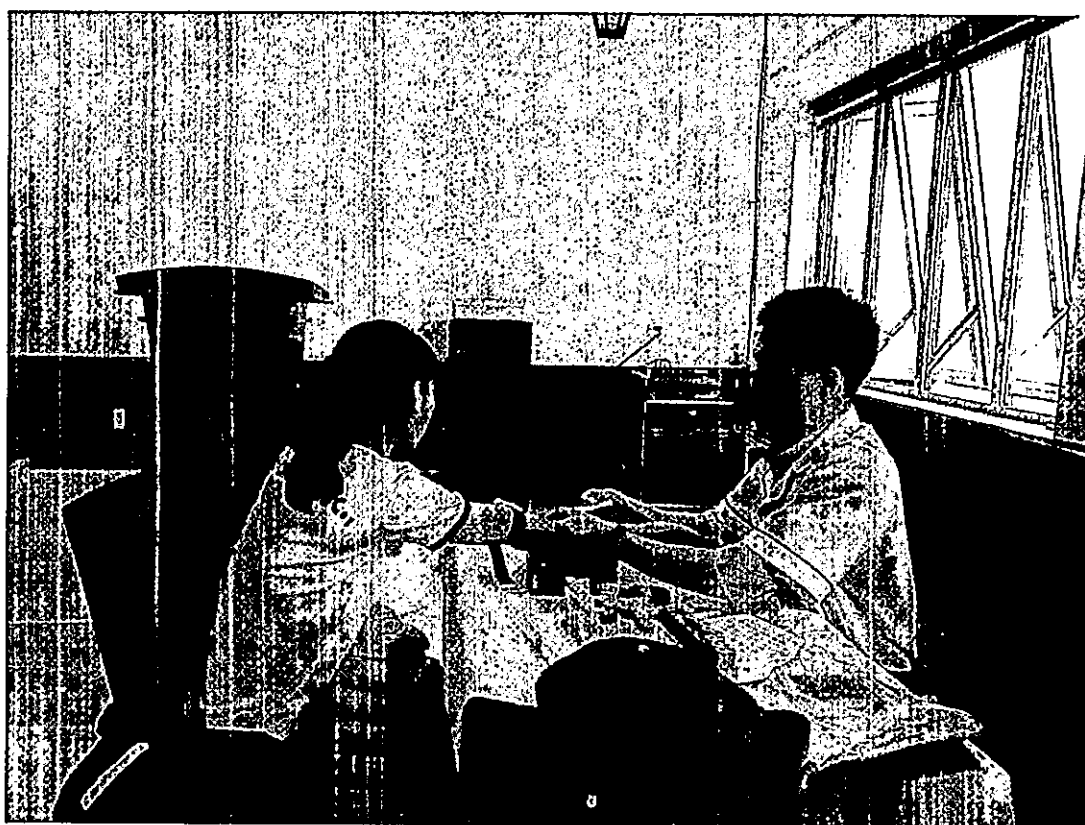
- Phúc lợi:

- Thương cho người lao động vào các dịp quốc lễ.
- Có hỗ trợ công tác phí, chi phí điện thoại, xăng xe...
- Lao động được hưởng trợ cấp đào tạo, thâm niên..., lao động có gia cảnh khó khăn được ủng hộ tiền trích từ Quỹ từ thiện của công ty.
- 100% lao động được đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Pháp luật.
- Công đoàn công ty cũng thường xuyên quan tâm đến các ngày lễ, ma chay, cưới hỏi...
- Công ty xây dựng khu nhà nội trú cho những lao động xa nhà, lao động khó khăn.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ mỗi năm 1 lần cho người lao động, với lao động làm việc trong môi trường đặc biệt được khám sức khỏe 2 lần/năm.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



Công ty tổ chức đi du lịch biển Hải Tiến cho tất cả người lao động hàng năm



Khám sức khỏe cho người lao động

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Tổ chức đào tạo hội nhập cho những lao động mới về các quy định, chính sách của công ty và giải đáp các thắc mắc của người lao động.
- Lao động lâu năm có kinh nghiệm, tay nghề giỏi đào tạo tay nghề mới, còn non kém được hưởng trợ cấp đào tạo.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.
- Mời các chuyên gia nước ngoài về đào tạo máy móc, sản xuất.
- Mời các chuyên gia giỏi về quản lý và đào tạo nghiệp vụ.
- Những CBCNV có tay nghề, có chí tiến thủ sẽ được cất nhắc cử đi đào tạo ở nước ngoài (Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản...)

6.6. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Công ty hàng năm ủng hộ, hỗ trợ các Hội Khuyến học, Hội Phụ Nữ, Hội Doanh nghiệp... của huyện, tỉnh. Ông Nguyễn Đức Cường cũng vinh dự được bầu làm Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp huyện Kim Động trong nhiều năm liên tiếp.
- Bộ phận công đoàn công ty là chi đoàn tiêu biểu, hoạt động sôi nổi của Công đoàn huyện Kim Động.
- Hàng năm đều ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ Chung sức vì người già neo đơn... trên địa bàn; triển khai các chương trình ủng hộ của Nhà nước và trên các kênh truyền thông: mua khai lang, đưa hấu ủng hộ nông dân bị rớt giá...
- Phát triển “*Quy lan tỏa yêu thương*” ủng hộ những lao động có hoàn cảnh khó khăn, éo le trong công ty trên địa bàn. Hàng năm, công ty đều chọn ra một số trường hợp lao động có hoàn cảnh khó khăn điển hình, đến thăm và tặng quà, hỗ trợ một phần kinh tế.

IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 cụ thể như sau:
 - Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch:
 - Của TDP hợp nhất:

➢ (đơn vị tính: tỷ đồng)

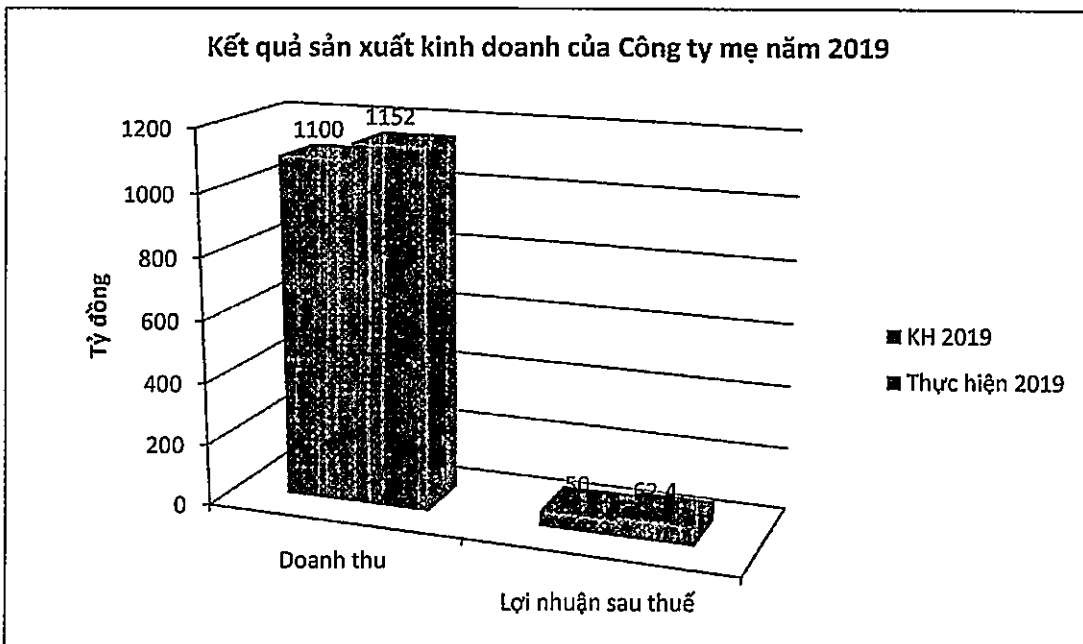
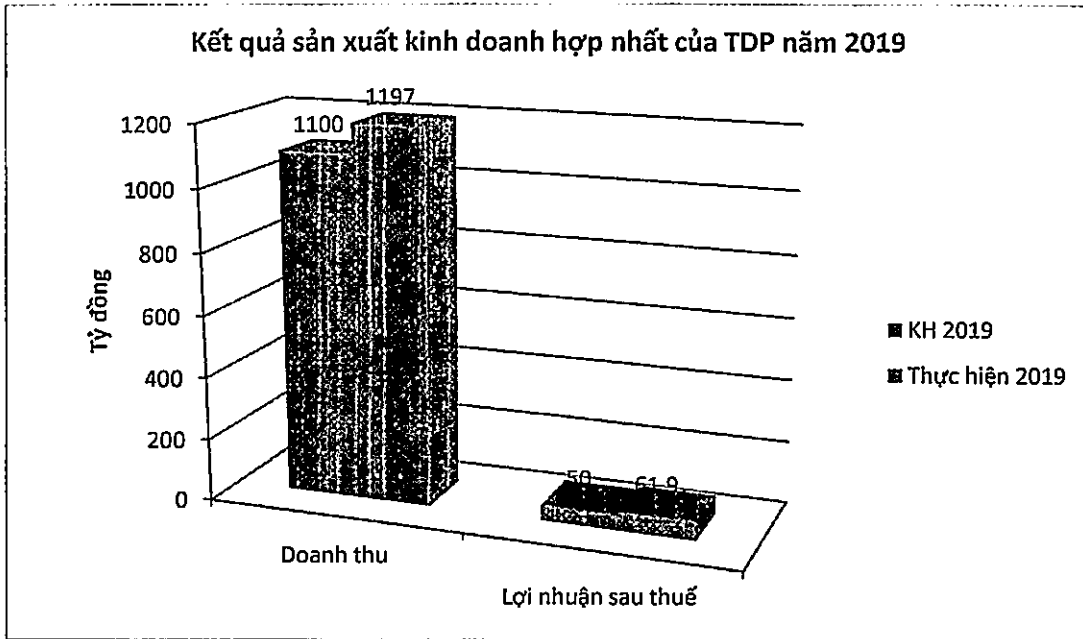
STT	Chỉ tiêu	KH 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	1.100	1.197	109%
2	Lợi nhuận sau thuế	50	61,9	124%

- Của Công ty mẹ:

(đơn vị tính: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	KH 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	1.100	1.152	104,7%
2	Lợi nhuận sau thuế	50	62,4	124,8%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



Năm 2019, doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của TDP tăng trưởng ổn định, trong 2 năm gần nhất tăng hơn 450 tỷ đồng, con số lãi ròng này gấp 1.7 lần năm 2018.

Doanh thu và lợi nhuận Công ty mẹ cũng đều vượt kế hoạch đặt ra, con số lãi ròng tăng gấp 1,73 lần so với năm 2018. Công ty mẹ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn, lần lượt là 96% và 101%.

Việc tự chủ được nguồn nguyên liệu giúp bình ổn giá cả và duy trì hoạt động sản xuất ổn định, cùng với chính sách điều hành phù hợp với những biến động của tình hình thế giới của Ban lãnh đạo, đặc biệt là sự đồng lòng nhất trí nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể CBCNV, TDP đã có những thành công về mặt doanh thu và lợi nhuận. Năm 2019 được coi là năm tăng trưởng ổn định của TDP.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

- Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2019: Công ty chuyển sang sàn giao dịch chứng khoán HOSE, mua thành công cổ phần của Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên, nâng tổng số vốn điều lệ lên 479.999.990.000 VNĐ.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

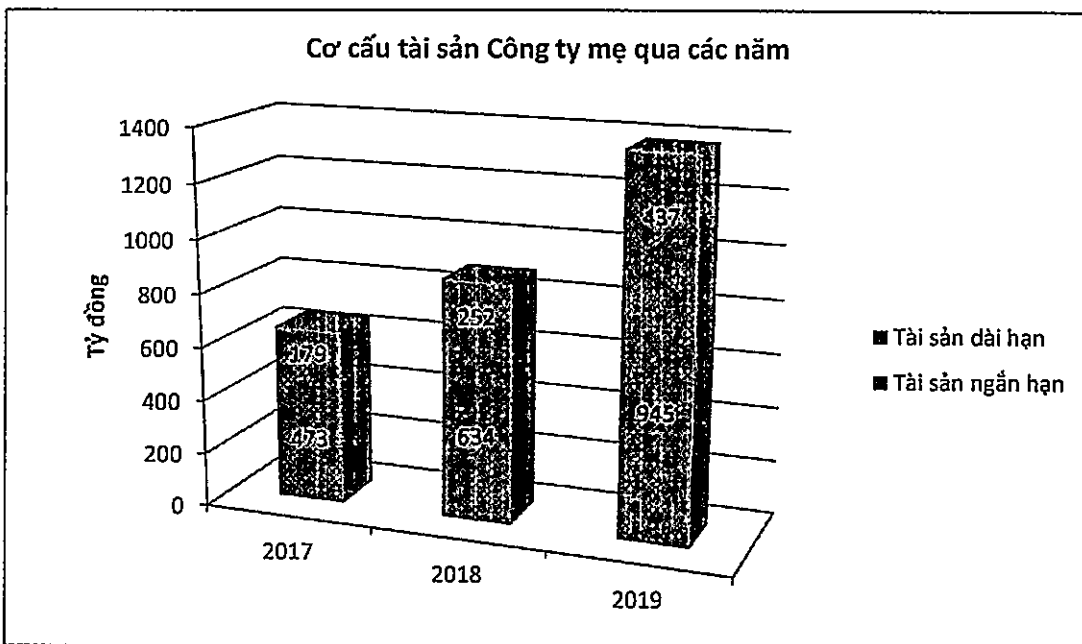
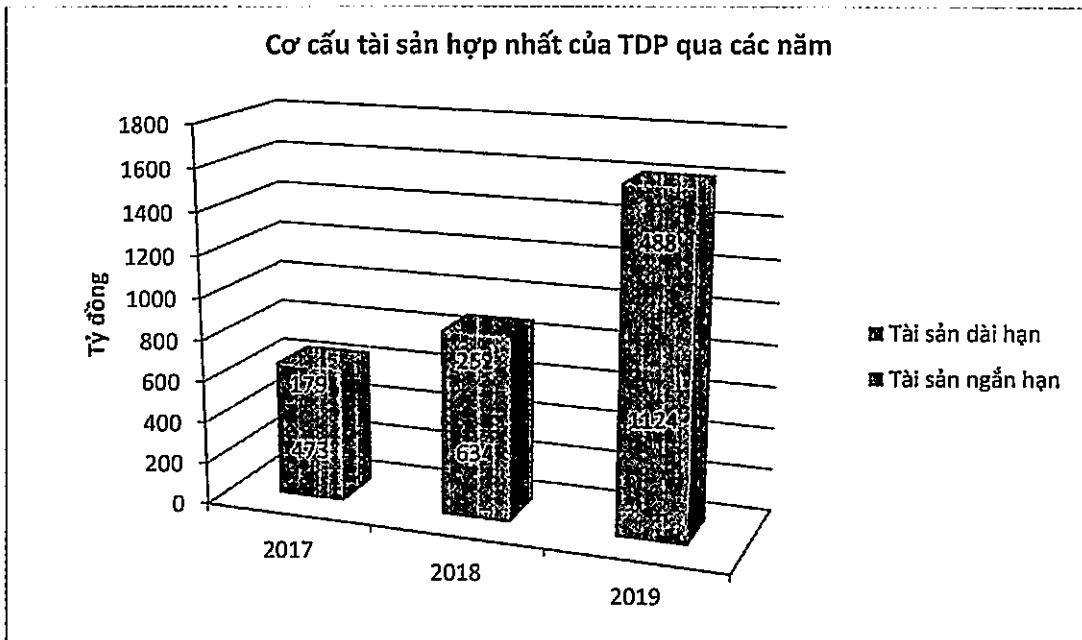
- Cơ cấu tài sản của TDP 3 năm qua:
- Của TDP hợp nhất:

Chỉ tiêu	2017		2018		2019	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	472.710.562.819	72,5	633.798.966.572	71,5	1.124.034.617.799	69,7
Tài sản dài hạn	178.888.185.161	27,5	252.432.459.619	28,5	487.907.778.443	30,3
Tổng	651.598.747.980	100	886.231.426.191	100	1.611.942.396.242	100

- Của Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	2017		2018		2019	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	472.710.562.819	72,5	633.798.966.572	71,5	944.597.766.521	68,4
Tài sản dài hạn	178.888.185.161	27,5	252.432.459.619	28,5	437.030.237.820	31,6
Tổng	651.598.747.980	100	886.231.426.191	100	1.381.628.004.341	100

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức



- Tổng tài sản tăng lên liên tục trong các năm qua do hoạt động sản xuất kinh doanh được mở rộng liên tục. Năm 2018 - 2019, xây dựng nhà xưởng, lắp đặt thêm máy móc thiết bị Nhà máy số 3. Trong năm 2019, Công ty đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng trụ sở chính, đồng thời tiến hành xây dựng tòa nhà văn phòng của Nhà máy 1 nên tổng giá trị tài sản tăng.

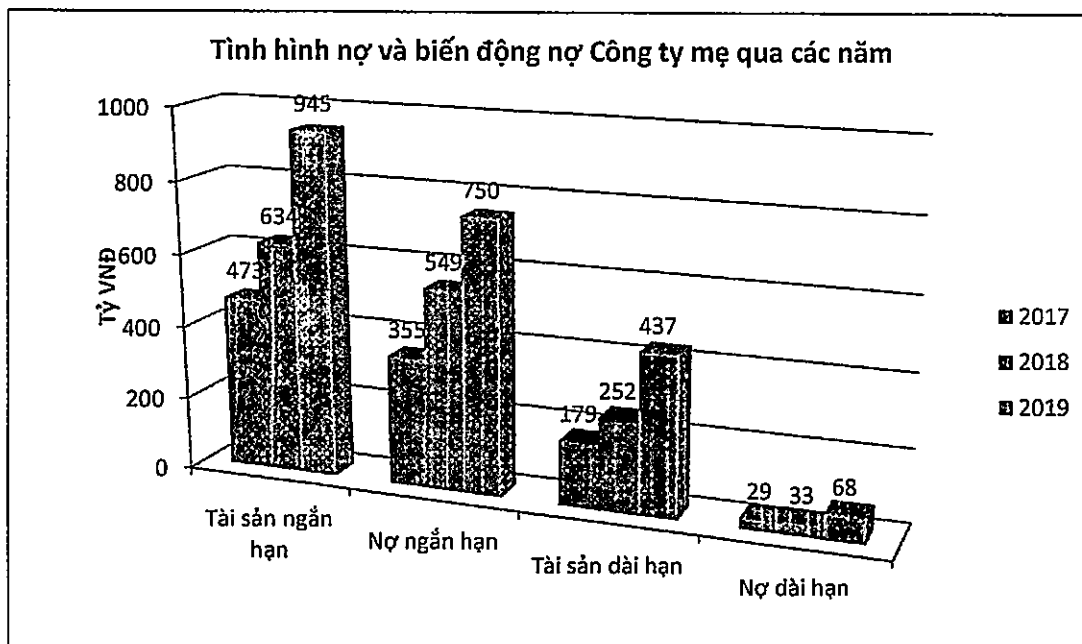
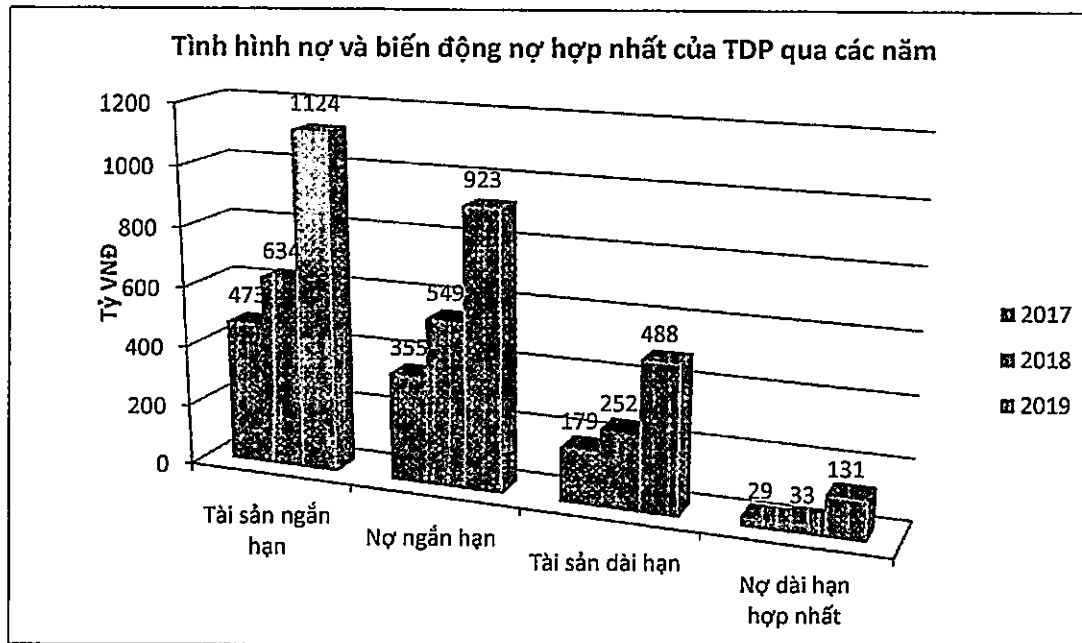
- Tài sản dài hạn gia tăng cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của TDP ngày càng hiệu quả.

- Công ty mẹ chiếm 86% trong giá trị tài sản của TDP, giữ vai trò đầu tàu trong việc gia tăng giá trị tài sản của Tập đoàn.

2.2. Tình hình nợ phải trả

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ



- Hệ số nợ thanh toán ngắn hạn:
 - Của TDP hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tài sản ngắn hạn (VNĐ)	472.710.562.819	633.798.966.572	1.124.034.617.799
Nợ ngắn hạn (VNĐ)	354.924.614.786	548.944.684.179	922.786.396.488

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	1,33	1,15	1,22
------------------------------	------	------	------

▪ **Của Công ty mẹ:**

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tài sản ngắn hạn (VNĐ)	472.710.562.819	633.798.966.572	944.597.766.521
Nợ ngắn hạn (VNĐ)	354.924.614.786	548.944.684.179	749.650.983.626
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	1,33	1,15	1,26

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn không có sự biến động lớn qua các năm, hiện tại năm 2019 giữ ở mức 1,22 là mức an toàn của doanh nghiệp. TDP đang sử dụng nguồn vốn ngắn hạn hiệu quả.

➤ **Hệ số thanh toán nhanh**

▪ **Của TDP hợp nhất:**

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Hệ số thanh toán nhanh	0,55	0,36	0,34

▪ **Của Công ty mẹ:**

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Hệ số thanh toán nhanh	0,55	0,36	0,47

Hệ số thanh toán nhanh của Công ty không có sự biến động lớn qua các năm, dao động ở mức an toàn, đặc biệt có xu hướng dịch chuyển tích cực trong 2 năm gần đây.

➤ **Hệ số thanh toán dài hạn:**

▪ **Của TDP hợp nhất:**

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tài sản dài hạn (VNĐ)	178.888.185.161	252.432.459.619	487.907.778.443
Nợ dài hạn (VNĐ)	28.868.907.246	33.393.761.526	130.672.143.440
Hệ số thanh toán nợ dài hạn	6,20	7,56	3,73

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

- Của Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tài sản dài hạn (VNĐ)	178.888.185.161	252.432.459.619	437.030.237.820
Nợ dài hạn (VNĐ)	28.868.907.246	33.393.761.526	67.524.048.563
Hệ số thanh toán nợ dài hạn	6,20	7,56	6,47

Khả năng thanh toán nợ dài hạn năm 2019 là 3,73 với TDP được đánh giá là còn cao, tuy nhiên đang có xu hướng chuyển dịch tích cực trong 2 năm gần đây.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cơ cấu tổ chức: Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc tiến hành cải tổ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý theo hướng chuyên môn hóa – hiện đại hóa. Bộ phận sản xuất chia thành các khối sản xuất chuyên biệt, dễ dàng cho việc quản lý. Trong các phòng ban, phân xưởng, công tác nghiệp vụ được phân tách rõ ràng gắn liền với các chỉ tiêu KPIs và chế độ thưởng phạt phân minh, tạo động lực phấn đấu cho mọi thành viên. Sự đổi mới, cải tổ trong quản lý, cách thức điều hành của Ban Tổng giám đốc giúp gia tăng hiệu quả công việc, gắn liền trách nhiệm của mỗi thành viên với công việc của mình, vì vậy nhận được phản hồi tích cực từ mọi người.
- Chính sách, quản lý:
 - Ban Tổng giám đốc đã triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết tuần, tháng, quý cho từng nhà máy, mỗi phòng ban, theo dõi sát sao việc thực hiện chỉ tiêu, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Hàng tuần đều họp giao ban đánh giá công việc của các phòng ban, phân xưởng và họp bàn chiến lược kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.
 - Ban Tổng giám đốc kiểm soát chặt chẽ mọi chi phí hoạt động của công ty thông qua việc kiểm soát chi phí tiền lương, tiền công, chi phí bảo trì, chi phí giá thành... đã đặt ra.
 - Ban Tổng giám đốc tăng cường công tác quản trị rủi ro của công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho. Tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm giảm thiểu nợ kéo dài và tăng hiệu quả sử dụng vốn.
 - Theo dõi sát sao tình hình tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường nhằm có những điều chỉnh phù hợp, kịp thời.
- Công tác quản trị tài chính:
 - Công ty thực hiện minh bạch trong các hoạt động tài chính, đầu tư, mua bán, nhập nguyên vật liệu, bán sản phẩm. Mọi chi phí xây dựng, đầu tư máy móc, trang thiết bị được Ban Tổng giám đốc giám sát chặt chẽ.
 - Ban Tổng giám đốc và Phòng Kế toán – Tài chính luôn nhận được sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát. Hoạt động tài chính của công ty được cụ thể hóa trong Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán ghi nhận những chỉ số về doanh thu, lợi nhuận, lưu chuyển tiền tệ.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

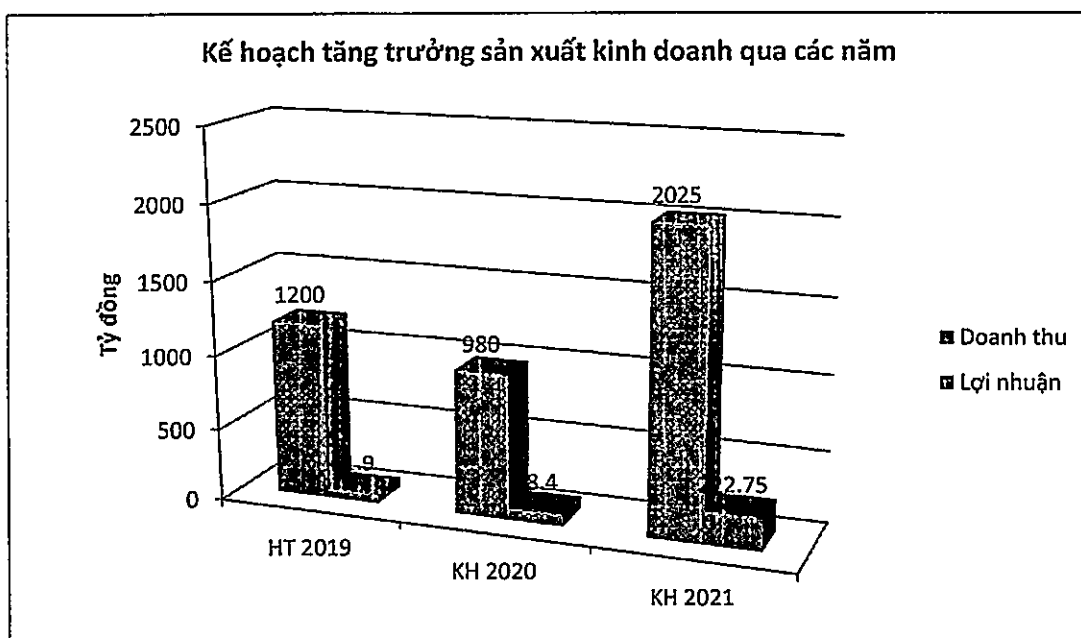
Công ty Cổ phần Thuận Đức

- Công tác quan hệ công chúng:
 - Năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo bộ phận chịu trách nhiệm công bố thông tin công bố Báo cáo tài chính, công ty đại chúng... và các thông tin khác theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.
 - Các thông tin về hoạt động của công ty được cập nhật tại website: <http://thuanducjsc.vn/> để cổ đông và các nhà đầu tư quan tâm theo dõi.
- Công tác Nhân sự, xã hội:
 - Trong năm, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo cần chú trọng hơn trong khâu tuyển dụng và đào tạo nhân sự mới đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất của các Nhà máy hiện tại cũng như chuẩn bị nhân sự cho Nhà máy 4 tại Hưng Yên chuẩn bị xây dựng và đi vào hoạt động.
 - Trong năm, Ban Tổng giám đốc ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích người lao động hăng say làm việc, chế độ lương thưởng, BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Luật lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đẩy mạnh sản xuất:

Chỉ tiêu	Đơn vị	HT năm 2019	KH năm 2020	KH năm 2021
Tổng doanh thu thực hiện	Tỷ VNĐ	1.200	980	2.025
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	61,9	78,4	222,75
Số lượng CBCNV	Người	1.020	1.300	1600



- Tiếp tục đẩy mạnh sản lượng sản phẩm túi siêu thị nhằm đẩy mạnh xuất khẩu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

ra thị trường thế giới.

- Đưa vào áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến hiện đại của thế giới về công nghệ sản xuất và công nghệ thông tin, các công cụ hỗ trợ làm việc nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí, giảm hao hụt nguyên vật liệu...
- Mở rộng quy mô sản xuất: Hoàn thiện các thủ tục cấp phép xây dựng và chuẩn bị tài chính xây dựng Nhà máy 5 trong Thanh Hóa. Trong năm 2020 sẽ tiến hành xây dựng Nhà máy thứ 4 tại Hưng Yên.
- Nhân sự: đánh giá việc cải tổ trong cơ cấu tổ chức để có hướng điều chỉnh hợp lý.
- Đẩy mạnh xuất khẩu: HĐQT xác định, thị trường chủ lực của Công ty là xuất khẩu sản phẩm túi siêu thị đến các nước Mỹ, Mỹ la tinh, Châu Âu... Đặc biệt trong năm tới TDP tiếp tục thực hiện kế hoạch thâm nhập sâu vào thị trường EU.
- Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội: TDP lấy câu “Giữ chữ đức – Tạo chữ tin – Xây dựng thương hiệu” làm kim chỉ nam. Ban Tổng giám đốc công ty thực hiện nhiều chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nêu cao tinh thần yêu thương trong cộng đồng như: chính sách tiền lương và thưởng, chính sách nhà ở, hỗ trợ đi lại, thực hiện các chương trình ủng hộ mang ý nghĩa xã hội.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, cùng với các thuyết minh đính kèm, đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và tuân theo các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính.

6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban Tổng giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của công ty với các vấn đề môi trường. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường. Mỗi năm công ty đều thực hiện Quan trắc môi trường 2 lần và đều được đánh giá cao.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Tổng giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của công ty trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động. Công ty đã đảm bảo các quyền lợi của người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và Thỏa ước lao động công ty đề ra.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng giám đốc đánh giá cao trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng địa phương. Với sự tăng trưởng lớn mạnh, công ty đóng góp không nhỏ vào GDP địa phương. Đồng thời, tạo công ăn việc làm ổn định cho lượng lớn lao động trên địa bàn huyện Kim Động và các vùng lân cận, đặc biệt là các lao động thất nghiệp. Công ty cũng đã tham gia tích cực vào nhiều hoạt động thiện nguyện của địa phương.

V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Về các mặt hoạt động của Công ty

HĐQT đánh giá cao các hoạt động của công ty trong năm 2019 vừa qua. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

2. Về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và CBCNV trong công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, có những chính sách bán hàng linh động, điều chỉnh phù hợp phù hợp với mỗi thị trường giúp công ty ký được nhiều đơn hàng lớn, tăng sản lượng và doanh thu của công ty.
- HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, HĐQT tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của các thành viên Ban Tổng giám đốc:
 - Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các chiến lược mà HĐQT đề ra đúng hướng và hiệu quả.
 - Điều hành linh hoạt, sát sao quá trình triển khai kế hoạch. Ban Tổng giám đốc đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ quản lý giỏi và đội ngũ công nhân lành nghề, đáp ứng được yêu cầu công việc.
 - Báo cáo trung thực hoạt động của Ban Điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT
 - Công khai minh bạch, công bố kịp thời, chính xác
 - HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và các phòng chức năng trong khâu chuẩn bị xây dựng và lắp đặt Nhà máy sản xuất số 4, đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất số 5 trong Thanh Hóa.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- HĐQT định hướng cần giữ vững vị trí đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ PP, nâng cao vị thế của Công ty trong ngành sản xuất bao bì Việt Nam.
- Tiến hành xây dựng, lắp đặt Nhà máy số 4 tại Hưng Yên trong năm 2020.
- Có kế hoạch đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất số 5 trong Chi nhánh Thanh Hóa.
- Phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước, trong đó chú trọng lĩnh vực xuất khẩu vào các thị trường tiêu thụ lớn ở Hoa Kỳ, châu Âu, đặc biệt đẩy mạnh kế hoạch thâm nhập vào thị trường EU... bằng việc tăng cường hệ thống đội ngũ bán hàng quốc tế.
- Tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính, tích cực tìm kiếm các nguồn lực về công nghệ để phục vụ sản xuất và nâng cao hiệu quả công việc cho các bộ phận của công ty.
- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2020 phù hợp với diễn biến thực tế của công ty, của nền kinh tế và tập trung nỗ lực thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.
- Một số chỉ tiêu cơ bản trong năm hoạt động 2020:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu hợp nhất (tỷ VNĐ)	980
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (tỷ VNĐ)	78,4
3	Dự kiến cổ tức năm 2020 (%)	12

VI. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu

Cơ cấu của Hội đồng quản trị:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

(Tại 31/12/2019)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT Điều hành
2	Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT Điều hành
3	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT Điều hành
4	Ông Lê Văn Quang	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	Thành viên HĐQT Điều hành
5	Ông Nguyễn Bá Đức	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT

❖ **Các thành viên trong HĐQT:**

- Ông Nguyễn Đức Cường – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc (Chi tiết như đã nêu ở trên)
- Bà Ngô Kim Dung – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc (Chi tiết như đã nêu ở trên)
- Ông Lê Văn Quang – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng (Chi tiết như đã nêu ở trên)
- Bà Nguyễn Kim Anh – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc (Chi tiết như đã nêu ở trên)
- Ông Nguyễn Bá Đức – Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm từ ngày 20/01/2020)
- Bà Bé Thị Tuyết – Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm từ ngày 23/04/2019)
- Bà Ngô Thị Thu Hà – Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm từ ngày 23/04/2019)

1.2 Hoạt động

- Vai trò:

- HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của CTCP Thuận Đức do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- HĐQT nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong công ty.

- Các hoạt động:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

STT	Họ tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự buổi họp
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	11/11	100	
2	Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc	09/11	82	Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2019
3	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc	11/11	100	
4	Ông Lê Văn Quang	Thành viên HĐQT	11/11	100	
5	Ông Nguyễn Bá Đức	Thành viên HĐQT	09/11	82	Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2019
6	Bà Bé Thị Tuyết	Thành viên HĐQT	02/11	18	Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2019
7	Bà Ngô Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	02/11	18	Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2019

- Các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2019:

STT	Số quyết định	Thời gian	Nội dung
1	0503/2019/NQ-HĐQT	05/03/2019	Về việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2019
2	2204/2019/BB-HĐQT	22/04/2019	Về việc thành lập Chi nhánh Thanh Hóa
3	1805/2019/NQ-HĐQT	18/05/2019	Về việc bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty với Bà Nguyễn Kim Anh
4	1707/2019/NQ-HĐQT	17/07/2019	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019
5	187.2/2019/NQ-HĐQT	18/07/2019	Về việc triển khai phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu tăng vốn điều lệ, triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018, thông qua việc mua cổ phần của các cổ đông Công ty CP Thuận Đức Hưng Yên
6	2307/2019/NQ-HĐQT	23/07/2019	Về việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
7	0208/2019/NQ-HĐQT	02/08/2019	Về việc ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

8	1708/2019/NQ-HĐQT	17/08/2019	Về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu
9	0910/2019/NQ-HĐQT	09/10/2019	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ
10	1010/2019/NQ-HĐQT	10/10/2019	Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ
11	0512/2019/NQ-HĐQT	05/12/2019	Chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHCĐ bất thường 2019

1.3 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị doanh nghiệp trong năm

STT	Họ tên	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Giấy chứng nhận Ông Nguyễn Đức Cường hoàn thành khóa học “Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in”; Tham gia chương trình đào tạo về quản trị công ty tại Vinpearl Hạ Long
2	Bà Nguyễn Kim Anh	Tham gia chương trình đào tạo về quản trị công ty tại Vinpearl Hạ Long
3	Bà Ngô Kim Dung	Tham gia chương trình đào tạo về quản trị công ty tại Vinpearl Hạ Long
4	Ông Lê Văn Quang	Tham gia chương trình đào tạo về quản trị công ty tại Vinpearl Hạ Long
5	Ông Nguyễn Bá Đức	Tham gia chương trình đào tạo về quản trị công ty tại Vinpearl Hạ Long

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu

❖ Cơ cấu

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Văn Duyên	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Thành viên

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Trưởng Ban kiểm soát
 - Giới tính: Nữ
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2008 - 11/2008	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam	Trợ lý Kiểm toán viên
01/2009 - 6/2017	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.Hồ Chí Minh	Trưởng nhóm kiểm toán
11/2015 - nay	Công ty cổ phần Thuận Đức	Trưởng Ban kiểm soát

- Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thành viên Ban kiểm soát



BÀ NGUYỄN THỊ NGUYỆT
Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2008	Công ty cổ phần may 1/5	Kế toán công nợ
2008 - 2009	Công ty TNHH Bao Bì Lâm Việt An	Kế toán tổng hợp
2009 - 2010	Công ty TNHH may Hương Linh	Kế toán tổng hợp
2010 - 10/2017	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Kế toán viên
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên Ban kiểm soát

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

- Ông Nguyễn Văn Duyên – Thành viên Ban kiểm soát



ÔNG NGUYỄN VĂN DUYỀN
Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - 10/2017	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Nhân viên thống kê
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên Ban kiểm soát

2.2 Hoạt động

- Vai trò:

- Ban kiểm soát kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Hoạt động:

- Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.
- Tham gia tổ chức Đại hội đồng Cổ đông năm 2019.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị với tư cách giám sát và có ý kiến đóng góp một cách độc lập, khách quan.
- Ban Kiểm soát đã tham gia kiểm tra hoạt động báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

- Phối hợp với phòng Tài Chính Kế toán tham gia công tác kiểm kê định kỳ vào cuối thời điểm báo cáo.
- Luôn được sự hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi của Hội đồng quản trị và các phòng ban chức năng trong Công ty cho Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm soát trong năm.

- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự buổi họp
1	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban kiểm soát	03/11	27	
2	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên Ban kiểm soát	03/11	27	
3	Ông Nguyễn Văn Duyên	Thành viên Ban kiểm soát	03/11	27	

- Một số kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019:

- Đã chỉ đạo các bộ phận thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
- Hoàn thành kế hoạch phát hành 47.999.000 cổ phiếu
- Không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của công ty
- Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ
- Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất giải pháp phù hợp
- Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát

❖ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Khoản mục	Năm 2019 (VNĐ)
Thù lao của Hội đồng quản trị	-
Thù lao của Ban Kiểm soát	-
Lương và phụ cấp của Ban Tổng giám đốc	1.253.000.000
Tổng	1.253.000.000

- ❖ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty
Năm 2019, Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định về quản trị công ty như công bố thông tin, tổ chức Đại hội đồng cổ đông, xây dựng Điều lệ - Quy chế quản trị. Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ tham gia các hội thảo, tập huấn về Thị trường chứng khoán phái sinh do Ủy ban chứng khoán nhà nước và các sở giao dịch chứng khoán tổ chức.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

VII. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

7.1. Thông tin chung

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thuận Đức (“Công ty”) là một Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22 tháng 1 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất số 0900264799 là lần thứ 9 được cấp ngày 16 tháng 10 năm 2019. Ngày 11 tháng 7 năm 2018, Công ty đã nhận được quyết định số 4285/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận là công ty đại chúng với mã chứng khoán TDP.

Ngày 5 tháng 11 năm 2018, Công ty đã nhận được quyết định số 706/QĐ-SGGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất bao bì dệt PP chất lượng cao phục vụ trong nước, xuất khẩu và các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đầu tư.

Công ty có trụ sở chính tại thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Công ty có các Chi nhánh tại số 851, khu phố Thủ Từ 2, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam và Lô CN5, Khu B, khu Công nghiệp Bim Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch	
Bà Ngô Kim Dung	Thành viên	
Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Văn Quang	Thành viên	
Bà Ngô Thu Hà	Thành viên	miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Bá Đức	Thành viên	từ nhiệm ngày 29 tháng 11 năm 2019

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên
Bà Nguyễn Văn Duyên	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đức Cường	Tổng Giám đốc
Bà Ngô Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Kim Anh	Phó Tổng Giám đốc bổ nhiệm ngày 18/05/2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

Ông Nguyễn Đức Hưng Phó Tổng Giám đốc miễn nhiệm ngày 01/01/2020
Ông Bùi Quang Sỹ Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo là Ông Nguyễn Đức Cường, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

7.2. Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thuận Đức (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính năm; và
- lập báo cáo tài chính năm trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019,

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

7.3. Báo cáo kiểm toán độc lập

Số tham chiếu: 61519173/21258468

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thuận Đức

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thuận Đức (“Công ty”) và công ty con (sau đây được gọi chung là “Nhóm công ty”) được lập ngày 16 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 6 đến trang 50, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Nhóm công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 28 tháng 3 năm 2019.

7.4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.124.034.617.799	633.798.966.572
110	<i>I. Tiền</i>	5	26.984.485.896	11.470.227.513
111	1. Tiền		26.984.485.896	11.470.227.513
120	<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		2.706.860.822	840.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	2.706.860.822	840.000.000
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		273.404.620.294	166.072.941.257
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	206.815.288.304	140.006.706.228
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	42.593.287.743	20.842.658.461
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	18.861.600.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	5.134.444.247	5.223.576.568
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	10	782.822.531.271	438.678.037.565
141	1. Hàng tồn kho		782.822.531.271	438.678.037.565
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>		38.116.119.516	16.737.760.237
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	16	1.085.470.464	658.485.301
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	18	36.933.133.769	16.079.274.936
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		97.515.283	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		487.907.778.443	252.432.459.619
210	<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>		989.425.739	688.092.731
216	1. Phải thu dài hạn khác	9	989.425.739	688.092.731
220	<i>II. Tài sản cố định</i>		382.166.527.144	215.018.477.365
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	379.834.762.582	207.658.416.935
222	Nguyên giá		500.093.188.466	283.788.422.404
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(120.258.425.884)	(76.130.005.469)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	2.208.688.839	7.308.307.506
225	Nguyên giá		4.050.381.818	9.896.297.902
226	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.841.692.979)	(2.587.990.396)
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	123.075.723	51.752.924
228	Nguyên giá		248.200.000	143.200.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(125.124.277)	(91.447.076)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn khác		48.379.921.597	356.267.588
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	48.379.921.597	356.267.588
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		43.500.000.000	33.680.000.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	15	33.500.000.000	33.500.000.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7	10.000.000.000	180.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		12.871.903.963	2.689.621.935
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	12.451.889.657	2.689.621.935
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29	420.014.306	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.611.942.396.242	886.231.426.191

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.053.458.539.928	582.338.445.705
310	I. Nợ ngắn hạn		922.786.396.488	548.944.684.179
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17.1	83.627.381.415	50.442.833.895
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.2	8.128.548.841	12.735.630.051
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	9.334.629.844	14.106.234.773
314	4. Phải trả người lao động		14.998.958.530	7.014.005.062
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	10.736.141.103	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	20	3.258.269.521	2.499.482.473
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	792.102.467.234	462.146.497.925
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		600.000.000	-
330	II. Nợ dài hạn		130.672.143.440	33.393.761.526
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	143.615.212
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22	130.672.143.440	33.250.146.314
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		558.483.856.314	303.892.980.486
410	I. Vốn chủ sở hữu	22.1	558.483.856.314	303.892.980.486
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành	22.2	479.999.990.000	250.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		(5.477.782.055)	-
418	3. Quỹ đầu tư, phát triển		3.000.000.000	-
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		80.961.648.369	53.892.980.486
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		19.071.178.739	17.805.225.948
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		61.890.469.630	36.087.754.538
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.611.942.396.242	886.231.426.191

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

7.5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: VND

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	1.196.748.653.060	746.411.411.103
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	1.196.748.653.060	746.411.411.103
11	4. Giá vốn hàng bán	24	(1.005.757.483.863)	(636.625.164.130)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		190.991.169.197	109.786.246.973
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	2.976.317.549	788.953.547
22	7. Chi phí tài chính	25	(51.534.348.958)	(26.612.288.072)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(49.696.034.069)</i>	<i>(26.366.311.675)</i>
24	8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	26	(27.211.302.783)	(15.113.209.809)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(36.122.779.898)	(24.465.304.948)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		79.099.055.107	44.384.397.691
31	12. Thu nhập khác	27	1.777.587.348	2.009.123.877
32	13. Chi phí khác	27	(3.315.859.113)	(996.385.419)
40	14. (Lỗ)/lợi nhuận khác	27	(1.538.271.765)	1.012.738.458

Đơn vị tính: VND

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		77.560.783.342	45.397.136.149
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	(16.090.328.018)	(9.309.381.611)
52	17. Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại		420.014.306	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		61.890.469.630	36.087.754.538

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		61.890.469.630	36.087.754.538
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	1.902	1.289
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	34	1.902	1.289

7.6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		77.560.783.342	45.397.136.149
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình		31.619.617.765	20.332.502.324
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(174.637.258)	(238.526.938)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(549.348.001)	(46.955.471)
06	Chi phí lãi vay	25	49.696.034.069	26.366.311.675
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		158.152.449.917	91.810.467.739
09	Tăng các khoản phải thu		(96.862.367.818)	(23.415.491.446)
10	Tăng hàng tồn kho		(143.857.035.288)	(162.051.921.004)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		57.288.315.667	(16.425.895.971)
12	Tăng chi phí trả trước		(6.512.807.295)	(154.855.727)
14	Tiền lãi vay đã trả		(51.833.012.928)	(26.366.311.675)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(22.044.581.629)	(281.165.035)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(105.669.039.374)	(136.885.173.119)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(86.100.298.328)	(60.437.125.456)	
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(20.866.860.822)	(720.000.000)	
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	16.080.000.000	-	
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(113.495.349.967)	(33.500.000.000)	
27	Tiền thu lãi tiền gửi	586.348.001	46.955.471	
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	(203.796.161.116)	(94.610.169.985)	
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	200.000.000.000	-	
32	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	-	-	
33	Tiền thu từ đi vay	1.041.251.331.319	704.496.611.610	
34	Tiền trả nợ gốc vay	(914.581.064.551)	(494.677.443.771)	
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	(1.773.938.714)	(3.876.564.771)	

Đơn vị tính: VND

<i>Mã số</i>	<i>CHI TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		324.896.328.054	205.942.603.068
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		15.431.127.564	(25.552.740.036)
60	Tiền đầu năm		11.470.227.513	36.784.440.611
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		83.130.819	238.526.938
70	Tiền cuối năm	5	26.984.485.896	11.470.227.513

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

7.7. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

7.7.1. Thông tin doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Thuận Đức (“Công ty”) là một Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22 tháng 1 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất số 0900264799 là lần thứ 9 được cấp ngày 16 tháng 10 năm 2019.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, Công ty đã nhận được quyết định số 4285/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận là công ty đại chúng với mã chứng khoán TDP.

Ngày 5 tháng 11 năm 2018, Công ty đã nhận được quyết định số 706/QĐ-SGGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất bao bì dẹt PP chất lượng cao phục vụ trong nước, xuất khẩu và các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Công ty có các Chi nhánh tại số 851, Khu phố Thủ Từ 2, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam và Lô CN5, khu B, Khu Công nghiệp Bim Sơn, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Tổng số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.020 người (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 954 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết với thông tin cụ thể như sau:

<i>STT</i>	<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính trong năm</i>
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	100%	100%	Thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Sản xuất bao bì từ các sản phẩm nhựa PP và các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có chỉ có khoản đầu tư vào Công ty liên kết như trình bày tại Thuyết minh số 15.

7.7.2. Cơ sở trình bày

❖ **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (“Nhóm công ty”) được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

❖ Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

❖ Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

❖ Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

❖ Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm công ty và

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.
Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

7.7.3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

❖ Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

❖ Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - chi phí nhân công trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp giá bình quân gia quyền

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và các hàng tồn kho khác thuộc sở hữu của Nhóm công ty trên bảng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

❖ Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

❖ Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

❖ Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

❖ Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

❖ **Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 15 năm
Phần mềm máy tính	5 - 6 năm
Phương tiện vận tải	5 - 15 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10 năm

Khấu hao tài sản cố định thuê tài chính được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
---------------------	------------

❖ **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

❖ **Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

❖ **Các khoản đầu tư**

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

❖ Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

❖ Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

Hợp nhất kinh doanh giữa các doanh nghiệp hoặc các hoạt động kinh doanh cùng dưới một sự kiểm soát chung

Giao dịch hợp nhất kinh doanh được thực hiện giữa các doanh nghiệp hoặc các hoạt động kinh doanh cùng dưới một sự kiểm soát chung được thực hiện như sau:

- ▶ Tài sản và nợ phải trả của các đơn vị được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày hợp nhất kinh doanh;
- ▶ Không có lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;
- ▶ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị được hợp nhất từ thời điểm hợp nhất kinh doanh;
- ▶ Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và giá trị tài sản thuần của bên bị hợp nhất được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Mua tài sản và hợp nhất kinh doanh

Nhóm công ty mua công ty con sở hữu tài sản và có các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Nhóm công ty sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận.

Trong trường hợp trước ngày kiểm soát, khoản đầu tư là công ty liên kết hoặc khoản đầu tư tài chính dài hạn của công ty mẹ và giao dịch mua công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, khi lập báo cáo tài chính hợp nhất, công ty mẹ không đánh giá lại khoản đầu tư trước đây mà tiến hành phân bổ giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và giá phí mua vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả.

❖ Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

- bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

❖ Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu từ bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỷ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

❖ Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Nhóm công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu; trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Nhóm công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Nhóm công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

❖ Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Thuận Đức

thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

❖ Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được xác định dựa trên việc bán các sản phẩm sản xuất và sản phẩm thương mại. Ban Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty dựa theo địa điểm của tài sản.

❖ Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

7.7.4. Giao dịch mua Công ty con trong năm

Mua công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2019, Công ty đã hoàn tất việc mua 100% cổ phần của công ty Cổ phần Thuận Đức Hưng Yên từ tất cả các cổ đông trước đó với tổng giá phí chuyển nhượng là 119.000.000.000 VND. Theo đó, Công ty Cổ phần Thuận Đức Hưng Yên trở thành công ty con của Công ty kể từ ngày này và đổi tên thành Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên, được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng Đăng ký Doanh Nghiệp số 0901003006, do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp vào ngày 6 tháng 12 năm 2016 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh với lần thứ 2 là lần mới nhất vào ngày 12 tháng 11 năm 2019. Hoạt động chính của Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên là sản xuất sợi, bao bì, tấm, màng PP. Công ty mua Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên với mục đích tăng quy mô sản xuất và đa dạng hóa các dòng sản phẩm bán ra thị trường.

Ban Giám đốc đánh giá rằng đây là giao dịch hợp nhất kinh doanh dưới một sự kiểm soát chung. Theo đó, giá trị tài sản thuần của công ty con được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày mua. Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất và tài sản thuần của

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

bên được hợp nhất được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Thuận Đức Hưng Yên tại ngày mua được trình bày dưới đây.

Đơn vị tính: VND

*Giá trị ghi sổ tại
ngày mua*

Tài sản	
Tiền	5.504.650.033
Phải thu và tài sản ngắn hạn khác	269.930.620.607
Tài sản dài hạn	166.416.083.466
	441.851.354.106
Nợ phải trả	
Phải trả người bán và người mua trả tiền trước	95.483.325.361
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	6.301.042.938
Phải trả người lao động	2.744.845.205
Vay và nợ thuê tài chính	221.477.379.586
Phải trả khác	2.322.543.071
	113.522.217.945
Tổng tài sản thuần	113.522.217.945
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-
Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất và tài sản thuần được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu (<i>Thuyết minh số 22.1</i>)	5.477.782.055
	119.000.000.000
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	119.000.000.000
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền thu về từ công ty con	5.504.650.033
Tiền chi để mua công ty con	(119.000.000.000)
Tổng tiền thuần đã thanh toán cho nghiệp vụ mua	(113.495.349.967)

7.7.5. Tiền

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	8.211.431.713	1.129.494.694
Tiền gửi ngân hàng	18.773.054.183	10.340.732.819
TỔNG CỘNG	26.984.485.896	11.470.227.513

7.7.6. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>
Ngắn hạn				

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

Tiền gửi có kỳ hạn (*)	2.706.860.822	2.706.860.822	840.000.000	840.000.000
Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (**)	10.000.000.00	10.000.000.00		
	0	0	180.000.000	180.000.000
	12.706.860.82	12.706.860.82		
TỔNG CỘNG	2	2	1.020.000.000	1.020.000.000

(*) Tiền gửi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thanh Xuân thời hạn 1 năm với lãi suất 5%/năm.

(**) Trái phiếu có kì hạn 7 năm do ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên phát hành, lãi suất theo công bố ngân hàng từng thời kỳ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, khoản trái phiếu này đang được sử dụng để làm đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại ngân hàng (Thuyết minh số 21).

7.7.7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng và trả trước cho người bán ngắn hạn

❖ Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải thu từ khách hàng	143.861.419.42	4 66.103.137.918
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Hà Anh	27.188.147.500	-
- Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease - CN Hà Nội	13.912.979.671	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Đại Dương	10.535.000.000	-
- TPBI UK	9.157.433.360	-
- Jadiaz Global. S.L.	-	10.545.201.822
- Công ty Cổ phần Vật tư Thiết Bị Hải Nam	2.747.390.226	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	80.320.468.667	55.557.936.096
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	<u>62.953.868.880</u>	<u>73.903.568.310</u>
TỔNG CỘNG	206.815.288.30	140.006.706.22
	4	8

Một số khoản phải thu được cầm cố thế chấp khoản vay như trình bày tại Thuyết minh số 21.

❖ Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Thái Thuận Hưng	14.376.584.507	4.334.255.435
Công ty Cổ phần ASP Việt Nam	1.717.852.435	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Alpha Việt Nam	1.728.000.000	-
Công ty TNHH Máy móc ACG	-	10.847.340.000
Các khoản trả trước khác	<u>24.770.850.801</u>	<u>5.661.063.026</u>
TỔNG CỘNG	<u>42.593.287.743</u>	<u>20.842.658.461</u>

7.7.8. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ông Lê Văn Quang	10.000.000.000	-
Ông Nguyễn Đức Thịnh	<u>8.861.600.000</u>	-
TỔNG CỘNG	<u>18.861.600.000</u>	-

Khoản cho vay Ông Lê Văn Quang, thành viên Hội đồng Quản trị, có thời hạn 6 tháng và không có tài sản đảm bảo. Lãi suất của hợp đồng này là 8,5%/năm.

Khoản cho vay với Ông Nguyễn Đức Thịnh, Giám đốc Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên, có thời hạn 6 tháng và không có tài sản đảm bảo. Lãi suất của hợp đồng này là 8,5%/năm.

7.7.9. Phải thu khác

	Đơn vị tính: VND			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
Ngắn hạn				
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	748.416.540	-	2.767.783.87	5
Tạm ứng cho nhân viên	2.946.935.82	-	2.358.707.89	2
Lãi cho vay	824.543.388	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	<u>614.548.498</u>	-	<u>97.084.801</u>	-
TỔNG CỘNG	<u>5.134.444.24</u>	-	<u>5.223.576.56</u>	-
	7	-	8	-
Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ dài hạn	699.584.248	-	207.443.500	-
Các khoản khác	<u>289.841.491</u>	-	<u>480.649.231</u>	-

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

TỔNG CỘNG 989.425.739 - 688.092.731 -

7.7.10. Hàng tồn kho

	Đơn vị tính: VND			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Nguyên vật liệu	271.172.752.106	-	156.266.151.845	-
Công cụ, dụng cụ	14.444.926.572	-	13.942.050.027	-
Hàng hóa	3.129.063.244	-	-	-
Thành phẩm	494.075.789.349	-	268.469.835.693	-
TỔNG CỘNG	<u>782.822.531.271</u>	<u>-</u>	<u>438.678.037.565</u>	<u>-</u>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

7.7.1.1. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Đơn vị tính: VND
						Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	48.816.620.733	199.366.126.881	34.439.546.752	1.166.128.038	-	283.788.422.404
- Mua trong năm	-	38.830.604.115	8.361.206.067	1.511.951.181	-	48.703.761.363
- Chuyển từ TSCĐ thuê tài chính (Thuyết minh số 12)	-	5.908.116.084	-	-	-	5.908.116.084
- Thanh lý	-	(15.982.311.866)	-	-	-	(15.982.311.866)
- Tặng do mua công ty con	50.814.159.269	116.485.965.667	9.796.941.000	38.090.909	540.043.636	177.675.200.481
- Phân loại lại TSCĐ	432.642.000	(1.066.849.930)	(105.454.546)	1.279.706.112	(540.043.636)	-
Số cuối năm	100.063.422.002	343.541.650.951	52.492.239.273	3.995.876.240	-	500.093.188.466
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	417.439.969	4.660.656.381	5.135.617.116	275.589.870	-	10.489.303.336
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	13.058.173.322	49.984.096.294	12.560.584.886	527.150.967	-	76.130.005.469
- Khấu hao trong năm	3.632.718.375	21.283.191.122	4.336.059.198	209.934.298	-	29.461.902.993
- Chuyển từ TSCĐ thuê tài chính	-	1.441.642.496	-	-	-	1.441.642.496
- Thanh lý	-	(2.696.451.911)	-	-	-	(2.696.451.911)
- Tặng do mua công ty con	3.855.636.037	10.941.138.173	1.015.034.405	82.073.190	27.445.032	15.921.326.837
- Phân loại lại TSCĐ	(140.558.829)	8.003.865	159.999.996	-	(27.445.032)	-
Số cuối năm	20.405.968.905	80.961.620.039	18.071.678.485	819.158.455	-	120.258.425.884
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	35.758.447.411	149.382.030.587	21.878.961.866	638.977.071	-	207.658.416.935
Số cuối năm	79.657.453.097	262.580.030.912	34.420.560.788	3.176.717.785	-	379.834.762.582

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tài sản cố định của Công ty với tổng giá trị còn lại là 357.831.532.546 VND (31 tháng 12 năm 2018: 184.487.621.449 VND) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản Công ty vay ngân hàng (*Thuyết minh số 21*).

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

7.7.12. Tài sản cố định thuê tài chính

	Đơn vị tính: VND		
	<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:			
Số đầu năm	6.746.679.347	3.149.618.555	9.896.297.902
- Chuyển sang TSCĐ hữu hình	(5.908.116.084)	-	(5.908.116.084)
- Phân loại lại	(838.563.263)	838.563.263	-
- Tăng khác	-	62.200.000	62.200.000
Số cuối năm	-	4.050.381.818	4.050.381.818
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	1.954.733.220	633.257.176	2.587.990.396
- Khấu hao trong năm	-	695.345.079	695.345.079
- Chuyển sang TSCĐ hữu hình	(1.441.642.496)	-	(1.441.642.496)
- Phân loại lại	(513.090.724)	513.090.724	-
Số cuối năm	-	1.841.692.979	1.841.692.979
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	4.791.946.127	2.516.361.379	7.308.307.506
Số cuối năm	-	2.208.688.839	2.208.688.839

7.7.13. Tài sản cố định vô hình

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Phần mềm máy tính</i>	
Nguyên giá:		
Số đầu năm	143.200.000	
- Tăng do mua công ty con	37.000.000	
- Mua trong năm	68.000.000	
Số cuối năm	248.200.000	
Giá trị hao mòn lũy kế:		
Số đầu năm	91.447.076	
- Tăng do mua công ty con	12.950.004	
- Hao mòn trong năm	20.727.197	
Số cuối năm	125.124.277	
Giá trị còn lại:		

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

Số đầu năm	51.752.924
Số cuối năm	123.075.723

7.7.14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
- Chi phí xây dựng nhà máy 2	5.189.623.818	-
- Chi phí xây dựng nhà máy 1	19.825.320.956	-
- Xây dựng nhà máy 1 – Phân xưởng I	5.806.266.180	-
- Xây dựng tòa nhà văn phòng	6.509.182.009	-
- Máy móc đang lắp đặt	11.049.528.634	356.267.588
TỔNG CỘNG	48.379.921.597	356.267.588

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

7.7.15. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị sổ sách	Giá gốc	Giá trị sổ sách
Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco	33.500.000.000	-	33.500.000.000	33.500.000.000
TỔNG CỘNG	33.500.000.000	-	33.500.000.000	33.500.000.000

Công ty có khoản đầu tư vào công ty liên kết với tỷ lệ sở hữu đăng ký là 33,5% và đã góp đủ vốn điều lệ cam kết theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp với số tiền là 33.500.000.000 VND. Hoạt động chính của Công ty liên kết là sản xuất túi xuất khẩu từ các sản phẩm nhựa PP.

Chi tiết tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %
Vốn chủ sở hữu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh Nghiệp VND				
Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco	33,5%	33,5%	33,5%	33,5%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

7.7.16. Chi phí trả trước

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn		
Chi phí thuê kho	810.637.602	507.152.228
Chi phí khác	274.832.862	151.333.073
TỔNG CỘNG	<u>1.085.470.464</u>	<u>658.485.301</u>
Dài hạn		
Công cụ dụng cụ	3.916.938.152	1.442.790.266
Chi phí giải phóng mặt bằng (*)	1.033.906.577	1.062.833.885
Chi phí khác	7.501.044.928	183.997.784
TỔNG CỘNG	<u>12.451.889.657</u>	<u>2.689.621.935</u>

(*) Chi phí giải phóng mặt bằng phản ánh tiền trả trước cơ quan Nhà nước trong việc đền bù giải phóng mặt bằng tại thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động để phục vụ cho Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất bao bì dệt Thuận Đức. Chi phí này sẽ được bù trừ với tiền thuê đất phải trả hàng năm.

7.7.17. Phải trả người bán ngắn hạn và người mua trả tiền trước

❖ Phải trả người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>
- Công ty Cổ phần Nhựa OPEC	25.365.100.000	25.365.100.000	-	-
- Công ty Cổ phần Landmark Holding	-	-	7.657.608.500	7.657.608.500
- Khác	58.262.281.415	58.262.281.415	42.785.225.395	42.785.225.395
TỔNG CỘNG	<u>83.627.381.415</u>	<u>83.627.381.415</u>	<u>50.442.833.895</u>	<u>50.442.833.895</u>

❖ Người mua phải trả tiền trước hạn

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Vignoplast S.R.L	1.477.704.480	-
Aerographics., Inc	883.022.160	-
Lesta Packaging Plc	532.147.455	-
Ardale International Limited	130.647.025	1.499.158.770
Khách hàng khác	5.105.027.721	11.236.471.281
TỔNG CỘNG	<u>8.128.548.841</u>	<u>12.735.630.051</u>

7.7.18. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

	Đơn vị tính: VND			
	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải nộp</i>	<i>Số đã nộp</i>	<i>Số cuối năm</i>
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.066.163.265	16.134.934.635	21.110.769.882	9.090.328.018
Thuế thu nhập cá nhân	<u>40.071.508</u>	<u>1.296.916.562</u>	<u>1.131.888.285</u>	<u>244.301.826</u>
TỔNG CỘNG	<u>14.106.234.773</u>	<u>17.431.851.197</u>	<u>22.242.658.167</u>	<u>9.334.629.844</u>
	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải thu</i>	<i>Số đã bù trừ</i>	<i>Số cuối năm</i>
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	<u>16.079.274.936</u>	<u>94.620.688.842</u>	<u>81.775.600.589</u>	<u>36.933.133.769</u>
TỔNG CỘNG	<u>16.079.274.936</u>	<u>94.620.688.842</u>	<u>81.775.600.589</u>	<u>36.933.133.769</u>

7.7.19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chi phí tiền điện	1.032.080.491	-
Lãi vay ngân hàng	3.324.970.125	-
Xây dựng cơ bản	6.000.000.000	-
Khác	<u>379.090.487</u>	<u>-</u>
TỔNG CỘNG	<u>10.736.141.103</u>	<u>-</u>

7.7.20. Phải trả ngắn hạn khác

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Quỹ phúc lợi	133.643.675	-
Kinh phí công đoàn và bảo hiểm xã hội phải nộp	385.606.572	666.434.392
Các khoản phải trả, phải nộp khác	<u>2.739.019.274</u>	<u>1.833.048.081</u>
TỔNG CỘNG	<u>3.258.269.521</u>	<u>2.499.482.473</u>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

7.7.2.1. Vay và nợ thuế tài chính

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm	Chênh lệch (+) giá	Số cuối năm	
Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	Tăng	Giảm	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)		
Vay ngắn hạn					
Vay ngắn hạn ngân hàng (Thuyết minh số 21.1)	441.127.379.031	1.231.060.938.756	909.570.016.995	(46.763.653)	762.571.537.139
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21.2)	21.019.118.894	28.839.054.432	21.019.118.895	-	28.839.054.432
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21.3)	-	691.875.664	-	-	691.875.664
	462.146.497.925	1.260.591.868.852	930.589.135.890	(46.763.653)	792.102.467.234
Vay dài hạn					
Vay dài hạn ngân hàng (Thuyết minh số 21.2)	29.912.683.105	69.634.825.468	45.927.674.373	(25.582.170)	129.800.494.609
Nợ thuế tài chính dài hạn (Thuyết minh số 21.3)	3.337.463.209	-	2.465.814.378	-	871.648.831
	33.250.146.314	69.634.825.468	48.393.488.751	(25.582.170)	130.672.143.440
	495.396.644.239	1.330.226.694.320	978.982.624.641	(72.345.823)	922.774.610.674
TỔNG CỘNG					

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

❖ Vay ngắn hạn ngân hàng		Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Số cuối năm		(%/năm)	
Kỳ hạn trả gốc và lãi			
(VND) vay			
<i>Ngân hàng</i>			
Ngân hàng Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long	39.327.808.900	Từ 8,3 đến 10%	Số tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Ngô Kim Dung trị giá 5 tỷ VND đồng và các khoản phải thu trị giá 10 tỷ VND đồng.
Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam	251.320.783.202 (Trong đó có 296.195,24 USD tương đương 6.850.995.901 VND)	8% cho VND và 4% cho USD	Hệ thống nhà xưởng xây dựng trên thửa đất Nhà máy 1, một số máy móc thiết bị của Công ty trị giá: 87.152.258.480 VND và hàng tồn kho Nhà máy 1 giá trị tối thiểu 60 tỷ đồng; quyền sử dụng đất nhà ở và số tiết kiệm cá nhân chủ sở hữu; trái phiếu dài hạn của Agribank 7 năm trị giá 10 tỷ.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - chi nhánh Thanh Xuân	120.504.050.631	Từ 7,9% đến 8,7% cho VND	Thế chấp TSCĐ trị giá 21.165.210.177 đồng và số tiết kiệm 5 tỷ VND mang tên Ngô Kim Dung.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	115.290.532.008 (Trong đó có 225.560,46 USD tương đương 5.212.025.549 VND)	8% cho VND và 4,5% đến 5% cho USD	TSCĐ trị giá 27.262.814.237 VND, Căn hộ chung cư E2505 tòa tháp Đông - Indochina Plaza Hà Nội của ông Nguyễn Đức Cường và bà Ngô Kim Dung, Căn hộ chung cư E2206 tòa tháp Đông - Indochina Plaza Hà Nội của ông Vi Minh Cảnh và bà Bé Thị Tuyết, hàng tồn kho và các khoản phải thu luân chuyển.
Ngân hàng	86.146.131.591	8,15% cho	Hàng tồn kho luân chuyển bao gồm nguyên liệu, thành

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

<p>Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam - chi nhánh Đông Đô</p>	<p>(Trong đó có 212.116,45 USD tương đương 4.902.011.159 VND)</p>	<p>cuối cuối vào ngày 15 tháng 2 năm 2020; lãi được trả ngày 26 hàng tháng.</p>	<p>VND và phâm, bán thành phẩm tại kho nhà máy 2 với giá trị tối 3,44% cho thiếu luôn lớn hơn hoặc bằng 120% số dư nợ tại USD mọi thời điểm, 1 xe ô tô Camry biển số 30E-722.07 và 1 xe ô tô tải MITSUMITSU 89C - 04147 của Công ty CP Thuận Đức.</p>
<p>Ngân hàng</p>	<p>Số cuối năm (VND) vay</p>	<p>Kỳ hạn trả gốc và lãi (%/năm)</p>	<p>Hình thức đảm bảo</p>
<p>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thanh Xuân</p>	<p>149.982.230.807</p>	<p>Kỳ hạn trả gốc lần cuối và lãi được trả hàng tháng</p>	<p>10,5% Nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và bất động sản cùng các giấy tờ có giá khác</p>
<p>TỔNG CỘNG</p>	<p>762.571.537.139</p>		
❖ Vay dài hạn ngân hàng			
<p><i>Ngân hàng</i></p>	<p><i>Số cuối năm (VND)</i></p>	<p><i>Nguyên tệ (USD) Kỳ hạn trả gốc và lãi vay</i></p>	<p><i>Lãi suất (%/năm)</i></p>
<p>Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quân đội - chi nhánh Thanh Xuân</p>	<p>1.157.014.000</p>	<p>- Gốc vay được trả theo từng kỳ ước vay và ngày cuối cùng là 30 tháng 12 năm 2024, lãi được trả hàng tháng.</p>	<p>Từ 9,3% đến 12,1%</p>
<p><i>- Trong đó: Nợ điển hạn trả</i></p>	<p><i>438.300.000</i></p>		<p>Hình thức đảm bảo Tài sản hình thành từ vốn vay: Xe ô tô Toyota Fortuner 7 chỗ 89A-09626, 1 xe nâng động cơ điện Toyota - 8FBE15 và một số tài sản khác theo từng khác ước.</p>
<p>Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội - chi nhánh Thanh Xuân</p>	<p>9.403.827.420</p>	<p>407.004 Gốc vay được trả theo từng kỳ ước vay và ngày cuối cùng là 29 tháng 5 năm 2024; lãi được trả hàng tháng.</p>	<p>7,3% khi vay USD</p>
			<p>Tài sản hình thành từ vốn vay: Máy dệt dây quai, máy kéo sợi PP, máy dệt quai tự động tốc độ cao model KYF8/45-VN1042, 5</p>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

máy cắt đập, 2 máy di biến lịch bóng và một số tài sản khác theo từng kế hoạch.

- Trong đó: Nợ đến hạn trả	2.363.918.760	102.312		
Ngân hàng Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long	27.974.631.883		Từ 7,9% đến 10,8%	Tài sản hình thành từ vốn vay: 3 xe nâng điện UMV, 2 xe Hino, 11 máy dệt RCCL, 2 máy tạo hạt tái sinh, 2 dây chuyền máy bơm Contr số hiệu 20180625A-ACG, 2 máy may Pea shinn, ô tô Lexus LS570H và một số tài sản khác theo từng kế hoạch
- Trong đó: Nợ đến hạn trả	7.203.203.460			
Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	38.122.408.650		10%	Tài sản hình thành từ vốn vay: Máy hút bao bì nhựa PP, Model SWTF40150, 5 Máy cấp liệu có kiểm soát định lượng Ký hiệu TS28-V0.00, 1 Máy xúc lật bánh lốp, Model: HJ932K (kèm càng kẹp), động cơ Diesel 65Kw, 2 Lò đốt lười, 1 xe tải BKS: 89C-20578, 1 xe tải BKS: 89C-20490, 6 cái đầu khuôn của máy tạo hạt nhựa chạy bằng điện, 3 máy bơm.
- Trong đó: Nợ đến hạn trả Ngân hàng		Ngay lập tức (USD)	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quân đội - Chi nhánh Thanh Xuân	78.581.948.828			Nhà xưởng hình thành từ vốn vay và máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của Công ty
- Trong đó: Nợ đến hạn trả	18.833.572.212			
Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	1.068.000.000		8,8%/năm cố định trong hai năm đầu tiên. Từ năm 3 trở đi lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kì 1 tháng 1 lần và	Xe ô tô của công ty nhãn hiệu Mercedes - Benz với giá trị 1.650.000.000 VND

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

- Trong đó: Nợ đến hạn trả	-	-	bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng + 3%/năm
Ngân hàng Thương mại Có Phần Tiên Phong	2.331.718.260	-	Lãi suất cho giai đoạn đầu của khoản vay là 8,9%/năm. Lãi suất cho thời hạn tiếp theo là lãi suất cơ sở kì hạn 3 tháng + biên độ 3,95%/năm.
- Trong đó: Nợ đến hạn trả	-	-	
TỔNG CỘNG	158.639.549.041		
Trong đó:			
- Vay dài hạn đến hạn trả	28.839.054.432		
- Vay dài hạn	129.800.494.609		

❖ **Nợ thuê tài chính**

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính tới nhiều	Lãi thuê tài chính	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính tới nhiều	Lãi thuê tài chính	
Nợ thuê tài chính ngắn hạn					
Từ 1 năm trở xuống	691.875.664	201.480.703	691.875.664	-	-
Nợ thuê tài chính dài hạn					
1 - 5 năm	871.648.831	-	871.648.831	3.783.761.854	3.337.463.209
TỔNG CỘNG	1.563.524.495	201.480.703	1.563.524.495	3.783.761.854	3.337.463.209

7.7.22. Vốn chủ sở hữu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

❖ Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần đã phát hành	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Vốn khác của chủ sở hữu	Đơn vị tính: VND
Năm trước					
Số đầu năm	250.000.000.000	-	17.805.225.948	-	267.805.225.948
- Lợi nhuận trong năm	-	-	36.087.754.538	-	36.087.754.538
Số cuối năm	250.000.000.000	-	53.892.980.486	-	303.892.980.486
Năm nay					
Số đầu năm	250.000.000.000	-	53.892.980.486	-	303.892.980.486
- Góp vốn bằng tiền (i)	200.000.000.000	-	-	-	200.000.000.000
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu (ii)	29.999.990.000	-	(29.999.990.000)	-	-
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	61.890.469.630	-	61.890.469.630
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	3.000.000.000	(3.000.000.000)	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(600.000.000)	-	(600.000.000)
- Lương hội đồng quản trị	-	-	(288.000.000)	-	(288.000.000)
- Mua công ty con (<i>Thuyết minh số 4</i>)	-	-	-	(5.477.782.055)	(5.477.782.055)
- Nộp phạt thuế	-	-	(933.811.747)	-	(933.811.747)
Số cuối năm	479.999.990.000	3.000.000.000	80.961.648.369	(5.477.782.055)	558.483.856.314

(i) Công ty bổ sung thêm vốn từ bán cổ phiếu thu tiền với số tiền là 200.000.000 VND vào ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 2304/2019/NQ-ĐHĐCĐ-TDP vào ngày 23 tháng 4 năm 2019 và Công văn số 6078/UBCK-QLCB về việc Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ (TDP) vào ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

(ii) Vào ngày 30 tháng 7 năm 2019, Công ty đã nhận được công văn số 4593/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để trả cổ tức của Công ty cần

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

cứ theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2304/2019/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 23 tháng 4 năm 2019 và Biên bản họp HĐQT số 0208/2019/NQ-HĐQT ngày 2 tháng 8 năm 2019 và các quy định khác của pháp luật. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là 2.999.999 cổ phiếu với tổng giá trị phát hành là 29.999.990.000 đồng vào ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Công văn số 5348/UBCK-QLCB về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (TDP) vào ngày 05 tháng 09 năm 2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

❖ Cổ phiếu

	<i>Số cuối năm</i> <i>Số lượng</i>	<i>Số đầu năm</i> <i>Số lượng</i>
Cổ phiếu đã được duyệt	47.999.999	25.000.000
Cổ phiếu đã phát hành <i>Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ</i>		
Cổ phiếu phổ thông	47.999.999	25.000.000
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	47.999.999	25.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu (2018: 10.000 đồng/cổ phiếu).		

7.7.23. Doanh thu

❖ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tổng doanh thu	1.196.748.653.06	746.411.411.103
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng</i>	<i>1.194.426.435.44</i>	<i>745.613.811.103</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>2.322.217.612</i>	<i>797.600.000</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	1.196.748.653.06	746.411.411.103
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	1.043.029.339.36	670.831.364.003
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 30)	153.719.313.700	75.580.047.100

❖ Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi	586.348.001	46.955.471
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.389.969.548	741.998.076
TỔNG CỘNG	2.976.317.549	788.953.547

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

7.7.24. Giá vốn hàng bán
Đơn vị tính: VND

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn hàng bán	1.004.945.812.356	635.971.132.130
Giá vốn khác	<u>811.671.507</u>	<u>654.032.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>1.005.757.483.863</u>	<u>636.625.164.130</u>

7.7.25. Chi phí tài chính
Đơn vị tính: VND

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền vay	49.696.034.069	26.366.311.675
Lỗ chênh lệch tỷ giá	<u>1.838.314.889</u>	<u>245.976.397</u>
TỔNG CỘNG	<u>51.534.348.958</u>	<u>26.612.288.072</u>

7.7.26. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân công	6.369.416.569	3.299.013.317
- Chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình	9.582.196	97.564.224
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.340.289.168	10.928.113.763
- Chi phí bằng tiền khác	<u>1.492.014.850</u>	<u>788.518.505</u>
TỔNG CỘNG	<u>27.211.302.783</u>	<u>15.113.209.809</u>
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân công	11.576.477.347	5.430.788.714
- Chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình	2.199.611.658	1.919.278.849
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.255.675.573	2.193.530.164
- Chi phí bằng tiền khác	3.637.289.080	1.251.002.113
- Chi phí quản lý chung	<u>15.453.726.240</u>	<u>13.670.705.108</u>
TỔNG CỘNG	<u>36.122.779.898</u>	<u>24.465.304.948</u>

7.7.27. Thu nhập khác và chi phí khác

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thu nhập khác		
Tiền phạt thu được	1.771.518.736	1.650.318.782

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

Các khoản thu nhập khác	6.068.612	358.805.095
TỔNG CỘNG	1.777.587.348	2.009.123.877
Chi phí khác		
Tiền phạt, truy thu	1.292.102.595	92.703.576
Chi phí khác	2.023.756.518	903.681.843
TỔNG CỘNG	3.315.859.113	996.385.419
(LỖ)/LỢI NHUẬN KHÁC THUẬN	(1.538.271.765)	1.012.738.458

7.7.28. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	806.609.192.366	435.518.505.408
Chi phí nhân công	126.625.680.652	80.230.763.425
Chi phí khấu hao và khấu trừ TSCĐ	31.619.617.765	20.332.502.324
Chi phí dịch vụ mua ngoài	127.679.544.285	57.437.720.820
Chi phí bằng tiền khác	150.812.531.471	82.684.186.910
TỔNG CỘNG	1.243.346.566.539	676.203.678.887

7.7.29. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) áp dụng cho Nhóm công ty trong kỳ hiện tại là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính năm có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

❖ Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: VND

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.090.328.018	9.309.381.611
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại	(420.014.306)	-
TỔNG CỘNG	15.670.313.712	9.309.381.611

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	77.560.783.342	45.397.136.149
huế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm công ty (20%)	15.512.156.668	9.079.427.230

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>		
Các chi phí không được khấu trừ khác	410.990.430	229.954.381
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		
Lãi chênh lệch tỉ giá	(15.088.698)	-
Khác	(237.744.688)	-
Chi phí thuế TNDN	15.670.313.712	9.309.381.611

- ❖ Thuế TNDN hiện hành
Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.
- ❖ Thuế TNDN hoãn lại
Nhóm công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Lãi chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	420.014.306	-	-	-
	<u>420.014.306</u>	<u>-</u>		
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
			<u>(420.014.306)</u>	<u>-</u>

7.7.30. Nghiệp vụ với các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:
Đơn vị tính: VND

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Thái Yên	Chung thành viên Ban Giám đốc	Bán hạt nhựa, manh dệt	153.719.313.700	75.580.047.100

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

Ngoài khoản phải thu về cho vay như trình bày trong Thuyết minh số 8, số dư các khoản phải thu, phải trả khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty không có bất cứ một khoản phải thu khó đòi nào cần phải trích lập dự phòng liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (31 tháng 12 năm 2018: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

		Đơn vị tính: VND	
<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1)</i>			
Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Thái Yên	Chung thành viên Ban Giám đốc Bán hạt nhựa, manh dẹt	62.953.868.880	73.903.568.310
TỔNG CỘNG		62.953.868.880	73.903.568.310

Ngoài ra khoản phải thu về cho vay đối với ông Lê Văn Quang, thành viên hội đồng quản trị và Ông Nguyễn Đức Thịnh, Giám đốc Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên được trình bày trong Thuyết minh số 8 của báo cáo tài chính.

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc:

		Đơn vị tính: VND	
		<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Lương và thưởng		3.361.569.344	1.253.000.000
TỔNG CỘNG		3.361.569.344	1.253.000.000

7.7.31. Thông tin theo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

	<i>Lĩnh vực sản xuất</i>	<i>Lĩnh vực thương mại</i>	<i>Lĩnh vực khác</i>	Đơn vị tính: VND
Doanh thu				<i>Tổng cộng</i>
<i>Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài</i>	593.836.853.093	600.589.582.355	2.322.217.612	1.196.748.653.060
<i>Giá vốn các bộ phận</i>	(421.128.171.990)	(583.817.640.366)	(811.671.507)	(1.005.757.483.863)
Kết quả				
<i>Lợi nhuận gộp trước thuế của bộ phận</i>	172.708.681.103	16.771.941.989	1.510.546.105	190.991.169.197
<i>Thu nhập/(chi phí) không phân bổ (*)</i>				(113.430.385.855)
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>				77.560.783.342
<i>Chi phí thuế TNDN</i>				(16.090.328.018)
<i>Tài sản thu nhập thuế hoãn lại</i>				420.014.306
Lợi nhuận thuần sau thuế				<u>61.890.469.630</u>
Tài sản và công nợ				
<i>Tài sản bộ phận</i>				<u>1.611.942.396.242</u>
<i>Tài sản không phân bổ (**)</i>				<u>1.611.942.396.242</u>
Tổng tài sản				-
<i>Công nợ bộ phận</i>				<u>1.053.458.539.928</u>
<i>Công nợ không phân bổ (**)</i>				<u>1.053.458.539.928</u>

(*) Thu nhập/(chi phí) không phân bổ chủ yếu bao gồm doanh thu tài chính, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, thu nhập khác và chi phí khác.

(**) Toàn bộ tài sản và nợ phải trả của Công ty được dùng chung cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh nên không thể phân bổ theo bộ phận được.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
Đơn vị tính: VND

	<i>Lĩnh vực sản xuất</i>	<i>Lĩnh vực thương mại</i>	<i>Lĩnh vực khác</i>	<i>Tổng cộng</i>
Doanh thu				
<i>Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài</i>	511.929.519.392	233.684.291.711	797.600.000	746.411.411.103
<i>Giá vốn các bộ phận</i>	(406.621.958.327)	(229.349.173.803)	(654.032.000)	(636.625.164.130)
Kết quả				
<i>Lợi nhuận góp trước thuế của bộ phận</i>	105.307.561.065	4.335.117.908	143.568.000	109.786.246.973
<i>Thu nhập/(chi phí) không phân bổ (*)</i>				(64.389.110.824)
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>				45.397.136.149
<i>Chi phí thuế TNDN</i>				(9.309.381.611)
Lợi nhuận thuần sau thuế				36.087.754.538
Tài sản và công nợ				
<i>Tài sản bộ phận</i>				886.231.426.191
<i>Tài sản không phân bổ (**)</i>				886.231.426.191
Tổng tài sản				1.772.462.912.382
<i>Công nợ bộ phận</i>				-
<i>Công nợ không phân bổ (**)</i>				582.338.445.705
Tổng công nợ				582.338.445.705

(*) Thu nhập/(chi phí) không phân bổ chủ yếu bao gồm doanh thu tài chính, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, thu nhập khác và chi phí khác.

(**) Toàn bộ tài sản và nợ phải trả của Công ty được dùng chung cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh nên không thể phân bổ theo bộ phận được.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

7.7.32. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất
Ngoại tệ các loại:

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngoại tệ:		
- Đô la Mỹ (USD)	538.196	297.271
- Euro (EUR)	29.463	-

7.7.33. Các cam kết khác

Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê kho và quyền sử dụng đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	7.466.142.072	3.833.515.272
Từ 1 - 5 năm	13.678.716.552	11.694.493.799
Trên 5 năm	8.578.832.023	2.112.763.810
TỔNG CỘNG	<u>29.723.690.647</u>	<u>17.640.772.881</u>

7.7.34. Lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:
Đơn vị tính: VND

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	<u>61.890.469.630</u>	<u>36.087.754.538</u>
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	<u>61.890.469.630</u>	<u>36.087.754.538</u>

Đơn vị tính: Cổ phiếu

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i> <i>(Trình bày lại)</i>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	<u>32.547.944</u>	<u>27.999.999</u>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm.	<u>32.547.944</u>	<u>27.999.999</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.902	1.289
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.902	1.289

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Thuận Đức

- 7.7.35. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm
Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

